SỞ GIAO DỊCH CHỨNG KHOÁN CẤP CHỨNG NHẬN ĐĂNG KÝ NIÊM YẾT CHỈ CÓ NGHĨA LÀ VIỆC NIÊM YẾT CỔ PHIẾU ĐÃ THỰC HIỆN THEO QUY ĐỊNH CỦA PHÁP LUẬT CÓ LIÊN QUAN MÀ KHÔNG HÀM Ý ĐẢM BẢO GIÁ TRỊ CỦA CÔNG TY VÀ GIÁ TRỊ CỦA CHỨNG KHOÁN. MỌI TUYÊN BỐ TRÁI VỚI ĐIỀU NÀY LÀ BẤT HỢP PHÁP.

BẢN CÁO BẠCH

CÔNG TY CỔ PHẦN XUẤT NHẬP KHẨU NÔNG SẢN THỰC PHẨM AN GIANG

(Giấy chứng nhận ĐKKD số 1600194461 do Sở Kế hoạch và Đầu tư Tỉnh An Giang cấp lần đầu ngày 01/04/2011, thay đổi lần 12 ngày 25/07/2025)

NIÊM YẾT CỔ PHIẾU TRÊN SỞ GIAO DỊCH CHỨNG KHOÁN TP. HỒ CHÍ MINH

(Quyết định đăng ký niêm yết số: 1102/QĐ-SGDHCM do Sở Giao dịch Chứng khoán TP. Hồ Chí Minh cấp ngày 14 tháng 11 năm 2025)

Bản cáo bạch này và tài liệu bổ sung sẽ được cung cấp từ ngày 17/11/2025 tại:

CÔNG TY CP XUẤT NHẬP KHẨU NÔNG SẢN THỰC PHẨM AN GIANG

Địa chỉ : Số 2045, đường Trần Hưng Đạo, Phường Mỹ Thới, Tỉnh An Giang

Điện thoại : 0296 3932 963

Fax : 0296 3932 981 :

Website : www.afiex.com.vn

CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN ALPHA

Trụ sở chính : Tầng 5, 14 Láng Hạ, Phường Giảng Võ, TP Hà Nội

Điện thoại : 024 3933 4666

Fax : 024 3933 4668

Website : www.apsc.vn

PHỤ TRÁCH CÔNG BỐ THÔNG TIN

Họ và tên: Phạm Thị Ngọc Diễm

Chức vụ: Thư ký công ty, Người phụ trách quản trị công ty, Người được ủy quyền công bố thông tin

Điện thoại: 0918619551

CÔNG TY CP XUẤT NHẬP KHẨU NÔNG SẢN THỰC PHẨM AN GIANG

(Giấy chứng nhận ĐKKD số 1600194461 do Sở Kế hoạch và Đầu tư Tỉnh An Giang cấp lần đầu ngày 01/04/2011, thay đổi lần 12 ngày 25/07/2025)

- *Địa chỉ* : Số 2045, đường Trần Hưng Đạo, Phường Mỹ Thới, Tỉnh An Giang
- *Điện thoại* : 0296 3932963 *Fax:* 0296 3932981
- *Email* : xnknstpag@afiex.com.vn
- *Website* : www.afiex.com.vn

NIÊM YẾT CỔ PHIẾU TRÊN SỞ GIAO DỊCH CHỨNG KHOÁN TP. HỒ CHÍ MINH

- Tên cổ phiếu: Cổ phiếu CTCP Xuất nhập khẩu Nông sản thực phẩm An Giang
- Loại cổ phiếu: Cổ phiếu phổ thông
- Mã cổ phiếu: AFX
- Mệnh giá: 10.000 đồng/cổ phiếu
- Tổng số lượng cổ phiếu đăng ký niêm yết: 35.000.000 cổ phiếu
- Tổng giá trị cổ phiếu đăng ký niêm yết theo mệnh giá: 350.000.000.000 đồng

➢ TỔ CHỨC KIỂM TOÁN

- **CÔNG TY TNHH KIỂM TOÁN AFC VIỆT NAM – CHI NHÁNH HÀ THÀNH**

Trụ sở chính: Số 44 Nguyễn Công Hoan, Phường Ngọc Khánh, Thành phố Hà Nội

Điện thoại : 024 38 373 666

- **CÔNG TY TNHH KIỂM TOÁN VÀ ĐỊNH GIÁ QUỐC TẾ**

Trụ sở chính: A-TT5–3 Khu nhà ở Him Lam Vạn Phúc, Phường Hà Đông, Thành phố Hà Nội

Điện thoại : 024 73033668

➢ TỔ CHỨC TƯ VẤN

CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN ALPHA

Trụ sở chính: Tầng 5, 14 Láng Hạ, Phường Giảng Võ, Thành phố Hà Nội

Điện thoại : 024 3933 4666 **Fax:** 024 3933 4668

Website : www.apsc.vn

MỤC LỤC

I. NHỮNG NGƯỜI CHỊU TRÁCH NHIỆM CHÍNH ĐỐI VỚI NỘI DUNG BẢN CÁO BẠCH 6
1. Tổ chức đăng ký niêm yết 6
2. Tổ chức tư vấn 6
II. CÁC NHÂN TỐ RỦI RO 7
1. Rủi ro về kinh tế 7
2. Rủi ro về luật pháp 13
3. Rủi ro đặc thù 13
4. Rủi ro quản trị công ty: 16
5. Rủi ro khác 16
III. CÁC KHÁI NIỆM 17
IV. TÌNH HÌNH VÀ ĐẶC ĐIỂM CỦA TỔ CHỨC ĐĂNG KÝ NIÊM YẾT 18
1. Thông tin chung về tổ chức niêm yết18Bảng 1: Ngành nghề kinh doanh của Công ty 19
2. Tóm tắt quá trình hình thành và phát triển 21
3. Cơ cấu tổ chức của Công ty 28
4. Cơ cấu quản trị và bộ máy quản lý của Công ty 29
5. Thông tin về công ty mẹ và công ty con của AFIEX, những công ty nắm quyền kiểm soát hoặc cổ phần chi phối đối với AFIEX, những công ty mà AFIEX nắm quyền kiểm soát hoặc cổ phần, phần vốn góp chi phối 42
6. Thông tin về quá trình tăng, giảm vốn điều lệ của Công ty 42
7. Thông tin về các khoản góp vốn, thoái vốn lớn của Công ty tại các doanh nghiệp khác 42
8. Thông tin về chứng khoán đang lưu hành 42
9. Thông tin về tỷ lệ sở hữu nước ngoài 43
10. Hoạt động kinh doanh 44
11. Chính sách đối với người lao động 80
12. Chính sách cổ tức 81
13. Thông tin những cam kết nhưng chưa thực hiện của tổ chức đăng ký niêm yết: 81
14. Thông tin nghĩa vụ nợ tiềm ẩn, tranh chấp kiện tụng liên quan tới tổ chức đăng ký niêm yết có thể ảnh hưởng đến hoạt động kinh doanh, tình hình tài chính của tổ chức đăng ký niêm yết và việc niêm yết cổ phiếu 81
15. Thông tin cam kết của tổ chức đăng ký niêm yết không thuộc trường hợp đang bị truy cứu trách nhiệm hình sự hoặc đã bị kết án một trong các tội xâm phạm trật tự quản lý kinh tế mà chưa được xóa án tích 83

16. Thông tin về việc tổ chức đăng ký niêm yết, người đại diện theo pháp luật của tổ chức đăng ký niêm yết không bị xử phạt trong thời gian 02 năm tính đến thời điểm đăng ký niêm yết do thực hiện hành vi bị nghiêm cấm trong hoạt động về chứng khoán và thị trường chứng khoán quy định tại điều 12 Luật chứng khoán 2019 và Khoản 5 Điều 1 Luật số 56/2024/QH15 83
V. KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH, TÌNH HÌNH TÀI CHÍNH VÀ DỰ KIẾN KẾ HOẠCH 84
1. Kết quả hoạt động kinh doanh 84
2. Tình hình hoạt động tài chính 90
3. Ý kiến của tổ chức kiểm toán đối với Báo cáo tài chính của tổ chức đăng ký niêm yết 105
4. Kế hoạch doanh thu, lợi nhuận và cổ tức 106
VI. THÔNG TIN VỀ CỔ ĐÔNG SÁNG LẬP, CỔ ĐÔNG LỚN, THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ, BAN GIÁM ĐỐC, KẾ TOÁN TRƯỞNG 111
1. Thông tin về cổ đông sáng lập 111
2. Thông tin về cổ đông lớn 111
3. Thông tin về thành viên Hội đồng quản trị, Ban giám đốc, Kế toán trưởng 112
VII. CỔ PHIẾU NIÊM YẾT 129
1. Loại chứng khoán 129
2. Mệnh giá 129
3. Mã chứng khoán 129
4. Tổng số chứng khoán niêm yết 129
5. Số lượng cổ phiếu, trái phiếu bị hạn chế chuyển nhượng theo quy định của pháp luật hoặc của tổ chức phát hành 129
6. Phương pháp tính giá 130
7. Các loại thuế có liên quan 134
VIII. CÁC ĐỐI TÁC LIÊN QUAN TỚI VIỆC ĐĂNG KÝ NIÊM YẾT 136
1. Tổ chức Tư vấn 136
2. Tổ chức kiểm toán 136
3. Ý kiến của Tổ chức tư vấn về việc đăng ký niêm yết 136
4. Ý kiến của các chuyên gia về việc đăng ký niêm yết 136
IX. CÁC THÔNG TIN QUAN TRỌNG KHÁC CÓ THỂ ẢNH HƯỞNG ĐẾN QUYẾT ĐỊNH CỦA NHÀ ĐẦU TƯ 136
X. NGÀY THÁNG, CHỮ KÝ, ĐÓNG DẤU CỦA ĐẠI DIỆN TỔ CHỨC ĐĂNG KÝ NIÊM YẾT, TỔ CHỨC TƯ VẤN 136
XI. PHỤ LỤC 139

DANH MỤC BẢNG

Bảng 1: Ngành nghề kinh doanh của Công ty 21
Bảng 2: Cơ cấu cổ đông của Công ty 42
Bảng 3: Cơ cấu doanh thu thuần của Công ty qua các năm 53
Bảng 4: Cơ cấu giá vốn của Công ty qua các năm 53
Bảng 5: Cơ cấu lợi nhuận gộp của Công ty qua các năm 53
Bảng 6: Tình hình tài sản của Công ty 57
Bảng 7: Chi phí xây dựng dở dang 58
Bảng 8: Tình hình đất đai của Công ty 59
Bảng 9: Các hợp đồng lớn đang thực hiện hoặc đã được ký kết 63
Bảng 10: Danh sách một số khách hàng lớn 66
Bảng 11: Danh sách một số nhà cung cấp nguyên vật liệu lớn 67
Bảng 12: So sánh AFIEX với các doanh nghiệp trong ngành 72
Bảng 13: Cơ cấu lao động của Công ty tại ngày 30/09/2025 80
Bảng 14: Tỷ lệ trả cổ tức cho cổ đông qua các năm như sau: 81
Bảng 15: Kết quả hoạt động kinh doanh 84
Bảng 16: Chi phí sản xuất qua các năm 84
Bảng 17: Vốn điều lệ và vốn kinh doanh 90
Bảng 18: Khấu hao tài sản cố định hữu hình 91
Bảng 19: Tình hình công nợ 91
Bảng 20: Tình hình công nợ phải thu 91
Bảng 21: Tình hình biến động dự phòng nợ phải thu khó đòi 94
Bảng 22: Tình hình công nợ phải trả 95
Bảng 23: Tổng dư nợ vay 96
Bảng 24: Vay và nợ thuê tài chính ngắn hạn 96
Bảng 25: Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước 99
Bảng 26: Số dư các quỹ 100
Bảng 27: Hàng tồn kho 101
Bảng 28: Đầu tư ngắn hạn nắm giữ đến ngày đáo hạn 102
Bảng 29: Đầu tư tài chính dài hạn 103
Bảng 30: Doanh thu khác 103
Bảng 31: Các chỉ tiêu tài chính 104
Bảng 32: Kế hoạch lợi nhuận và cổ tức của Công ty năm 2025-2027 106
Bảng 33: Tình hình thực hiện kế hoạch năm 2025 108
Bảng 34: Danh sách cổ đông nắm giữ từ trên 5% vốn cổ phần của Công ty 111

Bảng 35: Danh sách thành viên HĐQT 112
Bảng 36: Danh sách thành viên Ban kiểm soát 120
Bảng 37: Danh sách thành viên Ban Tổng Giám đốc và Kế toán trưởng 123
Bảng 38: Danh sách cổ phiếu bị hạn chế chuyển nhượng 129
Bảng 39: Giá trị sổ sách của cổ phiếu AFX các thời điểm 131

DANH MỤC BIỂU ĐỒ

Biểu đồ 1: Tốc độ tăng trưởng GDP qua các năm (%) 7
Biểu đồ 2: Lạm phát ở Việt Nam qua các năm (%) 9
Biểu đồ 3: Cơ cấu tổ chức của Công ty 28
Biểu đồ 4: Sơ đồ cơ cấu bộ máy quản lý 30
Biểu đồ 5: Tỷ trọng Giá vốn/Doanh thu thuần của Công ty qua các năm 69

I. NHỮNG NGƯỜI CHỊU TRÁCH NHIỆM CHÍNH ĐỐI VỚI NỘI DUNG BẢN CÁO BẠCH

1. Tổ chức đăng ký niêm yết – Công ty CP Xuất nhập khẩu Nông sản Thực phẩm An Giang

- Ông Đặng Quang Thái — Chức vụ: Chủ tịch Hội đồng quản trị
- Ông Tăng Vũ Giang — Chức vụ: Tổng Giám đốc
- Bà Nguyễn Thị Hường — Chức vụ: Giám đốc tài chính kiêm Kế toán trưởng
- Ông Khuất Đình Minh — Chức vụ: Trưởng ban Kiểm soát

Chúng tôi đảm bảo rằng các thông tin và số liệu trong Bản cáo bạch này là chính xác, trung thực và cam kết chịu trách nhiệm về tính trung thực, chính xác của những thông tin và số liệu này. Trong phạm vi trách nhiệm và thông tin được biết, chúng tôi đảm bảo không có thông tin hoặc số liệu sai sót mà có thể gây ảnh hưởng đối với các thông tin có trong Bản cáo bạch.

2. Tổ chức tư vấn – Công ty Cổ phần Chứng khoán Alpha

- Ông Nguyễn Anh Trung — Chức vụ: Tổng Giám đốc

Bản cáo bạch này là một phần của hồ sơ đăng ký niêm yết do Công ty Cổ phần Chứng khoán Alpha tham gia lập trên cơ sở Hợp đồng tư vấn số 0505/2025/TVDN/APSC-AFX ký ngày 05/05/2025 với Công ty CP Xuất nhập khẩu Nông sản Thực phẩm An Giang. Trong phạm vi trách nhiệm và thông tin được biết, chúng tôi đảm bảo rằng việc phân tích, đánh giá và lựa chọn ngôn từ trong Bản cáo bạch này đã được thực hiện một cách hợp lý và cẩn trọng dựa trên cơ sở các thông tin và số liệu do Công ty CP Xuất nhập khẩu Nông sản Thực phẩm An Giang cung cấp.

II. CÁC NHÂN TỐ RỦI RO

1. Rủi ro về kinh tế

Những biến động từ các yếu tố chủ đạo của nền kinh tế luôn có tác động ít nhiều tới hoạt động sản xuất kinh doanh của các doanh nghiệp. Khi nền kinh tế trong chu kỳ tăng trưởng, các yếu tố vĩ mô được kiểm soát tốt, sức cầu tăng mạnh là động lực thúc đẩy các doanh nghiệp, ngược lại khi kinh tế suy thoái, lãi suất, lạm phát sẽ tăng cao... là lực cản không nhỏ tác động đến hoạt động kinh doanh của các doanh nghiệp nói chung và của Công ty CP Xuất nhập khẩu Nông sản Thực phẩm An Giang nói riêng. Kết quả kinh doanh và triển vọng phát triển của Công ty CP Xuất nhập khẩu Nông sản Thực phẩm An Giang có thể bị ảnh hưởng bởi các yếu tố rủi ro đề cập dưới đây.

1.1 Tốc độ tăng trưởng GDP

Tốc độ tăng trưởng kinh tế là một trong những nhân tố quan trọng ảnh hưởng đến tốc độ tăng trưởng của hầu hết các ngành, lĩnh vực của nền kinh tế. Tăng trưởng kinh tế nói chung sẽ làm tăng nhu cầu tiêu dùng xã hội, thúc đẩy sự gia tăng của sản lượng công nghiệp và giúp cho các doanh nghiệp mở rộng thị trường tiêu thụ sản phẩm của mình.

Từ giai đoạn 2020 đến nay, kinh tế thế giới nói chung, trong đó có Việt Nam, đối mặt với nhiều thách thức khó khăn, cũng như những biến động lớn. Tuy nhiên, năm 2024, kinh tế Việt Nam đạt mức tăng trưởng ấn tượng với GDP tăng 7,09% so với năm trước, vượt xa mức tăng trưởng 5,05% của năm 2023.

Biểu đồ 1: Tốc độ tăng trưởng GDP qua các năm (%)



Nguồn: Tổng hợp từ Tổng cục thống kê

Năm 2024, kinh tế toàn cầu tiếp tục phục hồi nhưng với tốc độ chậm, dự báo tăng trưởng đạt khoảng 3,1% đến 3,2%. Nhiều nền kinh tế lớn như Mỹ, Trung Quốc, Đức và Nhật Bản đối mặt với chi phí sản xuất tăng cao và nhu cầu nội địa suy giảm, ảnh

hưởng đến triển vọng tăng trưởng. Chính sách bảo hộ thương mại gia tăng, đặc biệt là việc Hoa Kỳ áp thuế 46% đối với hàng hóa nhập khẩu từ Việt Nam vào đầu năm 2025, đã gây lo ngại về tác động tiêu cực đến các ngành xuất khẩu chủ lực như dệt may, da giày, điện tử và điện thoại thông minh. Căng thẳng thương mại giữa các nền kinh tế lớn, như việc Trung Quốc áp thuế 34% đối với hàng hóa nhập khẩu từ Hoa Kỳ, đã gây ra biến động mạnh trên thị trường tài chính toàn cầu. Chỉ số S&P 500 giảm 6%, Dow Jones giảm 2.100 điểm và Nasdaq giảm gần 6%, làm dấy lên lo ngại về nguy cơ suy thoái kinh tế toàn cầu.

GDP năm 2024 ước tính tăng 7,09% so với năm trước, chỉ thấp hơn tốc độ tăng của các năm 2018, 2019 và 2022 trong giai đoạn 2011-2024. Trong mức tăng tổng giá trị tăng thêm toàn nền kinh tế, khu vực nông, lâm nghiệp và thủy sản tăng 3,27%, đóng góp 5,37%; khu vực công nghiệp và xây dựng tăng 8,24%, đóng góp 45,17%; khu vực dịch vụ tăng 7,38%, đóng góp 49,46%. Về sử dụng GDP năm 2024, tiêu dùng cuối cùng tăng 6,57% so với năm 2023; tích lũy tài sản tăng 7,20%; xuất khẩu hàng hóa và dịch vụ tăng 15,45%; nhập khẩu hàng hóa và dịch vụ tăng 16,10%.

GDP sáu tháng đầu năm 2025 tăng 7,52% so với cùng kỳ năm trước, là mức cao nhất của sáu tháng đầu năm trong giai đoạn 2011-2025[2]. Trong mức tăng tổng giá trị tăng thêm của toàn nền kinh tế, khu vực nông, lâm nghiệp và thủy sản tăng 3,84%, đóng góp 5,59%; khu vực công nghiệp và xây dựng tăng 8,33%, đóng góp 42,20%; khu vực dịch vụ tăng 8,14%, đóng góp 52,21%. Trong khu vực nông, lâm nghiệp và thủy sản, ngành nông nghiệp duy trì tăng trưởng ổn định, đáp ứng nhu cầu tiêu dùng trong nước và phục vụ xuất khẩu. Giá trị tăng thêm ngành nông nghiệp sáu tháng đầu năm 2025 tăng 3,51% so với cùng kỳ năm trước, đóng góp 0,29 điểm phần trăm vào mức tăng tổng giá trị tăng thêm của toàn nền kinh tế; ngành lâm nghiệp tăng 7,42% nhưng chiếm tỷ trọng thấp nên chỉ đóng góp 0,04 điểm phần trăm; ngành thủy sản tăng 4,21%, đóng góp 0,10 điểm phần trăm.

Mặc dù mức thuế mới của Hoa Kỳ được áp lên các mặt hàng từ Việt Nam xuất khuẩn sang Mỹ ở mức 20% tăng hơn so với mức 10% trước đây nhưng kim ngạch xuất khẩu hàng hóa tháng 6/2025 đạt 39,49 tỷ USD, tăng 16,3% so với cùng kỳ năm trước. Trong quý II/2025, kim ngạch xuất khẩu đạt 116,93 tỷ USD, tăng 18,0% so với cùng kỳ năm trước và tăng 13,6% so với quý I năm 2025. Tính chung sáu tháng đầu năm 2025, kim ngạch xuất khẩu hàng hóa đạt 219,83 tỷ USD, tăng 14,4% so với cùng kỳ năm trước.

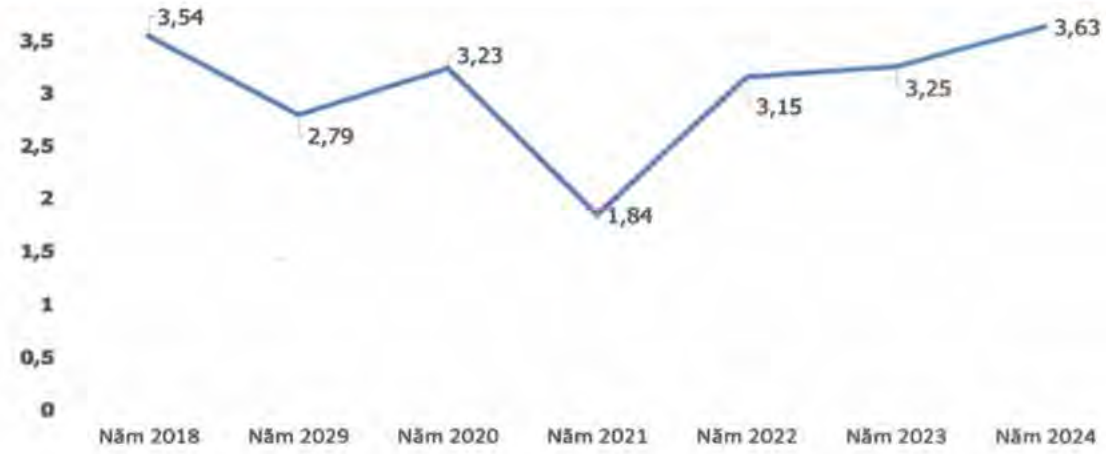
1.2 Lạm phát

Năm 2024, xung đột quân sự, biến động chính trị, bất ổn tiếp tục leo thang tại một số nước; kinh tế, thương mại toàn cầu phục hồi chậm, thiếu vững chắc; tổng cầu, đầu

tư sụt giảm; tỷ giá, lãi suất biến động khó lường. Thiên tai, hạn hán, bão lũ, biến đổi khí hậu ngày càng nghiêm trọng, tác động nặng nề tới phát triển kinh tế – xã hội và đời sống của người dân. Xu hướng cắt giảm lãi suất của một số ngân hàng Trung ương lớn trên thế giới tiếp tục mở rộng do lạm phát đang tiến gần đến mục tiêu 2%. Ngày 12/12/2024, Ngân hàng Trung ương châu Âu (ECB) lần thứ tư trong năm giảm lãi suất thêm 0,25 điểm phần trăm xuống còn 3%/năm. Ngày 18/12/2024, Cục Dự trữ Liên bang Mỹ (FED) cũng tiếp tục cắt giảm lãi suất 0,25 điểm phần trăm xuống còn 4,25%-4,5%/năm. Trong tháng 11/2024, lạm phát của Mỹ tăng 2,7% so với cùng kỳ năm trước; khu vực sử dụng đồng tiền chung châu Âu tăng 2,2%, trong đó Tây Ban Nha tăng 2,4%; Đức tăng 2,2%; Pháp tăng 1,3%. Tại châu Á, lạm phát tháng 11/2024 của Ấn Độ tăng 5,5%; Nhật Bản tăng 2,9%; Phi-li-pin tăng 2,5%; In-đô-nê-xi-a tăng 1,6%; Hàn Quốc tăng 1,5%. Lạm phát của Việt Nam được kiểm soát ở mức phù hợp để hỗ trợ cho tăng trưởng kinh tế, CPI tháng 12/2024 tăng 2,94% so với cùng kỳ năm trước.

Tại Việt Nam, chỉ số giá tiêu dùng bình quân năm 2024 tăng 3,63% so với năm 2023, đạt mục tiêu Quốc hội đề ra. Trong đó, Chỉ số giá nhóm hàng ăn và dịch vụ ăn uống tăng 4,03% so với năm trước, tác động làm CPI chung tăng 1,35 điểm phần trăm. Chỉ số giá nhóm nhà ở, điện nước, chất đốt và vật liệu xây dựng tăng 5,2% so với năm trước, tác động làm CPI chung tăng 0,98 điểm phần trăm, chủ yếu do chỉ số giá điện sinh hoạt tăng 7,68% do nhu cầu sử dụng điện tăng cùng với việc EVN điều chỉnh mức bán lẻ giá điện bình quân làm CPI chung tăng 0,25 điểm phần trăm; chỉ số giá nhà ở thuê và nhà chủ sở hữu tính quy đổi tăng 4,6% do nhu cầu thuê nhà tăng, tác động làm CPI tăng 0,48 điểm phần trăm. Bên cạnh đó, chỉ số giá nước sinh hoạt năm 2024 tăng 8,33% so với năm trước. Chỉ số giá nhóm thuốc và dịch vụ y tế tăng 7,16%, tác động làm CPI chung tăng 0,39 điểm phần trăm do giá dịch vụ y tế được điều chỉnh theo Thông tư số 22/2023/TT-BYT từ ngày 17/11/2023 và Thông tư số 21/2024/TT-BYT từ ngày 17/10/2024 của Bộ Y tế. Chỉ số giá nhóm giáo dục tăng 5,37% do trong năm học 2023-2024 và 2024-2025 một số địa phương đã tăng mức học phí, tác động làm CPI chung tăng 0,33 điểm phần trăm. Chỉ số giá nhóm giao thông tăng 0,76%, tác động làm CPI chung tăng 0,07 điểm phần trăm.

Biểu đồ 2: Lạm phát ở Việt Nam qua các năm (%)



Nguồn: Tổng hợp từ Tổng cục thống kê

Chỉ số giá nhóm bưu chính, viễn thông năm 2024 giảm 1,02% so với năm 2023 do giá điện thoại thế hệ cũ giảm khi các doanh nghiệp áp dụng chương trình giảm giá, kích cầu đối với các dòng điện thoại thông minh đưa ra thị trường sau một thời gian.

Chỉ số giá tiêu dùng bình quân năm 2024 tăng 3,63% so với năm 2023, như vậy lạm phát đã được kiểm soát vượt mục tiêu Quốc hội giao từ đầu năm. Đây là mức lạm phát phù hợp với tình hình kinh tế – xã hội ở trong nước, hỗ trợ tích cực cho tăng trưởng kinh tế, góp phần ổn định kinh tế vĩ mô, là điểm sáng trong kết quả phát triển kinh tế của Việt Nam năm 2024.

Để ổn định kinh tế vĩ mô, thành công trong việc kiểm soát lạm phát, Chính phủ đã chỉ đạo các Bộ, ngành, địa phương tổ chức triển khai quyết liệt nhiều giải pháp trong năm 2024 như đảm bảo thông suốt hoạt động cung ứng, lưu thông, phân phối hàng hóa, nhất là đối với các mặt hàng thiết yếu phục vụ đời sống của người dân. Chú trọng tăng cường công tác quản lý, điều hành giá, đặc biệt trong thời điểm thiên tai, bão lũ, kịp thời xuất cấp hàng dự trữ quốc gia để hỗ trợ, cứu trợ người dân bị thiệt hại do bão lũ. Điều hành giá các mặt hàng nhà nước định giá, các dịch vụ công theo lộ trình thị trường một cách thận trọng. Các chính sách hỗ trợ về thuế, phí, lệ phí để hỗ trợ cho người dân và doanh nghiệp cũng được Chính phủ tiếp tục thực hiện trong năm 2024.

Chỉ số giá tiêu dùng (CPI) tháng 6/2025 tăng 2,02% so với tháng 12/2024; tăng 3,57% so với cùng kỳ năm trước. CPI bình quân quý II/2025 tăng 3,31% so với quý II/2024. Bình quân sáu tháng đầu năm 2025, CPI tăng 3,27% so với cùng kỳ năm trước; lạm phát cơ bản tăng 3,16%. Mức này vẫn đang thấp hơn mức mục tiêu mà Chính phủ đề ra, chỉ số CPI năm 2025 sẽ được khống chế ở mức 4,5%-5%.

Chỉ số giá sản xuất; chỉ số giá nguyên nhiên vật liệu dùng cho sản xuất và chỉ số giá xuất khẩu hàng hóa quý II và sáu tháng đầu năm 2025 tăng so với cùng kỳ năm trước; riêng chỉ số giá nhập khẩu hàng hóa giảm theo thị trường thế giới. Chỉ số giá

sản xuất sản phẩm nông nghiệp, lâm nghiệp và thủy sản sáu tháng đầu năm 2025 tăng 6,47% so với cùng kỳ năm trước; chỉ số giá sản xuất sản phẩm công nghiệp tăng 1,95%; chỉ số giá sản xuất dịch vụ tăng 4,93%; chỉ số giá nguyên liệu, nhiên liệu, vật liệu dùng cho sản xuất tăng 3,84%; chỉ số giá xuất khẩu hàng hóa tăng 3,68%; chỉ số giá nhập khẩu hàng hóa giảm 1,57%.

Lạm phát toàn cầu được dự báo sẽ giảm vào năm 2025 so với những năm trước, tốc độ và mức độ giảm này vẫn chưa chắc chắn và chịu nhiều rủi ro khác nhau. Theo Chương trình Phát triển Liên Hợp Quốc, lạm phát toàn cầu sẽ giảm từ mức 4,0% trong năm 2024 xuống 3,4% năm 2025. Dự báo lạm phát ở các nền kinh tế phát triển là 2,2%, trong khi con số này của các nền kinh tế đang phát triển là 5,1%. Quỹ Tiền tệ Quốc tế (IMF) nhận định lạm phát toàn cầu giảm xuống còn 4,2% trong năm 2025 so với mức 5,8% trong năm 2024.

1.3 Lãi suất

Trong năm 2024 vừa qua, lãi suất huy động liên tục tăng, các ngân hàng cũng tăng cường cạnh tranh thu hút tiền gửi bằng nhiều chương trình khuyến mãi, đặc biệt vào dịp cuối năm. Nhờ đó, lượng tiền gửi của người dân tại nhiều nhà băng lập kỷ lục mới.

Tổng huy động vốn của 26 ngân hàng trong năm 2024 vượt 12,846 triệu tỷ đồng, tăng 12,89% so với năm 2023. Trong đó, nhóm ngân hàng quốc doanh chiếm ưu thế với hơn 7 triệu tỷ đồng, chiếm 56% thị phần huy động. Ngân hàng nhà nước (NHNN) cho biết, trong năm 2024, lãi suất huy động tăng 0,71%. Lãi suất huy động tăng giúp lượng tiền gửi của người dân tại các nhà băng liên tục lập kỷ lục mới. Lãi suất tiền gửi tiết kiệm cao nhất thị trường đến cuối năm 2024 thuộc về nhóm ngân hàng thương mại vừa và nhỏ. Đà tăng của lãi suất huy động chưa dừng lại. Theo khảo sát, nhiều ngân hàng đã điều chỉnh tăng lãi suất ngay từ đầu năm 2025.

Cụ thể, lãi suất tái cấp vốn giữ ở mức 4,5% trong suốt năm 2024, thể hiện sự ổn định trong chính sách tiền tệ. Đối với tiền gửi kỳ hạn từ 1 đến dưới 6 tháng, từ ngày 20/11/2024, NHNN quy định mức trần lãi suất là 4,75%/năm. Lãi suất tại một số ngân hàng thương mại đạt tới 7,4%/năm vào tháng 8/2024 đối với tiền gửi kỳ hạn dài hơn. NHNN đã yêu cầu các tổ chức tín dụng giảm lãi suất cho vay thông qua việc cắt giảm chi phí và tăng cường ứng dụng công nghệ số, nhằm hỗ trợ doanh nghiệp và thúc đẩy tăng trưởng kinh tế. Tín dụng tăng 15,08% trong năm 2024, với hơn 2.100 nghìn tỷ đồng được bơm vào nền kinh tế, nâng tổng dư nợ tín dụng lên khoảng 15.300 nghìn tỷ đồng vào cuối năm.

Dự báo lãi suất huy động kỳ hạn 12 tháng của các ngân hàng thương mại lớn sẽ dao động quanh mức 5 - 5,2% trong năm 2025. Việc NHNN nới hạn mức tín dụng

nhằm thúc đẩy cho vay cũng khiến các ngân hàng phải gia tăng huy động để cân đối thanh khoản. Nếu nhóm ngân hàng lớn, có lợi nhuận cao và an toàn vốn tốt giữ nguyên hoặc giảm lãi suất huy động phản ánh thanh khoản hệ thống vẫn dồi dào. Ngược lại, nếu nhóm ngân hàng tầm trung và nhỏ liên tục điều chỉnh tăng lãi suất cho thấy nhu cầu thu hút vốn để đảm bảo thanh khoản hoặc phục vụ các kế hoạch kinh doanh.

Với sự phục hồi của hoạt động sản xuất và việc đẩy mạnh giải ngân vốn đầu tư công trong năm 2025 sẽ là yếu tố thúc đẩy tăng trưởng tín dụng, qua đó sẽ gia tăng áp lực lên lãi suất đầu vào. Tuy nhiên, NHNN đã chỉ đạo các tổ chức tín dụng ổn định lãi suất huy động và tiếp tục phấn đấu giảm lãi suất cho vay. Dự báo NHNN sẽ duy trì chính sách tiền tệ linh hoạt để cân bằng giữa việc hỗ trợ nền kinh tế và kiểm soát lạm phát. Điều này có thể khiến lãi suất cho vay duy trì ở mức ổn định hoặc tăng nhẹ, thay vì giảm như kỳ vọng của doanh nghiệp và người vay vốn.

Trong năm 2024, các quốc gia Đông Nam Á đã điều chỉnh lãi suất chính sách để đối phó với các thách thức kinh tế và duy trì sự ổn định tài chính.

Các quốc gia Đông Nam Á đã áp dụng các chính sách tiền tệ khác nhau trong năm 2024, tùy thuộc vào tình hình kinh tế nội địa và áp lực bên ngoài. Một số quốc gia đã giảm lãi suất để thúc đẩy tăng trưởng kinh tế, trong khi những quốc gia khác duy trì lãi suất ổn định để kiểm soát lạm phát và duy trì sự ổn định tài chính. Cụ thể, Ngân hàng Indonesia (BI) đã thực hiện hai lần cắt giảm lãi suất trong chu kỳ hiện tại kể từ tháng 9, giữ lãi suất ở mức 5,75% vào tháng 2 năm 2025. Vào tháng 1 năm 2025, BI đã bất ngờ giảm lãi suất 25 điểm cơ bản xuống còn 5,75% để hỗ trợ tăng trưởng kinh tế, mặc dù đồng rupiah đang suy yếu. Ngân hàng Trung ương Thái Lan đã giữ lãi suất ở mức 2,25% trong cuộc họp cuối cùng của năm 2024, sau khi giảm 25 điểm cơ bản vào tháng 10 năm 2024. Ngân hàng Trung ương Philippines đã giảm lãi suất chính sách xuống 6% vào tháng 10 năm 2024, phù hợp với kỳ vọng thị trường và sau một đợt giảm tương tự vào tháng 8. Ngân hàng Trung ương Malaysia duy trì lãi suất chính sách qua đêm ở mức 3% trong suốt năm 2024, cho rằng mức lãi suất này phù hợp với triển vọng lạm phát và tăng trưởng. Cơ quan Tiền tệ Singapore (MAS) dự kiến sẽ nới lỏng chính sách tiền tệ vào ngày 14 tháng 4 năm 2025, do các mức thuế mới của Hoa Kỳ đe dọa tăng trưởng kinh tế dựa vào xuất khẩu của Singapore.

Năm 2025, NHNN dự kiến duy trì chính sách tiền tệ linh hoạt, theo dõi sát sao các chính sách quốc tế, đặc biệt là từ Hoa Kỳ, để điều chỉnh phù hợp nhằm kiểm soát lạm phát và hỗ trợ tăng trưởng kinh tế.

1.4 Tỷ giá

Năm 2024, tỷ giá VND/USD đã có những biến động đáng kể, phản ánh sự tương

tác giữa các yếu tố kinh tế nội địa và quốc tế. Việc điều hành linh hoạt của NHNN đóng vai trò quan trọng trong việc duy trì sự ổn định kinh tế vĩ mô và hỗ trợ tăng trưởng kinh tế. Tỷ giá trung bình năm 2024 là 25.052,517 VND/USD, tăng từ mức 24.262 VND/USD của năm 2023. Tỷ giá USD/VND tăng khoảng 5% trong năm 2024, cho thấy đồng VND đã mất giá so với USD. Việc Cục Dự trữ Liên bang Hoa Kỳ (Fed) duy trì lãi suất cao đã làm tăng giá trị của USD trên thị trường quốc tế, tạo áp lực lên các đồng tiền khác, bao gồm VND.

Thặng dư thương mại của Việt Nam với Hoa Kỳ đạt hơn 110 tỷ USD trong 11 tháng đầu năm 2024, tăng gần 18% so với cùng kỳ năm trước. Điều này làm gia tăng áp lực từ phía Hoa Kỳ về khả năng thao túng tiền tệ. Đồng VND yếu hơn giúp hàng hóa Việt Nam trở nên cạnh tranh hơn trên thị trường quốc tế, thúc đẩy xuất khẩu. Tuy nhiên, đồng VND mất giá cũng làm tăng chi phí nhập khẩu, có thể góp phần vào lạm phát và ảnh hưởng đến giá cả trong nước.

NHNN duy trì chính sách tiền tệ linh hoạt để kiểm soát lạm phát và ổn định tỷ giá, đồng thời theo dõi chặt chẽ các chính sách của Hoa Kỳ để điều chỉnh kịp thời. Tỷ giá VND/USD có thể tiếp tục chịu áp lực trong năm 2025, với mức giảm giá khoảng 3% của đồng VND so với USD.

2. Rủi ro về luật pháp

Là doanh nghiệp hoạt động theo hình thức công ty cổ phần và dự kiến niêm yết cổ phiếu trên Sở Giao dịch Chứng khoán TP Hồ Chí Minh, hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty chịu ảnh hưởng của Luật Doanh nghiệp, Luật Chứng khoán, các bộ luật về thuế quan, và các quy định pháp luật khác của Việt Nam. Ngoài ra, Công ty CP Xuất nhập khẩu Nông sản Thực phẩm An Giang chịu sự điều chỉnh của các văn bản quy phạm pháp luật liên quan đến các lĩnh vực ngành nghề hoạt động hiện hữu.

Việt Nam hiện là quốc gia đang phát triển, khung pháp lý và luật pháp chưa theo kịp với tốc độ phát triển kinh tế. Do vậy, mọi thay đổi và diễn giải, hướng dẫn pháp luật hiện hành có thể dẫn đến những kết quả không mong đợi, ảnh hưởng bất lợi tới hoạt động sản xuất kinh doanh, hoạt động quản trị điều hành của Công ty CP Xuất nhập khẩu Nông sản Thực phẩm An Giang.

Để hạn chế rủi ro này, các bộ phận chức năng của Công ty CP Xuất nhập khẩu Nông sản Thực phẩm An Giang đã thường xuyên cập nhật các văn bản pháp lý để kịp thời dự báo và có sự chuẩn bị nhằm thích ứng với những thay đổi của chính sách, giảm thiểu thiệt hại khi một chính sách bất lợi với ngành nghề hoạt động của Công ty.

3. Rủi ro đặc thù

3.1. Rủi ro thị trường tiêu thụ

Rủi ro thị trường tiêu thụ là những rủi ro về biến động cung cầu, áp lực cạnh về

nguồn cung và giá bán đến từ các nước và doanh nghiệp cùng ngành, sự thay đổi chính sách nhập khẩu, các rào cản phi thuế quan gia tăng, nhất là yêu cầu ngày càng cao về các tiêu chuẩn an toàn vệ sinh thực phẩm của các nước nhập khẩu... ảnh hưởng đến thị trường tiêu thụ của Công ty.

3.2. Rủi ro tài chính

Rủi ro tài chính là rủi ro trong điều kiện kinh tế khó khăn làm gia tăng nguy cơ các doanh nghiệp lâm vào tình trạng phá sản, xuất hiện những rủi ro phát sinh từ các khoản phải thu, các khoản ứng trước với khách hàng.

3.3. Rủi ro về giá

Rủi ro về giá bao gồm những rủi ro về biến động giá mua, giá bán đều ảnh hưởng trực tiếp đến hiệu quả kinh doanh, đặc biệt là nguyên liệu nhập khẩu, giá tiêu thụ sản phẩm chăn nuôi và giá lương thực xuất khẩu.

Để hạn chế bớt các rủi ro này, Công ty luôn tìm kiếm nhà cung cấp uy tín, giá thành hợp lý, bên cạnh đó tìm kiếm và ký kết các hợp đồng xuất khẩu với các đối tác tin cậy, sức khỏe tài chính lành mạnh.

3.4. Rủi ro về lãi suất

Đối với một doanh nghiệp hoạt động trong lĩnh vực kinh doanh hàng nông sản, sản xuất và kinh doanh thức ăn chăn nuôi nguồn vốn lưu động phục vụ cho kinh doanh là rất lớn, công ty thường phải duy trì giá trị vay nợ ngắn hạn tương đối cao để phục vụ kinh doanh do đó khi lãi suất biến động sẽ ảnh hưởng đến chi phí sản xuất do biến động chi phí lãi vay hoặc có thể bị gián đoạn việc duy trì nguồn vốn lưu động. Công ty CP xuất nhập khẩu Nông sản thực phẩm An Giang luôn có sự chủ động trong việc điều tiết nguồn vốn lưu động, luân chuyển vốn giữa các ngân hàng thương mại hay vốn tín dụng thương mại (vốn nợ các nhà cung cấp và đối tác cung cấp hàng hóa dịch vụ) để hạn chế tác động rủi ro lãi suất đến hoạt động kinh doanh của Công ty.

3.5. Rủi ro liên quan đến hoạt động đầu tư và hợp tác đầu tư

Trong quá trình vận hành hoạt động kinh doanh, bất kỳ doanh nghiệp nào cũng sẽ luôn tìm kiếm các cơ hội kinh doanh mang lại lợi nhuận cho công ty và lợi ích của cổ đông do đó hình thành hoạt động đầu tư và hoạt động hợp tác kinh doanh với các đơn đơn vị khác. Rủi ro gặp phải khi thực hiện các hoạt động này là việc không hiểu rõ sản phẩm đầu tư, dự án đầu tư hay đối tác kinh doanh và không theo dõi, giám sát chặn chẽ các khoản đầu tư, trường hợp xấu có thể dẫn đến khả năng mất vốn hoặc kéo dài thời gian thu hồi của khoản đầu tư. Công ty CP Xuất nhập khẩu Nông sản hiểu rất rõ những rủi ro của hoạt động đầu tư và hoạt động động tác kinh doanh nên khi có những cơ hội để gia tăng lợi nhuận cho công ty và lợi ích cho cổ đông trong hoạt động kinh doanh này Công ty cũng tận dụng, tuy nhiên hoạt động giám sát và theo dõi các khoản đầu tư và hợp tác kinh doanh luôn được công ty đặt lên hàng đầu để giảm

thiểu đến mức thấp nhất rủi ro từ hoạt động này có thể tác động đến hoạt động kinh doanh chính của Công ty.

Ngoài ra, ngay từ khi bắt đầu việc hợp tác đầu tư Công ty đã xác định giá trị nguồn vốn tối đa cần sử dụng, khoảng thời gian sử dụng và thời điểm thu hồi bắt buộc để không làm ảnh hưởng đến nguồn vốn phục vụ cho hoạt động kinh doanh của Công ty. Công ty xác định rõ giá trị với các khoản hợp tác đầu tư không vượt quá 10% tổng tài sản của Công ty, nên sẽ không ảnh hưởng lớn đến hoạt động kinh doanh khi dòng tiền này không được thu hồi theo đúng thời hạn đã cam kết và phải có một khoản lợi tức để tối ưu hóa việc sử dụng nguồn vốn. Việc thu hồi khoản hợp tác đầu tư không đúng thời hạn có thể ảnh hưởng đến nguồn vốn ngắn hạn của Công ty nhưng không ảnh hưởng quá lớn và Công ty luôn có phương án để nhanh chóng thu hồi và cân đối giữa chi phí và lợi tức của khoản hợp tác đầu tư nhằm tối ưu hóa nguồn vốn của Công ty.

Tại thời điểm 30/09/2025, Công ty đang có khoản hợp tác góp vốn kinh doanh bất động sản với Công ty cổ phần tập đoàn Sigland với giá trị 136 tỷ đồng để đầu tư Dự án khu biệt thự nhà vườn Vinaconex 6 – Đại Lải tại xã Ngọc Thanh – thành phố Vĩnh Yên – Tỉnh Vĩnh Phúc nay là phường Xuân Hòa, tỉnh Phú Thọ. Giá trị khoản hợp tác đầu tư chiếm 9,7% tổng tài sản tại ngày 30/09/2025. Ngày 05/09/2025, Sigland đã có công văn gửi Công ty về việc đề nghị hoàn lại toàn bộ phần vốn đã góp và lãi theo quy định của Hợp đồng góp vốn đã ký trước ngày 31/12/2025. Công ty đánh giá rủi ro thu hồi vốn và lãi từ khoản Hợp tác kinh doanh này rất thấp do giá trị sản phẩm đầu tư có sự giá tăng rất lớn so với thời điểm đầu tư.

3.6. Rủi ro tỷ giá

Đối với một doanh nghiệp làm trong lĩnh vực thương mại xuất nhập khẩu những biến động về tỷ giá có tác động đến hoạt động kinh doanh của doanh nghiệp. Doanh ghiệp xuất khẩu hàng hóa thu về ngoại tệ, nhập khẩu hàng hóa chi trả bằng ngoại tệ nên khi tỷ giá tăng hay giảm đều tác động trực tiếp đến doanh thu và chi phí sản xuất.

Tuy nhiên, hiểu được những rủi ro nói trên đối với Công ty đặc biệt với doanh nghiệp trong lĩnh vực xuất khẩu lương thực và sản xuất thức ăn chăn nuôi có biên lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh tương đối thấp, Ban lãnh đạo đã hạn chế đến mức tối đa tác động của tỷ giá đến hoạt động kinh doanh của Công ty thông qua việc chỉ thực hiện xuất khẩu gạo với các đối tác thanh toán theo hình thức thanh toán ngay (TT) và có tạm ứng 20-30%; mua nguyên liệu sản xuất thức ăn chăn nuôi của các đơn vị nhập khẩu trong nước để ổn định về giá cả. Chính vì vậy, hoạt động kinh doanh hiện tại của Công ty hầu như không bị tác động bởi rủi ro do biến động tỷ giá. Trong thời gian tới đây Công ty có mở rộng hoạt động kinh doanh xuất khẩu gạo, cá và sản xuất thức ăn chăn nuôi nên tác động của tỷ giá cũng sẽ ảnh hưởng đến doanh thu và lợi nhuận Công

ty. Nhận thức được điều đó, Ban lãnh đạo Công ty cũng đề ra các giải pháp để ngăn ngừa như chủ động trong thông qua việc bám sát tình hình kinh tế vĩ mô, trong nước và thế giới để dự đoán xu thế biến động tỷ giá; lên kế hoạch sớm cho các hoạt động kinh doanh của Công ty để dự toán chi tiết biến động về tỷ giá tác động đến doanh thu, chi phí và lợi nhuận của Công ty chu kỳ 3 tháng, 6 tháng và 12 tháng; chủ động tìm kiếm các nguồn nguyên liệu trong nước để thay thế cho nguồn nguyên liệu nhập khẩu khi tỷ giá biến động tăng; chủ động nguồn hàng xuất khẩu và tìm kiếm các thị trường xuất khẩu ít chịu biến động tỷ giá để đa dạng hóa thị trường xuất khẩu của Công ty.

3.7. Rủi ro về môi trường

Rủi ro về biến đổi khí hậu, tình trạng xâm nhập mặn, ô nhiễm môi trường, thoái hóa đất làm năng suất và chất lượng lúa gạo cùng ĐBSCL trong những năm tới bị giảm sút. Vì vậy, Công ty luôn nỗ lực tối đa đánh giá tình hình thay đổi thời tiết cũng như theo dõi tiến trình xâm nhập mặn để đưa ra các giải pháp về sản xuất kinh doanh đảm bảo chất lượng và hiệu suất sản phẩm.

4. Rủi ro quản trị công ty:

Với một Công ty đại chúng có cổ phiếu được giao dịch trên thị trường chứng khoán tập trung việc tuân thủ các nguyên tắc quản trị công ty là một yêu cầu bắt buộc để đảm bảo tính minh bạch, hiệu quả và vì lợi ích tốt nhất của các bên liên quan gồm cổ đông, Hội đồng quản trị, Ban điều hành và các đối tác của công ty. Để đảm bảo tính tuân thủ nói trên và tránh các rủi ro về quản trị công ty, công ty đại chúng bắt buộc phải thực hiện đầy đủ các quy định của pháp luật về chứng khoán và thị trường chứng khoán áp dụng với Công ty đại chúng, xây dựng quy tắc, quy chế về quản trị Công ty theo đúng quy định và nghiêm túc thực hiện. Đồng thời phải luôn cập nhật đầy đủ và kịp thời các quy định mới, phương pháp thực hiện mới trong việc điều hành và quản trị công ty. Công ty cổ phần Xuất nhập khẩu Nông sản thực phẩm An Giang đã xây dựng một cơ chế quản trị công ty tuân thủ đúng quy định pháp luật về chứng khoán và thị trường chứng khoán hiện hành và đang thực hiện theo đúng quy định đó đảm bảo tính minh bạch, tránh xung đột lợi ích giữa các bên có liên quan.

5. Rủi ro khác

Các rủi ro như thiên tai, lụt lội, hỏa hoạn, địch họa... là những rủi ro bất khả kháng, nếu xảy ra sẽ gây thiệt hại cho tài sản, con người và tình hình hoạt động chung của Công ty CP Xuất nhập khẩu Nông sản Thực phẩm An Giang cũng như các doanh nghiệp khác trong nền kinh tế.

III. CÁC KHÁI NIỆM

Trong Bản cáo bạch này, những từ ngữ dưới đây được hiểu như sau:

GCN ĐKKD	: Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh
Công ty/AFIEX/ AFX/Tổ chức đăng ký niêm yết	: Công ty CP Xuất nhập khẩu Nông sản Thực phẩm An Giang
CTCP	: Công ty cổ phần
HĐXSKD	: Hoạt động sản xuất kinh doanh
DTT	: Doanh thu thuần
BCTC	: Báo cáo tài chính
ĐHĐCĐ	: Đại hội đồng cổ đông
HĐQT	: Hội đồng quản trị
BKS	: Ban Kiểm soát
TGĐ	: Tổng Giám đốc
UBCKNN	: Ủy ban Chứng khoán Nhà nước
VSDC	: Tổng Công ty Lưu ký và Bù trừ Chứng khoán Việt Nam
HNX	: Sở Giao dịch Chứng khoán Hà Nội
UBND	: Ủy ban nhân dân
NHNN	: Ngân hàng nhà nước
TCTD	: Tổ chức tín dụng
CBCNV	: Cán bộ công nhân viên
QSDĐ	: Quyền sử dụng đất
CBTT	: Công bố thông tin
Tổ chức tư vấn	: Công ty Cổ phần Chứng khoán Alpha
TSCĐ	: Tài sản cố định
Sở KH & ĐT	: Sở Kế hoạch và Đầu tư
SLCP	: Số lượng cổ phiếu

IV. TÌNH HÌNH VÀ ĐẶC ĐIỂM CỦA TỔ CHỨC ĐĂNG KÝ NIÊM YẾT

1. Thông tin chung về tổ chức niêm yết

◆ Tên đầy đủ	:	CÔNG TY CP XUẤT NHẬP KHẨU NÔNG SẢN THỰC PHẨM AN GIANG
◆ Tên giao dịch quốc tế	:	An Giang Agriculture and Foods Import-Export Joint Stock Company
◆ Tên viết tắt	:	AFIEX
◆ Trụ sở chính	:	Số 2045 đường Trần Hưng Đạo, Phường Mỹ Thới, Tỉnh An Giang
◆ Điện thoại	:	0296 3932 963
◆ Fax	:	0296 3932 981
◆ Website	:	www.afiex.com.vn
◆ Vốn điều lệ đăng ký	:	350.000.000.000 đồng
◆ Vốn điều lệ thực góp	:	350.000.000.000 đồng
◆ Ngày trở thành Công ty đại chúng	:	Ngày 06/07/2011 (căn cứ công văn số 148/CQĐD-NV của UBCKNN)
◆ Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh	:	1600194461 do Sở Kế hoạch và Đầu tư Tỉnh An Giang cấp lần đầu ngày 01/04/2011, thay đổi lần 12 ngày 25/07/2025
◆ Người đại diện theo pháp luật	:	- Ông Đặng Quang Thái – Chức vụ: Chủ tịch HĐQT - Ông Tăng Vũ Giang – Chức vụ: Thành viên HĐQT kiêm Tổng Giám đốc
◆ Logo	:	

- **Ngành nghề kinh doanh chính:**

Bảng 1: Ngành nghề kinh doanh của Công ty

STT	Mã	Ngành
1	4620	Bán buôn nông, lâm sản nguyên liệu (trừ gỗ, tre, nứa) và động vật sống. *Chi tiết: Mua bán sản phẩm chăn nuôi* *Chi tiết: Mua bán nguyên liệu thức ăn chăn nuôi* *Chi tiết: Mua bán lúa giống, thóc, ngô, lúa mì, hạt ngũ cốc khác* *Chi tiết: Mua bán thức ăn thủy sản* *Chi tiết: Mua bán heo giống, heo thịt, tinh dịch heo*
2	7500	Hoạt động thú y *Chi tiết: Dịch vụ chữa bệnh cho gia súc, gia cầm* *Chi tiết: Dịch vụ chữa bệnh cho thủy sản*
3	1020	Chế biến, bảo quản thuỷ sản và các sản phẩm từ thuỷ sản *Chi tiết: Chế biến và bảo quản thủy sản đông lạnh* *Chi tiết: Chế biến và bảo quản thủy sản khô* *Chi tiết: Chế biến và bảo quản các sản phẩm khác từ thủy sản*
4	1010	Chế biến, bảo quản thịt và các sản phẩm từ thịt *Chi tiết: Giết mổ gia súc, gia cầm* *Chi tiết: Chế biến và bảo quản thịt* *Chi tiết: Chế biến và bảo quản các sản phẩm từ thịt*
5	1061	Xay xát và sản xuất bột thô *Chi tiết: Xay xát* *Chi tiết: Sản xuất bột thô*
6	1080	Sản xuất thức ăn gia súc, gia cầm và thủy sản *Chi tiết: Xay xát, sản xuất thức ăn gia súc* *Chi tiết: Sản xuất thức ăn chăn nuôi thủy sản*
7	4632	Bán buôn thực phẩm *Chi tiết: Bán buôn thịt và các sản phẩm từ thịt* *Chi tiết: Bán buôn thủy sản* *Chi tiết: Bán buôn rau, quả* *Chi tiết: Bán buôn đường, sữa và các sản phẩm sữa, bánh kẹo và các sản phẩm chế biến từ ngũ cốc, bột, tinh bột* *Chi tiết: Bán buôn thực phẩm khác*
8	**4631 (Chính)**	**Bán buôn gạo, lúa mỳ, hạt ngũ cốc khác, bột mỳ**
9	6810	Kinh doanh bất động sản, quyền sử dụng đất thuộc chủ sở hữu, chủ sử dụng hoặc đi thuê *Chi tiết: Mua, bán nhà ở và quyền sử dụng đất ở* *Chi tiết: Mua, bán nhà và quyền sử dụng đất không để ở* *Chi tiết: Cho thuê, điều hành, quản lý nhà và đất ở* *Chi tiết: Cho thuê, điều hành, quản lý nhà và đất không để ở* *Chi tiết: Kinh doanh bất động sản khác*
10	4933	Vận tải hàng hóa bằng đường bộ
11	0145	Chăn nuôi lợn và sản xuất giống lợn

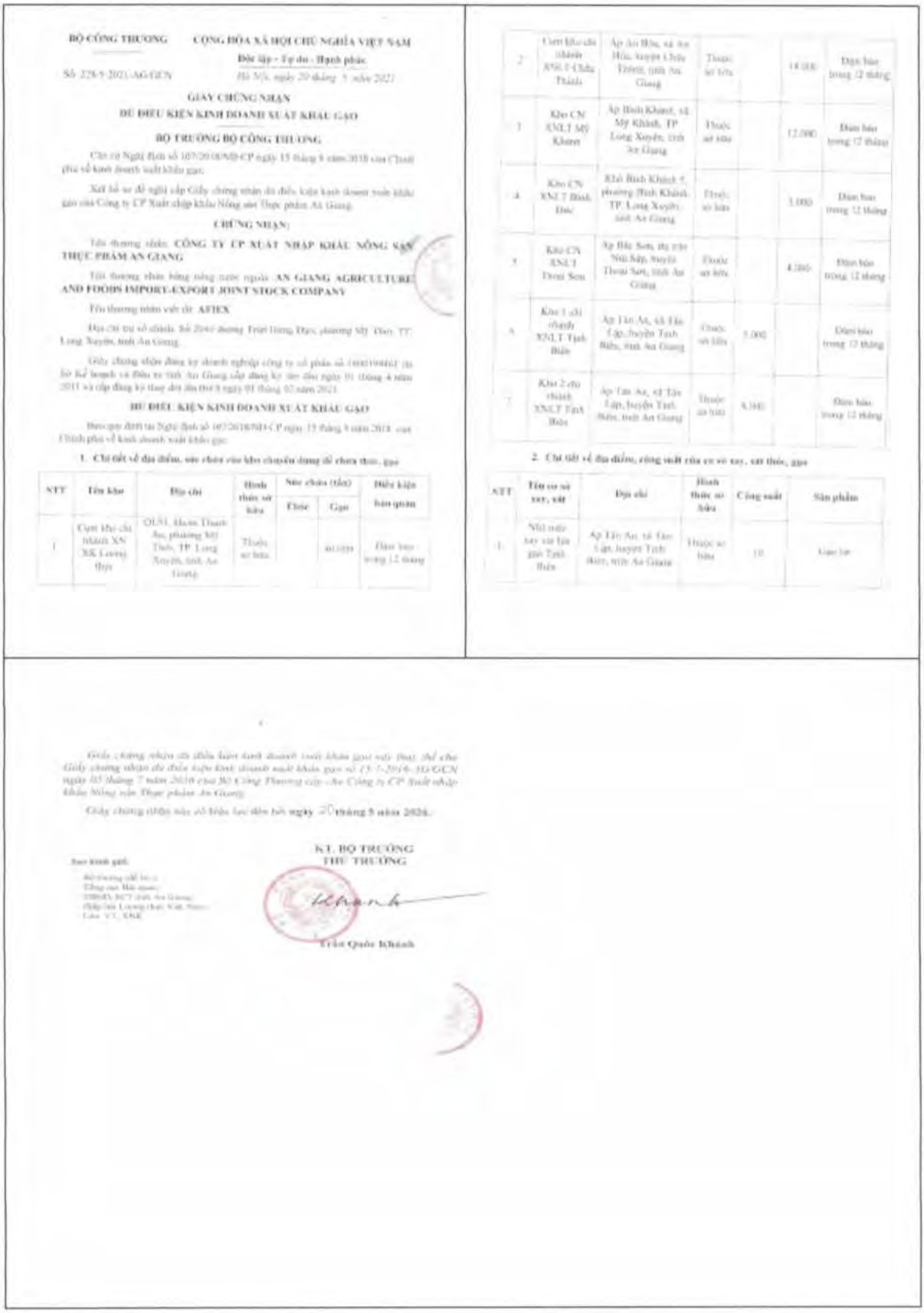
STT	Mã	Ngành
12	0322	Nuôi trồng thủy sản nội địa *Chi tiết: Sản xuất cá giống, cá thịt nước ngọt* *Chi tiết: Ươm cá giống* *Chi tiết: Nuôi cá nước ngọt*
13	5229	Hoạt động dịch vụ hỗ trợ khác liên quan đến vận tải *Chi tiết: Hoạt động của đại lý làm thủ tục hải quan, gửi hàng, giao nhận hàng hóa, hoạt động liên quan như: bao gói hàng hóa nhằm mục đích bảo vệ hàng hóa trên đường vận chuyển, dỡ hàng hóa, hoạt động của các đại lý vận tải hàng hóa, kể cả dịch vụ liên quan đến hậu cần (trừ hóa lỏng khí để vận chuyển và hoạt động vận tải liên quan đến đường hàng không)*
14	5210	Kho bãi và lưu giữ hàng hóa *Chi tiết: Kho bãi và lưu giữ hàng hóa trong kho ngoại quan* *Chi tiết: Kho bãi và lưu giữ hàng hóa trong kho đông lạnh (trừ kho ngoại quan)* *Chi tiết: Kho bãi và lưu giữ hàng hóa trong kho loại khác*
15	6492	Hoạt động cấp tín dụng khác *Chi tiết: Dịch vụ cầm đồ*
16	1030	Chế biến và bảo quản rau quả *Chi tiết: Sản xuất nước ép từ rau quả* *Chi tiết: Chế biến và bảo quản rau quả khác*
17	1062	Sản xuất tinh bột và các sản phẩm từ tinh bột
18	1071	Sản xuất các loại bánh từ bột
19	1074	Sản xuất mì ống, mỳ sợi và sản phẩm tương tự
20	1075	Sản xuất món ăn, thức ăn chế biến sẵn *Chi tiết: Sản xuất món ăn, thức ăn chế biến sẵn từ thịt* *Chi tiết: Sản xuất món ăn, thức ăn chế biến sẵn từ thủy sản* *Chi tiết: Sản xuất món ăn, thức ăn chế biến sẵn khác*
21	4721	Bán lẻ lương thực trong các cửa hàng chuyên doanh
22	4722	Bán lẻ thực phẩm trong các cửa hàng chuyên doanh *Chi tiết: Bán lẻ thịt và các sản phẩm thịt trong các cửa hàng chuyên doanh* *Chi tiết: Bán lẻ thủy sản trong các cửa hàng chuyên doanh* *Chi tiết: Bán lẻ rau, quả trong các cửa hàng chuyên doanh* *Chi tiết: Bán lẻ đường, sữa và các sản phẩm sữa, bánh, mứt, kẹo và các sản phẩm chế biến từ ngũ cốc, bột, tinh bột trong các cửa hàng chuyên doanh* *Chi tiết: Bán lẻ thực phẩm khác trong các cửa hàng chuyên doanh*
23	1080	Sản xuất thức ăn gia súc, gia cầm và thủy sản *Chi tiết: Xay xát, sản xuất thức ăn gia súc* *Chi tiết: Sản xuất thức ăn chăn nuôi thủy sản*

2. Tóm tắt quá trình hình thành và phát triển

- Năm 1990: Doanh nghiệp được thành lập theo Quyết định số 71/QĐ-UBTC ngày 10/02/1990 của Ủy ban Nhân dân tỉnh An Giang từ sự sáp nhập của 3 Công ty: Công ty Chăn nuôi; Công ty Xuất nhập khẩu Thủy sản và Xí nghiệp Khai thác Chế biến Thủy sản theo mô hình là doanh nghiệp nhà nước với tên gọi ban đầu là Công ty Xuất nhập khẩu Nông thủy sản An Giang.
- Năm 1992: Căn cứ quy chế thành lập, giải thể doanh nghiệp nhà nước ban hành theo Nghị định 156/HĐBT ngày 07/5/1992 của Hội đồng Bộ trưởng, Ủy ban Nhân dân Tỉnh An Giang đã ra Quyết định số 528/QĐ ngày 02/11/1992 thành lập lại Công ty, đồng thời tiếp tục sáp nhập một bộ phận của Công ty Lâm sản vào Công ty Xuất nhập khẩu Nông thủy sản An Giang.
- Năm 1995: Ủy ban Nhân dân tỉnh An Giang đã tách Công ty thành 2 công ty hoạt động độc lập đó là Công ty Xuất nhập khẩu Thủy sản An Giang (nay là Công ty Cổ phần XNK Thủy sản An Giang - AGIFISH) và Công ty Xuất nhập khẩu Nông sản Thực phẩm An Giang – AFIEX.
- Ngày 29/01/1996, Công ty Xuất nhập khẩu Nông sản Thực phẩm An Giang được thành lập theo Quyết định số 69/QĐ-UB ngày 29/01/1996 của UBND Tỉnh An Giang.
- Năm 2010: Công ty đã được UBND tỉnh phê duyệt phương án chuyển thành công ty cổ phần theo Quyết định số 1808/QĐ-UBND ngày 22/9/2010.
- Năm 2011: Công ty đã tiến hành Đại hội đồng cổ đông thành lập và chính thức hoạt động theo mô hình công ty cổ phần từ ngày 01/4/2011 với vốn điều lệ 350 tỷ đồng.
- Ngày 06/07/2011, Công ty CP Xuất nhập khẩu Nông sản thực phẩm An Giang chính thức trở thành công ty đại chúng theo văn bản số 148/CQĐD-NV do Ủy ban Chứng khoán Nhà nước – cơ quan đại diện tại TP. Hồ Chí Minh cấp.
- Ngày 02/12/2016, Công ty CP Xuất nhập khẩu Nông sản Thực phẩm An Giang chính thức giao dịch trên sàn UpCom theo Quyết định số 758/QĐ-SGDHN ngày 21/11/2016 và Thông báo số 1212/TB-SGDHN ngày 21/11/2016 của Sở Giao dịch Chứng khoán Hà Nội.
- Hiện nay, Công ty đang hoạt động kinh doanh theo Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh số 1600194461 do Sở Tài chính Tỉnh An Giang cấp lần đầu ngày 01/04/2011, thay đổi lần 12 ngày 25/07/2025 với vốn điều lệ là 350 tỷ đồng.

Các chứng nhận kinh doanh Công ty đạt được:

- *Giấy chứng nhận đủ điều kiện kinh doanh xuất khẩu gạo do Bộ công thương cấp năm 2021*



BỘ CÔNG THƯƠNG

Số: 2285/2021/AG-GCN

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Hà Nội, ngày 20 tháng 5 năm 2021

GIẤY CHỨNG NHẬN

ĐỦ ĐIỀU KIỆN KINH DOANH XUẤT KHẨU GẠO

BỘ TRƯỞNG BỘ CÔNG THƯƠNG

Căn cứ Nghị định số 107/2018/NĐ-CP ngày 15 tháng 8 năm 2018 của Chính phủ về kinh doanh xuất khẩu gạo;

Xét hồ sơ đề nghị cấp Giấy chứng nhận đủ điều kiện kinh doanh xuất khẩu gạo của Công ty CP Xuất nhập khẩu Nông sản Thực phẩm An Giang;

CHỨNG NHẬN:

Tên thương nhân: **CÔNG TY CP XUẤT NHẬP KHẨU NÔNG SẢN THỰC PHẨM AN GIANG**

Tên thương nhân bằng tiếng nước ngoài: **AN GIANG AGRICULTURE AND FOODS IMPORT-EXPORT JOINT STOCK COMPANY**

Tên thương nhân viết tắt: **AFIEX**

Địa chỉ trụ sở chính: Số 20/40 đường Trần Hưng Đạo, phường Mỹ Thới, TP. Long Xuyên, tỉnh An Giang.

Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp công ty cổ phần số 1600194661 do Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh An Giang cấp đăng ký lần đầu ngày 01 tháng 4 năm 2011 và cấp đăng ký thay đổi lần thứ 8 ngày 01 tháng 02 năm 2021.

ĐỦ ĐIỀU KIỆN KINH DOANH XUẤT KHẨU GẠO

Được quy định tại Nghị định số 107/2018/NĐ-CP ngày 15 tháng 8 năm 2018 của Chính phủ về kinh doanh xuất khẩu gạo.

1. Chi tiết về địa điểm, nhà chờ của kho chuyên dùng (if chưa thay, gạo

STT	Tên kho	Địa chỉ	Hình thức sở hữu	Sức chứa (tấn)		Điều kiện bảo quản
				Thóc	Gạo	
1	Cụm kho chi nhánh XN XK Long Hựu	QL91, thoại Thanh An, phường Mỹ Thới, TP. Long Xuyên, tỉnh An Giang	Thuộc sở hữu		40.000	Đảm bảo trong 12 tháng
2	Cụm kho chi nhánh XNLT Châu Thành	Ấp An Hòa, xã An Hòa, huyện Châu Thành, tỉnh An Giang	Thuộc sở hữu		14.000	Đảm bảo trong 12 tháng
3	Kho CN XNLT Mỹ Khánh	Ấp Bình Khánh, xã Mỹ Khánh, TP Long Xuyên, tỉnh An Giang	Thuộc sở hữu		12.000	Đảm bảo trong 12 tháng
4	Kho CN XNLT Bình Đức	Khu Bình Khánh 5, phường Bình Khánh, TP. Long Xuyên, tỉnh An Giang	Thuộc sở hữu		3.000	Đảm bảo trong 12 tháng
5	Kho CN XNLT Thoại Sơn	Ấp Bảy Sơn, thị trấn Núi Sập, huyện Thoại Sơn, tỉnh An Giang	Thuộc sở hữu		4.000	Đảm bảo trong 12 tháng
6	Kho 1 chi nhánh XNLT Tịnh Biên	Ấp Tân An, xã Tân Lập, huyện Tịnh Biên, tỉnh An Giang	Thuộc sở hữu	5.000		Đảm bảo trong 12 tháng
7	Kho 2 chi nhánh XNLT Tịnh Biên	Ấp Tân An, xã Tân Lập, huyện Tịnh Biên, tỉnh An Giang	Thuộc sở hữu	8.000		Đảm bảo trong 12 tháng

2. Chi tiết về địa điểm, công suất của cơ sở xay, xát thóc, gạo

STT	Tên cơ sở xay, xát	Địa chỉ	Hình thức sở hữu	Công suất	Sản phẩm
1	Nhà máy xay xát lúa gạo Tịnh Biên	Ấp Tân An, xã Tân Lập, huyện Tịnh Biên, tỉnh An Giang	Thuộc sở hữu	10	Gạo lật

Giấy chứng nhận đủ điều kiện kinh doanh xuất khẩu gạo số: 15-7-2016-3/GCN ngày 05 tháng 7 năm 2016 của Bộ Công Thương cấp cho Công ty CP Xuất nhập khẩu Nông sản Thực phẩm An Giang

Giấy chứng nhận này có hiệu lực đến hết **ngày 20 tháng 5 năm 2026.**

KT. BỘ TRƯỞNG
THỨ TRƯỞNG

Trần Quốc Khánh

Nơi nhận:
- ...
- ...
- ...
- ...
- Lưu: VT, XNK.

- *Chứng chỉ Hệ thống quản lý chất lượng ISO 9001:2015 với sản xuất và kinh doanh thức ăn chăn nuôi cho gia súc, gia cầm và thủy sản. Doanh nghiệp đủ điều kiện sản xuất thức ăn chăn nuôi*



CHỨNG CHỈ
CERTIFICATE

CÔNG TY CỔ PHẦN XUẤT NHẬP KHẨU NÔNG SẢN THỰC PHẨM AN GIANG
AN GIANG AGRICULTURE AND FOODS IMPORT - EXPORT J.S.C

ISO 9001:2015



VINACERT

QUYẾT ĐỊNH
Cấp chứng chỉ Chứng nhận Hệ thống quản lý chất lượng

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Chứng nhận: CÔNG TY CỔ PHẦN XUẤT NHẬP KHẨU NÔNG SẢN THỰC PHẨM AN GIANG

ISO 9001:2015

Phạm vi chứng nhận: Sản xuất và kinh doanh thức ăn chăn nuôi cho gia súc, gia cầm và thủy sản.



CHI CỤC THỦY SẢN

GIẤY CHỨNG NHẬN ĐỦ ĐIỀU KIỆN SẢN XUẤT

CHI CỤC TRƯỞNG

TRẦN ANH HÙNG



UBND TỈNH AN GIANG
SỞ NÔNG NGHIỆP VÀ PTNT

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

GIẤY CHỨNG NHẬN ĐỦ ĐIỀU KIỆN
SẢN XUẤT THỨC ĂN CHĂN NUÔI

Tên cơ sở: Công ty CP XNK Nông sản thực phẩm An Giang

Địa chỉ trụ sở chính: Số 2045 Trần Hưng Đạo, phường Mỹ Thới, TP Long Xuyên, tỉnh An Giang.

Số điện thoại: 02963.930136

Địa chỉ sản xuất: Chi nhánh Công ty Cổ phần Xuất nhập khẩu Nông sản thực phẩm An Giang – Xí nghiệp thức ăn chăn nuôi thủy sản tại Khóm Đông Thạnh B, phường Mỹ Thạnh, TP Long Xuyên, tỉnh An Giang.

Số điện thoại: 02963.930136

An Giang, ngày 23 tháng 9 năm 2022
KT. GIÁM ĐỐC
PHÓ GIÁM ĐỐC

Trương Kiến Thọ

AnyScanner

- **Các thành tích Công ty đã đạt được:**



Chứng nhận Xí Nghiệp Thức Ăn Chăn Nuôi Thủy Sản AFIEX đạt danh hiệu Hàng Việt Nam Chất lượng cao do người tiêu dùng bình chọn năm 2025



Chứng nhận Xí Nghiệp Thức Ăn Chăn Nuôi Thủy Sản AFIEX đạt danh hiệu Hàng Việt Nam Chất lượng cao do người tiêu dùng bình chọn năm 2024



Chứng nhận Xí Nghiệp Thức Ăn Chăn Nuôi Thủy Sản AFIEX đạt danh hiệu Hàng Việt Nam Chất lượng cao do người tiêu dùng bình chọn năm 2023



Chứng nhận sản phẩm thức ăn Thuỷ sản AFIEX đạt danh hiệu Hàng Việt Nam Chất lượng cao năm 2011



Kỷ niệm chương của Cục thuế tỉnh An Giang do thực hiện tốt chính sách, pháp luật thuế



Kỷ niệm chương của Chủ tịch UBND tỉnh An Giang cho Công ty vì đã có nhiều đóng góp cho sự phát triển kinh tế - xã hội tỉnh An Giang



Bằng khen gương điển hình tiên tiến giai đoạn 2020 - 2025 do Phường Mỹ Thới – Tỉnh An Giang cấp



Bằng khen của UBND tỉnh An Giang cho Công ty do đã thực hiện tốt nghĩa vụ nộp thuế, đóng góp nhiều cho ngân sách địa phương năm 2020









Chứng Nhận Xí Nghiệp Thức Ăn Chăn Nuôi Thủy Sản AFIEX Được Sử Dụng Nhãn Hiệu Hàng Việt Nam Chất Lượng Cho Năm 2011

Chứng Nhận Hàng Việt Nam Chất Lượng Cao Năm 2010

Chứng Nhận Thương Hiệu Mạnh Việt Nam Năm 2009

Doanh Nghiệp Xuất Khẩu Uy Tín 2010









Huân Chương Lao Động Hạng Ba

Thương Hiệu Vàng Chất Lượng Doanh Nghiệp

Doanh Nghiệp Xuất Khẩu Uy Tín Năm 2004-2005-2006

Chứng Nhận Danh Dự Vì Sự Nghiệp Phát Triển Ngành Thủy Sản









Giấy Chứng Nhận Top 100 Thương Hiệu Mạnh Xuất Khẩu Uy Tín Và Hiệu Quả

Cup Vàng Thương Hiệu Việt Lần Thứ Hai 04/01/2006

Cup Vàng Doanh Nghiệp Xuất Khẩu Gạo Uy Tín

Thương Hiệu Mạnh Việt Nam năm 2009







Biểu Trưng Doanh Nghiệp Thủy Sản Tiêu Biểu

Top 100 Thương Hiệu Mạnh, Xuất Nhập Khẩu Uy Tín Và Hiệu Quả

Doanh Nghiệp Xuất Sắc Năm 2009 -2010 Do UBND Tỉnh Tặng

- **Một số hình ảnh gian hàng Công ty tại triển lãm Triển lãm "Thành tựu đất nước: 80 năm Hành trình Độc lập – Tự do – Hạnh phúc" tổ chức tại Trung tâm Hội chợ Triển lãm Quốc gia ở Đông Anh, Hà Nội từ ngày 28/8 đến 15/9/2025, nhân kỷ niệm 80 năm ngày Quốc khánh: Công ty là một trong 6 doanh nghiệp tiêu biểu của tỉnh An Giang tham dự triển lãm:**








CÔNG TY CỔ PHẦN XNK NÔNG SẢN
THỰC PHẨM AN GIANG
AFIEX
HI-FEED
AFIEX


AFIEX
HI-FEED

3. Cơ cấu tổ chức của Công ty

Công ty CP Xuất nhập khẩu Nông sản thực phẩm An Giang được tổ chức và hoạt động theo Luật doanh nghiệp, Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty và các văn bản pháp luật khác có liên quan. Công ty hiện có trụ sở chính với các phòng ban chuyên môn, các xí nghiệp và các chi nhánh.

Biểu đồ 3: Cơ cấu tổ chức của Công ty



Nguồn: Công ty CP Xuất nhập khẩu Nông sản thực phẩm An Giang

- **Trụ sở chính của Công ty**

Địa chỉ trụ sở chính: Số 2045 đường Trần Hưng Đạo, Phường Mỹ Thới, Tỉnh An Giang

Điện thoại: 0296 393 2963

Fax: 0296 393 298

Hình ảnh trụ sở chính công ty:



- **Các Chi nhánh tại các thành phố, thị trấn, huyện**

- **CN Công ty CP XNK NSTP An Giang tại TP. Hồ Chí Minh**

Địa chỉ: Lầu 5 Tòa nhà HDTC, số 36 Bùi Thị Xuân, Phường Bến Thành, TP. Hồ Chí Minh

Điện thoại: (84.28) 38621 041 Fax: (84.28) 38621 092

- **CN Công ty CP XNK NSTP An Giang tại Hà Nội**

Địa chỉ: Nhà số 7, LK 14B, Khu đô thị Văn Phú, Phường Kiến Hưng, TP. Hà Nội

- **CN Công ty CP XNK NSTP An Giang tại Bình Định**

Địa chỉ: Số 389 Trần Hưng Đạo, Phường Quy Nhơn, Tỉnh Gia Lai

- **CN Công ty CP XNK NSTP An Giang - Xuất Khẩu Lương Thực**

Địa chỉ: Đường Nguyễn Công Hoan, Khóm Thạnh An, Phường Mỹ Thới, Tỉnh An Giang

Điện thoại: (84.296) 3834 295 – (84.296) 3834 410 Fax: (84.296) 3834 409

- **CN Công ty CP XNK NSTP An Giang - Xí nghiệp Thức Ăn Chăn Nuôi Thủy Sản**

Địa chỉ: Quốc Lộ 91, Phường Mỹ Thới, Tỉnh An Giang

Điện thoại: (84.296) 3831 540 Fax: (84.296) 3831 230

- **CN Công ty CP XNK NSTP An Giang - Xí Nghiệp Chế Biến Lâm Súc Sản**

Địa chỉ: Quốc Lộ 91, Đông Thạnh B, Phường Mỹ Thới, Tỉnh An Giang

Điện thoại: (84.296) 3834 146 Fax: (84.296) 3834 146

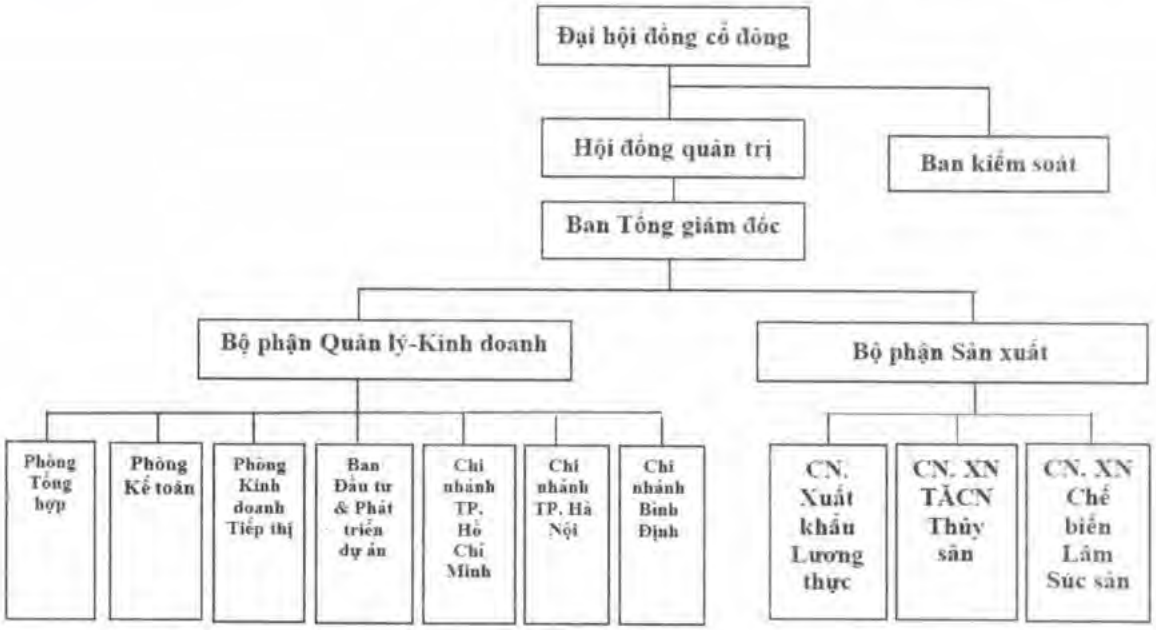
- **CN Công ty CP XNK NSTP An Giang – Xuất khẩu lương thực Tịnh Biên**

Địa chỉ: Ấp Tân An, Xã Núi Cấm, Tỉnh An Giang

Điện thoại: (84.296) 3932 963

4. Cơ cấu quản trị và bộ máy quản lý của Công ty

Biểu đồ 4: Sơ đồ cơ cấu bộ máy quản lý



Nguồn: CTCP Xuất nhập khẩu Nông sản Thực phẩm An Giang

Cơ cấu bộ máy tổ chức quản lý của Công ty gồm: Đại hội đồng cổ đông, Hội đồng quản trị, Ban Kiểm soát, Ban Tổng Giám đốc, các phòng ban chức năng và các đơn vị trực thuộc.

- **Đại hội đồng cổ đông**

Đại hội đồng cổ đông gồm tất cả các cổ đông có quyền biểu quyết, là cơ quan có quyền lực cao nhất của Công ty. ĐHĐCĐ có nhiệm vụ: Thông qua sửa đổi bổ sung Điều lệ, thông qua kế hoạch phát triển của Công ty, thông qua báo cáo tài chính hàng năm, báo cáo của HĐQT, Ban kiểm soát và của các kiểm toán viên. Quyết định số lượng, có quyền bầu, bãi nhiệm thành viên của HĐQT, Ban Kiểm soát; các nhiệm vụ khác theo quy định của Điều lệ Công ty và quy định của pháp luật.

- **Hội đồng quản trị**

HĐQT Công ty gồm 05 thành viên do ĐHĐCĐ bầu, miễn nhiệm hoặc bãi nhiệm, bao gồm: Chủ tịch HĐQT và các Thành viên HĐQT.

HĐQT là cơ quan quản lý Công ty giữa hai kỳ Đại hội đồng cổ đông, có toàn quyền nhân danh Công ty để quyết định mọi vấn đề liên quan đến mục đích, quyền lợi của Công ty, trừ những vấn đề thuộc thẩm quyền của ĐHĐCĐ. HĐQT có trách nhiệm giám sát Tổng Giám đốc điều hành và những người quản lý khác. Quyền và nghĩa vụ của HĐQT do Luật pháp và Điều lệ Công ty, các quy chế nội bộ của Công ty và Nghị quyết ĐHĐCĐ quy định. Chủ tịch HĐQT và Tổng Giám đốc là người đại diện theo pháp luật của Công ty.

- **Ban Kiểm soát**

Ban kiểm soát Công ty gồm 03 thành viên, là cơ quan do ĐHĐCĐ bầu ra, thay mặt cổ đông kiểm soát mọi hoạt động kinh doanh, quản trị, điều hành của Công ty, có chức năng nhiệm vụ theo quy định tại Điều lệ Công ty và quy định của pháp luật.

- **Ban Tổng Giám đốc**

Ban Tổng Giám đốc chịu trách nhiệm chung toàn bộ về các mặt công tác và các mặt hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty. Ban Tổng Giám đốc chịu trách nhiệm trước Hội đồng quản trị Công ty và trước pháp luật về việc thực hiện quyền và nghĩa vụ được giao.

Ban Tổng Giám đốc của Công ty gồm có 01 Tổng Giám đốc và 02 Phó Tổng Giám đốc. Tổng Giám đốc là người điều hành hoạt động hàng ngày của Công ty và chịu trách nhiệm trước HĐQT về việc thực hiện các quyền và nhiệm vụ được giao.

Phó Tổng Giám đốc là người giúp việc cho Tổng Giám đốc và chịu trách nhiệm trước Tổng Giám đốc về phần việc được phân công, chủ động giải quyết những công việc đã được Tổng Giám đốc uỷ quyền và phân công theo đúng Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty.

- **Các phòng chức năng**

  - **Phòng Tổng hợp:**

Phòng Tổng hợp thực hiện chức năng về quản trị nguồn nhân lực, quản trị văn phòng, tài sản và các công tác quản trị nội bộ về hành chính, lao động tiền lương, thi đua, kỷ luật.

  - **Phòng Kế toán:**

Phòng Kế toán chịu trách nhiệm về công tác tài chính, kế toán của Công ty. Ngoài ra, tại các chi nhánh còn có các tổ kế toán phục vụ công tác hạch toán tại đơn vị, cụ thể: Tất cả các giao dịch có giá trị lớn hơn đều thực hiện qua hệ thống ngân hàng, có sự kiểm tra tập trung tại Kế toán Văn phòng Công ty.

  - **Phòng Kinh doanh tiếp thị**:

Phòng Kinh doanh tiếp thị thực hiện chức năng thu mua nguyên liệu sản xuất và kinh doanh các sản phẩm của Công ty, bao gồm lương thực, thức ăn chăn nuôi....

  - **Ban đầu tư và phát triển dự án**

Thực hiện việc thẩm định dự án đầu tư, các thủ tục xin phép đầu tư, phát triển, mua bán các dự án vùng nuôi trồng và dự án bất động sản của Công ty.

- **Các chi nhánh**

- **Xí nghiệp Thức ăn chăn nuôi thủy sản:**

Xí nghiệp sản xuất thức ăn chăn nuôi dạng bột, cán mảnh, viên, viên nổi, … cho gia súc, gia cầm, cá, lươn, ếch với 04 dây chuyền cho công suất thiết kế 91.000 tấn/năm.

Một số hình ảnh về cơ sở vật chất và hoạt động của Xí nghiệp:






THỦY SẢN
AN GIANG


GROMAX


NHÀ MÁY THỨC ĂN GIA SÚC
AN GIANG






JAC
ISUZU


NHÀ MÁY THỨC ĂN GIA SÚC
AN GIANG
AFIEX







Nguồn: CTCP Xuất nhập khẩu nông sản thực phẩm An Giang

Để tận dụng nguồn thức ăn sản xuất và đất đai thuộc sở hữu của Công ty, xí nghiệp thức ăn chăn nuôi còn quản lý và Trại Chăn Nuôi Vĩnh Khánh có diện tích: 34,30 ha, nằm dọc theo kênh Ông Cò, bao gồm 3 khu: nuôi heo thịt, nuôi heo giống,

nuôi cá. Trại được thành lập từ năm 1987, đến năm 2004 được Cục Trưởng Cục Nông nghiệp – Viện KHKT Nông nghiệp Miền Nam chứng nhận "Trại Chăn nuôi Vĩnh Khánh sản xuất giống vật nuôi đạt tiêu chuẩn chất lượng năm 2004". Trại có sản xuất cá giống, cá Tra, heo thịt, heo giống, tinh heo. Năng lực sản xuất: Tổng đàn heo có mặt thường xuyên 3.000 – 4.000 con trong đó trên 500 nái và 30 đực giống, gồm các giống: Landrace, Duroc và Yorkshire và các giống lai 2-3 máu. Về cá giống: có khoảng 2 triệu con cá tra giống, bình quân 30-50 con/kg tương đương 40 tấn cá giống. Cá tra thịt: 1.700 tấn cá tra thịt (size từ 1-1,2kg/con)

Hiện tại trại nuôi Vĩnh Khánh đang duy trì đàn heo giống và heo thịt, tổng đàn 3.000 con. Ngoài ra, trại Vĩnh Khánh cũng duy trì nuôi cá tra giống khoảng 30 tấn, cá tra thịt khoảng 1.500 tấn.

Một số hình ảnh của Trại nuôi Vĩnh Khánh:







- **Xí nghiệp Chế biến lâm súc sản:**

Xí nghiệp chủ yếu kinh doanh dịch vụ giết mổ gia súc, gia cầm.





Chi nhánh Thành phố Hồ Chí Minh:

Chi nhánh TP.HCM phụ trách việc đàm phán hợp đồng xuất khẩu gạo, giao nhận hàng hóa cho Công ty (chủ yếu là lương thực) và cung cấp dịch vụ giao nhận cho khách hàng.



Chi nhánh Thành phố Hà Nội:

Chi nhánh Hà Nội phụ trách hoạt động thương mại hàng nông sản.

- **Xí nghiệp Xuất khẩu lương thực:**

Chi nhánh thực hiện nhiệm vụ sản xuất, chế biến và kinh doanh gạo với 05 kho lương thực (trạm thu mua). Hệ thống kho chưa lên đến 90.000 tấn nằm ngay trong vùng Đồng bằng sông Cửu Long – khu vực sản xuất lúa gạo lớn nhất Việt Nam.

Hầu hết các kho lương thực đều có các thiết bị để chế biến gạo với công suất thiết bị chế biến 300.000 tấn/năm, góp phần cho việc tiêu thụ lúa, gạo của nông dân đến mùa thu hoạch đồng thời đủ sức đáp ứng các hợp đồng xuất khẩu gạo với số lượng lớn. Một số hình ảnh và thông tin hệ thống kho chứa của Công ty.

Kho lương thực Bình Hòa:

Địa chỉ: Xã Bình Hòa, Tỉnh An Giang, diện tích: 7.358,4 m^2





Kho lương thực Mỹ Thới:

Địa chỉ: QL 91, Phường Mỹ Thới, Tỉnh An Giang, diện tích: 25.429,5 m^2





Kho lương thực Thoại Sơn:

Địa chỉ: Xã Thoại Sơn, Tỉnh An Giang, diện tích: 2.341,9 m^2





Kho lương thực Chợ Đình, Phú Tân:

Địa chỉ: Xã Phú Tân, tỉnh An Giang, diện tích: 3.966,6 m^2



Kho lương thực Tân Lập:

Địa chỉ: Xã Núi Cấm, An Giang, diện tích: 16.033,6 m^2



5. Thông tin về công ty mẹ và công ty con của AFIEX, những công ty nắm quyền kiểm soát hoặc cổ phần chi phối đối với AFIEX, những công ty mà AFIEX nắm quyền kiểm soát hoặc cổ phần, phần vốn góp chi phối

5.1. Công ty mẹ và những công ty nắm quyền kiểm soát hoặc cổ phần chi phối đối với AFIEX

Không có.

5.2. Công ty con và những công ty do AFIEX nắm quyền kiểm soát hoặc cổ phần chi phối

Không có.

5.3. Công ty liên kết

Không có.

6. Thông tin về quá trình tăng, giảm vốn điều lệ của Công ty

Kể từ khi hoàn thành cổ phần hóa và hoạt động dưới hình thức là công ty cổ phần đến nay, Công ty CP Xuất nhập khẩu Nông sản thực phẩm An Giang chưa thực hiện tăng hoặc giảm vốn điều lệ.

7. Thông tin về các khoản góp vốn, thoái vốn lớn của Công ty tại các doanh nghiệp khác

Hiện tại Công ty đang có khoản góp vốn vào Công ty TNHH Thương Mại Sài Gòn – An Giang (Coopmart Long Xuyên), tỷ lệ vốn góp của Công ty chiếm 15% vốn điều lệ của Công ty TNHH Thương mại Sài Gòn – An Giang, giá trị phần vốn góp theo ghi nhận tại Báo cáo tài chính Quý 3/2025 của Công ty là 6,9 tỷ đồng.

8. Thông tin về chứng khoán đang lưu hành

8.1. Cổ phiếu phổ thông

Bảng 2: Cơ cấu cổ đông của Công ty

Stt	Loại cổ đông	Số lượng	Số cổ phần nắm giữ	Tỷ lệ sở hữu (%)
I	**Cổ đông trong nước**	**1.499**	**34.999.400**	**99,998**
1	*Tổ chức*	8	10.987.180	31,37
2	*Cá nhân*	1.491	24.021.220	68,628
II	**Cổ đông nước ngoài**	**1**	**600**	**0,002**
1	*Tổ chức*	-	-	-
2	*Cá nhân*	1	600	0,002
III	**Cổ phiếu quỹ**	-	-	-
	TỔNG CỘNG	**1.500**	**35.000.000**	**100**

Nguồn: Danh sách cổ đông của AFX do VSDC chốt tại ngày 11/08/2025

8.2. Cổ phiếu ưu đãi: Không có

8.3. Các loại chứng khoán khác: Không có

9. Thông tin về tỷ lệ sở hữu nước ngoài

- Tỷ lệ sở hữu nước ngoài tối đa tại Công ty theo quy định pháp luật: 0%
- Tỷ lệ sở hữu nước ngoài tối đa tại Công ty theo quyết định của ĐHĐCĐ: 0%
- Tỷ lệ sở hữu nước ngoài tại Công ty hiện tại:

Tỷ lệ sở hữu nước ngoài tại Công ty CP Xuất nhập khẩu Nông sản Thực phẩm An Giang được tuân thủ theo quy định tại Điều 139 Nghị định số 155/2020/NĐ-CP ngày 31 tháng 12 năm 2020 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Chứng khoán.

Với danh mục ngành nghề kinh doanh hiện tại của Công ty trên cổng thông tin đăng ký doanh nghiệp quốc gia, Công ty đã thực hiện tra soát theo quy định của Luật đầu tư số 61/2020/QH14 được Quốc hội 14 thông qua ngày 17/06/2020 và Phụ lục 4 về danh mục ngành, nghề đầu tư kinh doanh có điều kiện của Luật Đầu tư của Chính phủ; Thông tư 123/2015/TT-BTC ngày 18/08/2015 của Bộ Tài chính về hướng dẫn hoạt động đầu tư nước ngoài trên thị trường chứng khoán Việt Nam. Công ty có ngành nghề kinh doanh thuộc nhóm ngành có điều kiện đối với nhà đầu tư nước ngoài. Sau khi tra soát Danh mục điều kiện đầu tư đối với nhà đầu tư nước ngoài được công bố trên Cổng thông tin quốc gia về đầu tư nước ngoài và áp dụng quy định tại Điều 139 Nghị định số 155/2020/NĐ-CP ngày 31 tháng 12 năm 2020 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Chứng khoán, tỷ lệ sở hữu vốn điều lệ của nhà đầu tư nước ngoài tại Công ty tối đa là 0%.

Theo Danh sách cổ đông chốt ngày 11/08/2025, Công ty CP Xuất nhập khẩu Nông sản Thực phẩm An Giang có 1 nhà đầu tư nước ngoài sở hữu 600 cổ phiếu, tương ứng với tỷ lệ 0,002% vốn điều lệ của Công, số lượng cổ phần do nhà đầu tư nước ngoài nắm giữ nói trên được hình thành trước thời điểm có quy định về tỷ sở hữu nước ngoài được áp dụng với ngành nghề kinh doanh của Công ty. Công ty cam kết không tăng tỷ lệ sở hữu nước ngoài

10. Hoạt động kinh doanh

10.1. Đặc điểm hoạt động kinh doanh

- **Các sản phẩm và dịch vụ chính của Công ty, quy trình sản xuất kinh doanh và công nghệ áp dụng tại Công ty**

Hiện tại, Công ty CP Xuất nhập khẩu Nông sản Thực phẩm An Giang có 02 hoạt động chính cung cấp cho thị trường là lương thực và thức ăn chăn nuôi.

– **Sản xuất và kinh doanh thức ăn chăn nuôi:** Với năng lực kho chứa 22.000 tấn cho kho nguyên liệu, 1.000 tấn cho kho thành phẩm; công suất thiết kế 100.000 tấn/năm bao gồm 04 dây chuyền sản xuất theo công nghệ Hà Lan, Mỹ, Đài Loan; hơn 20 năm hoạt động trong lĩnh vực sản xuất thức ăn chăn nuôi. Hiện nay, Công ty đã cung cấp ra thị trường 53 loại sản phẩm khác nhau với các loại thức ăn ở dạng bột, cán mảnh, viên, viên nổi cho chăn nuôi gia súc, gia cầm và thủy sản. Trong đó thức ăn cho thủy sản là thế mạnh của thức ăn chăn nuôi. Hiện các sản phẩm dành cho cá có vảy, cá lóc, cá kèo, cá trê vàng đang là những sản phẩm chiến lược được ưa chuộng trên thị trường.

Mới đây, công ty còn kết hợp với Tiến Sĩ Ngô Hồng Phượng Trường ĐH Nông Lâm TPHCM và các chuyên gia của Thái Lan nghiên cứu sản xuất thêm sản phẩm thức ăn dành cho thú cưng (chó, mèo). Qua kiểm nghiệm và sử dụng thực tế, sản phẩm được đánh giá có chất lượng tương đương với các sản phẩm cao cấp trên thị trường nhưng giá thành thấp hơn 20-30%.







Quy trình sản xuất và kinh doanh thức ăn chăn nuôi:



Nguồn: CTCP Xuất nhập khẩu Nông sản thực phẩm An Giang

Công ty với đội ngũ cán bộ kỹ thuật có trình độ chuyên môn cao và hệ thống phòng thí nghiệm, kiểm nghiệm đầy đủ thiết bị là một lợi thế trong việc thiết lập khẩu phần ăn phù hợp cho từng loại vật nuôi trước khi đưa vào sản xuất và kiểm soát chất lượng sản phẩm đầu ra. Việc lựa chọn và xử lý nguyên liệu cũng là một ưu điểm của công ty do các nguyên liệu chủ yếu là các sản phẩm có sẵn tại chỗ như cám, gạo, tấm, phụ phẩm cá.... còn với các sản phẩm cần nhập khẩu làm nguyên liệu thức ăn chăn nuôi gồm ngô, đậu tương, các phụ phẩm khác công ty trực tiếp nhập khẩu từ các đối tác lâu năm nên giá cả và chất lượng khá ổn định. Công nhân lành nghề của công ty thực hiện xử lý nguyên liệu, kết hợp cùng với máy móc theo công nghệ hiện đại của Mỹ, Hà Lan và Đài Loan đảm bảo việc trộn, ép và đóng gói sản phẩm theo đúng tiêu chuẩn chất lượng và mẫu mã đáp ứng yêu cầu thị trường. Công ty cũng xây dựng hệ thống phân phối và bán hàng trên toàn quốc thông qua các chi nhánh và hệ thống đại lý tại các tỉnh thành.

Một số hình ảnh sản phẩm thức ăn chăn nuôi do công ty sản xuất:

- ***Thức ăn thủy sản:***



Thức ăn cá lóc



Thức ăn cho cá có vảy



Thức ăn cho cá da trơn

- ***Thức ăn gia cầm:***



Thức ăn vịt con và vịt thịt



Thức ăn gà thịt



Thức ăn cút



Thức ăn gà đẻ



Thức ăn vịt đẻ

- ***Thức ăn gia súc:***



Thức ăn cho bò



Thức ăn heo con



Thức ăn heo nái, nọc







Thức ăn heo thịt | Thức ăn đậm đặc heo nái | Thức ăn đậm đặc heo thịt

- ***Thức ăn cho thú cưng:***











- ***Nguyên liệu thức ăn chăn nuôi:***



Dầu – nguyên liệu thức ăn chăn nuôi



Nguyên liệu thức ăn chăn nuôi từ thực vật



Nguyên liệu thức ăn chăn nuôi từ động vật

Hình ảnh thành phẩm tại Nhà máy sản xuất thức ăn chăn nuôi:













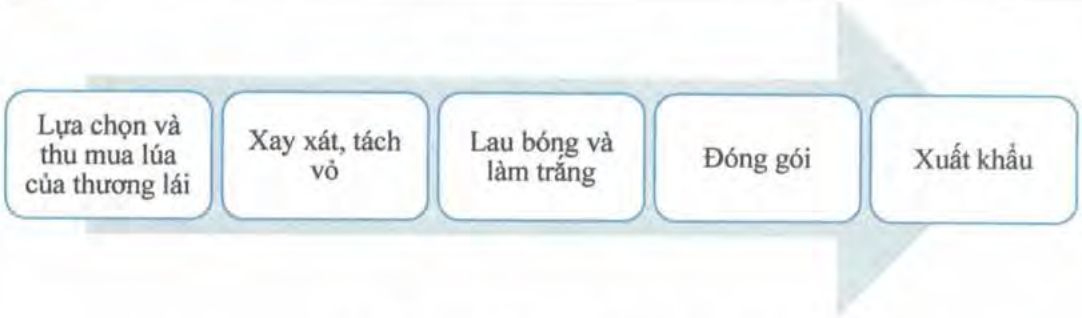





- **Kinh doanh chế biến và xuất khẩu gạo**: Trong những năm qua, AFIEX đã cung cấp các loại gạo trắng xuất khẩu: 5%, 10%, 15%, 25% tấm gạo thơm, gạo cao cấp... cho các thị trường Châu Á như Hàn Quốc, Phillipine, Singapore, Malaysia; thị trường Châu Phi như Gana, Nam Phi. Năng lực kho chứa (quy gạo) lên đến 90.000 tấn, công suất chế biến xát trắng và lau bóng gạo 200.000 tấn/năm, tách hạt khác màu 40.000 tấn/năm, sấy lúa công nghiệp 50.000 tấn/năm, xay xát lúa 36.000 tấn/năm.




Quy trình chế biến và xuất khẩu gạo



Nguồn: CTCP Xuất nhập khẩu Nông sản thực phẩm An Giang

Với vị trí địa lý nằm trong khu vực Đồng bằng sông Cửu Long – khu vực sản xuất lúa lớn nhất Việt Nam, cộng với hệ thống kho chứa lúa trải dài trên địa bàn tỉnh An Giang và Cần Thơ nên việc lựa chọn và thu mua lúa cũng như tích trữ gạo để xuất khẩu. Hệ thống máy móc với công suất cao, hệ thống sản xuất liên hoàn từ khâu nạp nguyên liệu, cân, sấy, xay xát, làm trắng và lau bóng gạo thành phẩm đưa ra các sản phẩm gạo tốt nhất, giá cả cạnh tranh, phù hợp nhất đến với khách hàng. Với giấy phép xuất khẩu gạo đã được cấp phép, công ty đã tiến hành xuất khẩu trên các thị trường các nước Asean, Châu Phi, Iran, Iraq, Cuba, Hong Kong…

Một số hình ảnh sản phẩm gạo do Công ty sản xuất:













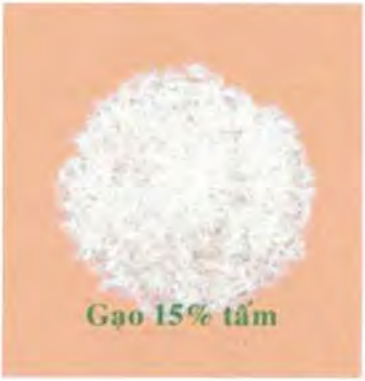


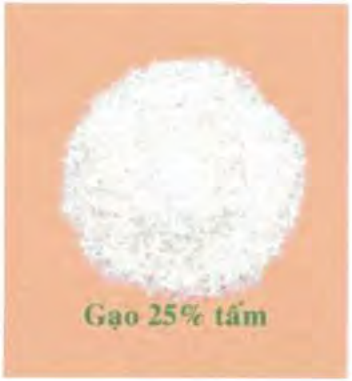




Gạo Trắng Dài | Gạo Jasmine | Gạo Hương Lài







Gạo 5% tấm | Gạo 15% tấm | Gạo 25% tấm

– **Ngoài ra, Công ty có kinh doanh ngành nghề khác như:**

- Sản phẩm chăn nuôi: heo thịt, heo giống, tinh heo, cá tra thịt, cá tra giống... Với trại nuôi riêng thuộc sở hữu của Công ty tại xã Vĩnh Khánh, huyện Thoại Sơn, tỉnh An Giang, công ty có phân thành ba khu: nuôi heo thịt, nuôi

heo giống và nuôi cá để tận dụng nguồn thức ăn chăn nuôi tự sản xuất và cung cấp sản phẩm thịt heo, cá tra và giống heo, cá giống ra thị trường địa bàn tỉnh An Giang và các đơn vị chế biến xuất khẩu.

- Sản phẩm thịt tươi sau giết mổ: Bò, heo, gà, vịt... tận dụng cơ sở vật chất có sẵn là xí nghiệp Lâm súc sản chuyên giết mổ gia súc, gia cầm và các sản phẩm chăn nuôi của Công ty, AFIEX đã cung cấp thêm ra thị trường các sản phẩm thịt tươi sau giết mổ
- Dịch vụ giết mổ gia súc, gia cầm tập trung.
- Dịch vụ giao nhận hàng hóa xuất nhập khẩu.
- Kinh doanh Bất động sản: kinh doanh lô nền các khu dân cư, dự án, cho thuê mặt bằng.

Tính thời vụ của hoạt động sản xuất kinh doanh

Ngành nghề kinh doanh chính của Công ty là buôn bán các sản phẩm nông sản trong đó chủ yếu là mặt hàng gạo, cá nên yếu tố thời vụ có ảnh hưởng rất lớn đến hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty.

- Đối với mặt hàng gạo: khu vực thu mua gạo để bán trong nước và xuất khẩu của Công ty thuộc khu vực các tỉnh Đồng Bằng Sông Cửu Long, với đặc điểm thổ nhưỡng và khí hậu nên các đồng ruộng sẽ trồng lúa quanh năm theo 3 vụ là Vụ mùa, Vụ đông xuân và Vụ hè thu chứ không giống như các tỉnh Đồng bằng Bắc bộ chỉ có hai vụ lúa trong năm, tuy nhiên vì là cây trồng nên thời gian từ trồng đến thu hoạch cũng mất 4 tháng do đó mùa vụ cũng ảnh hưởng đến việc thu mua và chất lượng gạo phục vụ cho xuất khẩu và bán trong nước. Hiểu rõ được việc đó, Công ty luôn chủ động trong việc thu mua, nhập và dữ trự gạo để phục vụ cho hoạt động kinh doanh. Với lợi thế về các kho gạo với diện tích lớn gần 60 hecta trải dài trong địa bàn tỉnh An Giang, Công ty luôn chủ động việc thu mua và dự trữ các chân gạo để đảm bảo cho hoạt động xuất khẩu và bán trong nước cũng như phục vụ cho sản xuất và chế biến thức ăn chăn nuôi của Xí nghiệp chế biến thức ăn chăn nuôi.
- Đối với sản phẩm chăn nuôi: Công ty chủ yếu nuôi cá tra, cá basa để bán cho các đơn vị chế biến và xuất khẩu, mặt hàng này cũng bị tác động của yếu tố mùa vụ và khí hậu, tuy nhiên Công ty thường căn cứ vào dự báo giá bán trong tương lai và thị trường xuất khẩu để chủ động việc nuôi đảm bảo tính chủ động và lợi nhuận của Công ty trong hoạt động này.
- Đối với sản xuất thức ăn chăn nuôi: Sản phẩm này ít chịu tác động hơn của mùa vụ về bán hàng nhưng chịu tác động mùa vụ đối với nguyên liệu để sản xuất vì các nguyên liệu sản xuất là các sản phẩm nông sản, để hạn chế tác động của mùa vụ

đến sản xuất thức ăn chăn nuôi yêu cầu Công ty phải luôn chủ động nguồn nguyên liệu và Công ty đang làm rất tốt việc này do có mối quan hệ lâu năm với các đối tác cung cấp, hệ thống kho và nhà xưởng đủ lớn để có thể dự trữ nguồn nguyên liệu cho hoạt động sản xuất.

- **Sản lượng sản phẩm, doanh thu, chi phí và lợi nhuận**

Bảng 3: Cơ cấu doanh thu thuần của Công ty qua các năm

Đơn vị: Triệu đồng

Chỉ tiêu	Năm 2023		Năm 2024		Tăng giảm	9 tháng đầu năm 2025	
	Giá trị	Tỷ trọng (%)	Giá trị	Tỷ trọng (%)	2024 so với 2023 (%)	Giá trị	Tỷ trọng (%)
Tổng Doanh thu thuần	**2.138.027**	**100**	**2.057.034**	**100**	-3,9	**1.756.573**	**100**
Chế biến và xuất khẩu gạo	349.574	16,4	751.952	36,6	53,5	411.846	23
Sản xuất và kinh doanh thức ăn chăn nuôi	1.213.849	56,8	1.005.414	48,9	-20,7	1.210.923	69
Chăn nuôi	190.221	8,9	112.280	5,5	-69,4	48.679	3
Bất động sản (cho thuê và bán)	5.361	0,3	8.057	0,4	33,5	1.424	0,1
Khác (chế biến súc sản, giao nhận xuất nhập khẩu...)	379.023	17,7	179.332	8,7	-111,4	83.701	5

Nguồn: CTCP Xuất nhập khẩu Nông sản thực phẩm An Giang

Bảng 4: Cơ cấu giá vốn của Công ty qua các năm

Đơn vị: Triệu đồng

Chỉ tiêu	Năm 2023		Năm 2024		Tăng giảm	9 tháng đầu năm 2025	
	Giá trị	Tỷ trọng (%)	Giá trị	Tỷ trọng (%)	2024 so với 2023 (%)	Giá trị	Tỷ trọng (%)
Giá vốn bán hàng và cung cấp dịch vụ	**2.045.897**	**100**	**1.987.100**	**100**	-3,0	**1.715.292**	**100**
Chế biến và xuất khẩu gạo	346.289	16,9	745.245	37,5	53,5	**410.202**	**23,91**
Sản xuất và kinh doanh thức ăn chăn nuôi	1.184.603	57,9	979.648	49,3	-20,9	**1.194.520**	**69,64**
Chăn nuôi	132.269	6,5	89.969	4,5	-47,0	**39.902**	**2,33**
Bất động sản (cho thuê và bán)	1.820	0,1	2.782	0,1	34,6	**642**	**0,04**
Khác (chế biến súc sản, giao nhận xuất nhập khẩu...)	380.916	18,6	169.457	8,5	-124,8	**70.026**	**4,08**

Nguồn: CTCP Xuất nhập khẩu Nông sản thực phẩm An Giang

Bảng 5: Cơ cấu lợi nhuận gộp của Công ty qua các năm

Đơn vị: Triệu đồng

Chỉ tiêu	Năm 2023		Năm 2024		Tăng giảm	9 tháng đầu năm 2025	
	Giá trị	Tỷ trọng (%)	Giá trị	Tỷ trọng (%)	2024 so với 2023 (%)	Giá trị	Tỷ trọng (%)
Lợi nhuận gộp về bán hàng và cung cấp dịch vụ	**92.130**	**100**	**69.933**	**100**	-31,7	**41.281**	**100**
Chế biến và xuất khẩu gạo	3.284	3,6	6.707	9,6	51,0	1.644	3,98
Sản xuất và kinh doanh thức ăn chăn nuôi	29.246	31,7	25.766	36,8	-13,5	16.403	39,74
Chăn nuôi	57.952	62,9	22.311	31,9	-159,7	8.777	21,26
Bất động sản (cho thuê và bán)	3.541	3,8	5.275	7,5	32,9	782	1,90
Khác (chế biến súc sản, giao nhận xuất nhập khẩu...)	-1.893	-2,1	9.874	14,1	119,2	13.675	33,13

Nguồn: CTCP Xuất nhập khẩu Nông sản thực phẩm An Giang

Lợi nhuận gộp về bán hàng và cung cấp dịch vụ năm 2023, 2024 và 9 tháng đầu năm 2025 đều dương cho thấy hoạt động từ sản xuất kinh doanh của công ty đã và đang mang lại hiệu quả, đặc biệt với mảng sản xuất và kinh doanh thức ăn chăn nuôi, chăn nuôi. Mảng gạo do tác động của thông báo về mức thuế mà Hoa Kỳ áp cho hàng hóa xuất khẩu từ Việt Nam trong Quý 1 và Quý 2 năm 2025, nên hoạt động kinh doanh mảng chế biến và xuất khẩu gạo 6 tháng đầu năm 2025 có bị giảm lợi nhuận. Nhưng đến Quý 3/2025, công ty đang đẩy mạnh hoạt động xuất khẩu gạo cho 6 tháng cuối năm 2025 để bù đắp phần giảm lợi nhuận và tăng thêm lợi nhuận cho mảng chế biến và xuất khẩu gạo. Lợi nhuận gộp về mảng chế biến và xuất khẩu gạo đã tăng mạnh trong Quý 3/2025 khiến lợi nhuận gộp tăng trong 9 tháng đầu năm 2025.

Trong hai năm 2023 -2024, mảng sản xuất và kinh doanh thức ăn chăn nuôi chiếm đóng góp giá trị lớn nhất trong cơ cấu doanh thu thuần, giá vốn của Công ty, lần lượt chiếm tỷ lệ là 56,8%;57,9% trong năm 2023 và tỷ lệ 48,9%;49,3% trong năm 2024, cho thấy công ty đã và đang dồn nguồn lực mạnh cho mảng kinh doanh này. Trong năm 2024, tỷ trọng lợi nhuận gộp của mảng sản xuất và kinh doanh thức ăn chăn nuôi thủy sản chiếm tỷ trọng lớn nhất trong cơ cấu lợi nhuận gộp của Công ty lên đến 36,8% càng cho thấy quyết tâm của Ban lãnh đạo công ty trong việc dồn nguồn lực về tài sản, nhà máy, thiết bị và con người để tăng cường phát triển mảng kinh doanh nói trên do thấy được những tiềm năng tăng trưởng về doanh thu, lợi nhuận từ mảng kinh doanh này dựa trên tiềm lực hiện tại của Công ty. Đến Quý 3/2025, mảng sản xuất và kinh doanh thức ăn chăn nuôi thủy sản tiếp tục là mảng kinh doanh mang lại lợi nhuận gộp chủ yếu

Tổng doanh thu thuần năm 2024 giảm nhẹ so với năm 2023 là 3,9% là do giảm mạnh doanh thu mảng chăn nuôi (69,4%) và danh thu mảng chế biến lâm súc sản, giao nhận xuất nhập khẩu... (111,4%), tuy nhiên doanh thu thuần năm 2024 chỉ giảm nhẹ là do sự tăng trưởng doanh thu mảng chế biến và xuất khẩu gạo và mảng kinh doanh Bất động sản. Công ty duy trì sản lượng về sản xuất và kinh doanh thức ăn chăn nuôi và gia sản lượng chế biến và xuất khẩu gạo để duy trì mức doanh thu thuần, giảm sự ảnh hưởng do doanh thu các mảng kinh doanh khác giảm. Tổng giá vốn năm 2024 giảm nhẹ (3%) tương ứng với việc giảm doanh thu thuần. Lợi nhuận gộp năm 2024 giảm (31,7%) do lợi nhuận mảng chăn nuôi giảm mạnh, nguyên nhân là do năm trong năm 2023 giá thịt heo duy trì ở mức thấp, giá cá tra thương phẩm thấp, thêm vào đó là giá thức ăn chăn nuôi tăng. Do đó sang đầu năm 2024, Ban lãnh đạo công ty chủ động việc giảm đàn lợn và giảm số lượng cá tra nuôi dẫn đến việc giảm doanh thu, giá vốn và lợi nhuận gộp của mảng chăn nuôi.

Khi có cơ hội, ngoài hoạt động kinh doanh chính là kinh doanh nông sản, sản xuất thức ăn chăn nuôi, Công ty có thực hiện các hoạt động đầu tư tài chính, kinh doanh bất động sản và hoạt động hợp tác kinh doanh để gia tăng lợi nhuận cho Công ty và lợi ích cho cổ đông trong ngắn hạn cũng như trung và dài hạn.

- *Hoạt động kinh doanh bất động sản*

Hoạt động kinh doanh Bất động sản là một trong những ngành nghề kinh doanh nằm trong danh mục ngành nghề kinh doanh được cấp phép của Công ty, do đó doanh thu từ hoạt động này được ghi nhận vào Doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ nên lợi nhuận từ kinh doanh bất động sản là bộ phận cấu thành Lợi nhuận gộp về bán hàng và cung cấp dịch vụ. Tỷ trọng doanh thu từ hoạt động kinh doanh bất động sản chiếm tỷ trọng tương đối thấp trong Doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ, tương ứng tỷ lệ 0,3% (năm 2023); 0,4% (năm 2024); 0,1% (9 tháng đầu năm 2025). Tuy nhiên, với đặc thù của lĩnh vực kinh doanh bất động sản có biên lợi nhuận tương đối lớn nên lợi nhuận đóng góp vào Lợi nhuận gộp về bán hàng và cung cấp dịch vụ của mảng này có tỷ trọng 3,8% (năm 2023) và 7,5% (năm 2024) 1,9% (9 tháng đầu năm 2025).

Tính đến nay, Công ty cổ phần Xuất nhập khẩu Nông sản thực phẩm An Giang đã và đang triển khai 05 dự án bất động sản khu dân cư tại địa bàn tỉnh An Giang: Khu dân cư Trần Quang Khải, Khu dân cư Vỏ sò than bùn Mỹ Thới, Khu dân cư – trung tâm thương mại Nam châu Đốc, Khu dân cư Thoại Ngọc Hầu – nằm sát chợ trung tâm Long xuyên, Khu dân cư kênh đào mở rộng mặt tiền Quốc lộ 91 (ấp Mỹ Chánh, xã Mỹ Đức, huyện Châu Phú). Trong đó dự án Khu dân cư kênh đào mở rộng mặt tiền Quốc lộ 91 vẫn đang được triển khai bán hàng và thu tiền. Trong thời gian sắp tới, với quỹ

đất dồi dào tại trung tâm hành chính, kinh tế của tỉnh An Giang nằm trong vùng kinh tế trọng điểm phía Nam, Công ty sẽ tự triển khai hoặc kết hợp với những đơn vị có năng lực và tiềm lực tài chính để phát triển các dự án bất động sản, dự kiến mảng kinh doanh bất động sản sẽ mang lại doanh thu và lợi nhuận tích cực tăng cường nguồn vốn cho hoạt động kinh doanh của toàn Công ty.

- *Hoạt động hợp tác kinh doanh*

Phát huy năng lực, kinh nghiệm của Công ty trong lĩnh vực nông nghiệp và kinh doanh bất động sản đã triển khai tại tỉnh An Giang, Công ty có thực hiện hợp tác kinh doanh với các đối tác trong các dự án về nông nghiệp và bất động sản ngoài địa bàn tỉnh An Giang để mở rộng hoạt động của Công ty sang các tỉnh khác, từ đó vừa tăng nhận diện thương hiệu Công ty vừa thu được lợi tức từ hoạt động hợp tác kinh doanh.

Trong các năm gần đây, AFIEX có tham các tham gia hợp tác kinh doanh như sau:

- Hợp tác đầu tư với Công ty TNHH Nông Lâm TTL tại dự án "Trồng rừng, trồng dược liệu và chăn nuôi công nghiệp theo mô hình kinh tế trang trại Công nghệ cao tại Tiểu khu 59 Xã Ninh Sơn" thuộc thị xã Ninh Hòa, tỉnh Khánh Hòa. Thời gian hợp tác trong vòng 05 năm và Công ty đã thực hiện góp vốn hợp tác đầu tư với số tiền 90 tỷ đồng. Cuối năm 2024, TTL có gửi cho Công ty báo cáo tiến độ triển khai dự án, theo đó dự án đang trong giai đoạn xin cấp phép các cơ quan về Giấy chứng nhận đầu tư và Giấy phép xây dựng theo dự kiến thì trong Quý 3/2025 sẽ có Giấy phép xây dựng. Tuy nhiên, trong thời gian vừa qua, do chủ trương sáp nhập và triển khai chính quyền địa phương hai cấp tại tỉnh Khánh Hòa nên dự án đang bị chậm tiến độ các thủ tục nói trên. Nhận thấy việc dự án có thể kéo dài, Công ty đã trao đổi với TTL để có thể sớm thu hồi khoản đầu tư, TTL đã đồng ý việc tìm kiếm đối tác khác thay thế Công ty góp vốn vào dự án. Tính đến ngày 25/09/2025, TTL đã hoàn trả toàn bộ vốn đầu tư cho Công ty với tổng số tiền là 90.000.000.000 đồng, dự kiến khoản lãi hợp tác đầu tư thu hồi trước hạn sẽ được hoàn trả toàn bộ chậm nhất trước 31/12/2025.
- Hợp tác đầu tư với Công ty cổ phần tập đoàn Sigland trong dự án " Khu đô thị nhà vườn Vinaconex 6 - Đại Lải", trong đó Afiex góp vốn đầu tư 28 lô đất biệt thự đã có Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất với tổng số tiền góp vốn là 150 tỷ đồng, lợi nhuận được nhận của Afiex trong bất kỳ trường hợp nào sẽ không thấp hơn 10% vốn đã góp. Trong năm tài chính 2024, đối tác đã thanh toán trước một phần lợi nhuận của dự án cho Công ty với số tiền là 7,6 tỷ đồng và đã được ghi nhận vào doanh thu hoạt động tài chính của Công ty. Gần đây, Công ty nhận thấy dự án có thể bị kéo dài do việc thay đổi thông tin dự án và xin phép điều chỉnh dự án khi thực hiện sắp xếp lại đơn vị hành chính nên đã đề

nghị bên Sigland hoàn lại toàn bộ khoản hợp tác đầu tư trước 31/12/2025. Ngày 05/09/2025, Sigland đã đề nghị hoàn trả tiền hợp tác kinh doanh và lãi hợp tác kinh doanh cho Công ty trước 31/12/2025. Sigland đã hoàn trả tiền gốc hợp tác đầu tư cho Công ty là 14 tỷ đồng.

- *Hoạt động đầu tư tài chính*

Từ 2023 đến nay, Công ty có thực hiện việc đầu tư cổ phiếu, đầu tư trái phiếu ngắn hạn và dài hạn để tận dụng cơ hội đầu tư trên thị trường tài chính nhằm gia tăng lợi nhuận cho Công ty. Việc đầu tư được Công ty đánh giá rủi ro, tận dụng và phân bổ nguồn vốn phù hợp và theo dõi giám sát chặt chẽ để giảm thiểu rủi ro, đảm bảo an toàn vốn và không ảnh hưởng đến hoạt động kinh doanh chính của Công ty.

Một số khoản mục đầu tư tài chính của Công ty cổ phần Xuất nhập khẩu Nông sản thực phẩm An Giang là các khoản đầu tư cổ phiếu niêm yết, trái phiếu doanh nghiệp có đăng ký giao dịch tại Sở giao dịch chứng khoán Hà Nội. Hầu hết các khoản đầu tư tài chính chủ yếu là các khoản đầu tư ngắn hạn, thời gian từ lúc đầu tư đến lúc thu hồi thường chỉ kéo dài từ 3-6 tháng, trong trường hợp nhận thấy những biến động trên thị trường tài chính, Công ty chủ động bán để thu hồi đảm bảo an toàn vốn. Hoạt động đầu tư tài chính không phải là hoạt động kinh doanh cốt lõi của Công ty mà chỉ là hoạt động kinh doanh thời vụ, tận dụng nguồn vốn ngắn hạn của Công ty nên đóng góp của mảng kinh doanh này vào Tổng doanh thu và Lợi nhuận trước thuế không lớn, cao nhất chỉ đạt 0,5% Tổng doanh thu (ghi nhận tại kỳ kế toán 06 tháng đầu năm 2025) và 5,3% Lợi nhuận trước thuế (ghi nhận tại kỳ kế toán 06 tháng đầu năm 2025).

10.2. Tài sản thuộc sở hữu của Công ty

Tình hình tài sản của Công ty

Bảng 6: Tình hình tài sản của Công ty

Đvt: triệu đồng

TT	Chỉ tiêu	31/12/2023			31/12/2024			30/09/2025		
		Nguyên giá	GTCL	% GTCL /NG	Nguyên giá	GTCL	% GTCL /NG	Nguyên giá	GTCL	% GTCL /NG
I	**Tài sản cố định hữu hình**	**269.223**	**41.979**	**15,6%**	**269.358**	**36.036**	**13,4%**	**269.357**	**32.146**	**11,9%**
1	Nhà cửa, vật kiến trúc	113.864	19.245	16,9%	113.958	16.939	14,9%	113.957	15.224	13,3%
2	Máy móc, thiết bị	127.686	14.029	11,0%	127.686	11.795	9,2%	127.686	10.615	8,3%
3	Phương tiện vận tải, truyền dẫn	20.753	7.248	34,9%	20.753	6.124	29,5%	20.753	5.345	25,7%

TT	Chỉ tiêu	31/12/2023			31/12/2024			30/09/2025		
		Nguyên giá	GTCL	% GTCL /NG	Nguyên giá	GTCL	% GTCL /NG	Nguyên giá	GTCL	% GTCL /NG
4	Thiết bị, dụng cụ quản lý	3.674	801	21,8%	3.715	664	17,9%	3.715	548	14,7%
5	Tài sản khác	3.246	656	20,2%	3.246	513	15,8%	3.246	411	12,7%
II	**Tài sản cố định thuê tài chính**							**1.680**	**1.680**	**100%**
III	**Tài sản cố định vô hình**	**34.118**	**28.665**	**84,0%**	**34.118**	**27.941**	**81,9%**	**33.545**	**26.824**	**79,9%**
1	Quyền sử dụng đất	33.484	28.233	84,3%	33.484	27.586	82,4%	32.911	26.527	80,6%
2	Phần mềm máy tính	634	432	68,1%	634	355	56,0%	634	297	46,8%
	Tổng cộng	**303.341**	**70.645**	**23,3%**	**303.476**	**63.977**	**21,1%**	**304.582**	**60.650**	**19,9%**

Nguồn: BCTC kiểm toán năm 2023, 2024 và BCTC Quý 3/2025– CTCP XNK Nông sản thực phẩm An Giang

Tỷ lệ giá trị còn lại so với Nguyên giá tài sản cố định của công ty đạt tỷ trọng trong các năm 2023, 2024 và 9 tháng đầu năm 2025 lần lượt là 23,3%, 21,1% và 19,9%. Tỷ lệ này tương đối thấp do tài sản cố định hữu hình của công ty đã được khấu hao nhiều, các máy móc thiết bị, phương tiện vận tải, nhà xưởng đã được đầu tư tốt từ những năm trước hiện vẫn đang hoạt động rất hiệu quả nhờ việc tổ chức tốt hoạt động sản xuất, bảo trì, bảo dưỡng thiết bị, hệ thống nhà xưởng, kho. Những cán bộ, công nhân, kỹ thuật viên có kinh nghiệm, trách nhiệm đã và đang góp phần vào việc tổ chức tốt hoạt động sản xuất, sử dụng máy móc, thiết bị một cách thuần thục hạn chế được những sai sót gây ra hỏng hóc và thiệt hại cho tài sản của công ty.

Bảng 7: Chi phí xây dựng dở dang

Đvt: đồng

TT	Chỉ tiêu	31/12/2023	31/12/2024	30/09/2025
1	Sửa chữa lớn	980.255.685	178.488.321	1.003.580.651
Tổng		**980.255.685**	**178.488.321**	1.003.580.651

Nguồn: BCTC kiểm toán năm 2023, 2024 và BCTC Quý 3/2025– CTCP XNK Nông sản thực phẩm An Giang

Trong 9 tháng đầu năm 2025, Công ty đã tăng mạnh chi phí sửa chữa các kho, xí nghiệp, trang trại.... nhằm tăng cường hiệu quả hoạt động của cơ sở sản xuất kinh doanh.

- **Đất đai đang sử dụng**

Công ty CP Xuất nhập khẩu Nông sản Thực phẩm An Giang đến thời điểm hiện nay đang quản lý, sử dụng các khu đất sau:

Bảng 8: Tình hình đất đai của Công ty

STT	Địa điểm	Diện tích (m^2)	Hiện trạng sử dụng	Số GCNQSDĐ
I.	**Đất giao, đất nhận chuyển nhượng (có thu tiền sử dụng đất):**			
1	Xã An Hòa, huyện Châu Thành, tỉnh An Giang	2.730,00	Phân xưởng chế biến gạo Bình Hòa	BE 565344 (300m2 ONT) và BE 565345 (2430m2)
2	Thị trấn Núi Sập, huyện Thoại Sơn, tỉnh An Giang	2.341,90	Phân xưởng chế biến gạo Thoại Sơn	BK 065244
3	Hẻm QL 91 Phường Mỹ Thạnh, Tp. Long Xuyên, tỉnh An Giang	49,0	Xí nghiệp Chế biến Lâm súc sản	DA 578480
4	Ấp Long Hòa, xã Long Giang, huyện Chợ Mới, An Giang	37.888,20	Vùng nuôi cá Long Giang	BR 626184-BR 626185-BR 626186-BR 626187-BR 626188
5	Ấp Bình Tây 1, Phú Bình, Phú Tân, An Giang	24.959,90	Vùng nuôi cá Phú Bình	BR 538049
6	Ấp Vĩnh Mỹ, TT Vĩnh Thạnh, huyện Vĩnh Thạnh, Tp. Cần Thơ	17.122,90	Chưa khai thác sản xuất – kinh doanh	CA 396450
7	Ấp Vĩnh Mỹ, TT Vĩnh Thạnh, huyện Vĩnh Thạnh, Tp. Cần Thơ	9.210,00	Chưa khai thác sản xuất – kinh doanh	CG 824938
II.	**Đất thuê trả tiền một lần:**			
I	Hẻm QL 91 Phường Mỹ Thạnh, Tp. Long Xuyên, tỉnh An Giang	712,40	Xí nghiệp Chế biến Lâm súc sản	DA 578477; DA 578478; DA 578479; DA 578481;
III.	**Đất thuê trả tiền hàng năm:**			

STT	Địa điểm	Diện tích (m^2)	Hiện trạng sử dụng	Số GCNQSDĐ
1	Hẻm QL 91, Phường Mỹ Thạnh, Tp. Long Xuyên, tỉnh An Giang	25.537,50	Xí nghiệp chế biến Lâm súc sản	BE 451951
2	Thị trấn Phú Mỹ, Chợ Đình, Phú Tân, An Giang	3.966,60	Phân xưởng chế biến gạo Phú Tân	BR 538012
3	Xã An Hòa, huyện Châu Thành, tỉnh An Giang	4.628,40	Phân xưởng chế biến gạo Bình Hòa	BE 565346
4	Xã Tân Lập, huyện Tịnh Biên, An Giang	16.033,90	Phân xưởng chế biến gạo Tịnh Biên	BK 065145 - CE 189473
5	Hẻm QL91, phường Mỹ Thới, TP. Long Xuyên, tỉnh An Giang	25.429,50	Xí nghiệp xuất khẩu lương thực	BE 576768
6	59 Thoại Ngọc Hầu, P. Mỹ Long, Tp. Long Xuyên, tỉnh An Giang	172,10	Cửa hàng thức ăn chăn nuôi thủy sản	BK 065327
7	QL 91 (Vàm Cống), Phường Mỹ Thạnh, Tp. Long Xuyên, tỉnh An Giang	48.712,90	Xí nghiệp thức ăn chăn nuôi thủy sản	BE 576769 - BE 576770
8	2045 Trần Hưng Đạo, Mỹ Thới, Long xuyên, An Giang	1.030,50	Văn phòng Công ty	BE 576764
9	Xã Vĩnh Khánh, huyện Thoại Sơn	303.715,40	Trại chăn nuôi Vĩnh Khánh	30 Giấy CNQSD đất
10	Xã Vĩnh Trạch, huyện Thoại Sơn	38.979,40	Trại chăn nuôi Vĩnh Trạch	BK065245

Nguồn: CTCP Xuất nhập khẩu Nông sản thực phẩm An Giang

Tổng diện tích đất Công ty đang được sử dụng lên đến 500 ha, trải dài khắp tỉnh An Giang là một tỉnh có vị trí địa lý, kinh tế xã hội quan trọng trong của Miền Tây Nam Bộ và Vùng kinh tế trọng điểm phía Nam. Với nguồn lực đất đai lớn Công ty có rất nhiều dư địa cho việc mở rộng hoạt động kinh doanh cốt lõi là chế biến xuất khẩu gạo, sản xuất thức ăn chăn nuôi và chăn nuôi cũng như lợi thế rất lớn trong việc phát triển hoạt động Logictics, bất động sản. Với tiềm lực lớn về tài sản, Công ty đang tích

cực tìm kiếm các nguồn lực, nhà đầu tư để phát triển mạnh hơn nữa hoạt động kinh doanh trong thời gian sắp tới.

10.3. Thị trường hoạt động

- Thị trường kinh doanh trong nước: Chủ yếu ở các tỉnh Đồng Bằng Sông Cửu Long, TP. Hồ Chí Minh và một số tỉnh thành khác trên cả nước, mặt hàng gồm gạo, thức ăn chăn nuôi, cá… chiếm khoảng 80% tổng doanh thu thuần của Công ty
- Hoạt động xuất nhập khẩu:
  - Xuất khẩu: Gạo, nông sản cho các thị trường Châu Á (Hàn Quốc, Trung Quốc, Đông Nam Á), Mỹ chiếm khoảng 20% tổng doanh thu thuần của Công ty.
  - Nhập khẩu: Nguyên liệu chế biến thức ăn gia súc, thuốc thú y ở các thị trường Châu Mỹ Latin, Châu Á và Châu Âu… chiếm khoảng chưa đến 10% giá vốn hàng bán đối với mặt hàng nguyên liệu sản xuất thức ăn chăn nuôi.

10.4. Báo cáo tình hình đầu tư, hiệu quả đầu tư, hiệu quả sản xuất kinh doanh, cung cấp dịch vụ trong lĩnh vực hoạt động tài chính

Các khoản đầu tư ngắn hạn:

Trong năm Công ty thực hiện đầu tư tài chính ngắn hạn 200 tỷ đồng là các khoản tiền gửi có kỳ hạn tại thời điểm 31/12/2024 tại Ngân hàng TMCP Công thương Việt Nam – Chi nhánh Ba Đình với kỳ hạn 06 tháng với lãi suất 4,4%.

Tình hình hoạt động và tình hình tài chính của Công ty có đầu tư vốn góp:

Đvt: triệu đồng

Tên Công ty	Địa chỉ	Ngành nghề kinh doanh chính	Tình hình tài chính năm 2024			
			Tổng tài sản	Vốn chủ sở hữu	Tổng Doanh thu thuần	Lợi nhuận sau thuế
Công Ty TNHH Thương Mại Sài Gòn – An Giang	Thành phố Long Xuyên, Tỉnh An Giang	Kinh doanh siêu thị	111.232	77.728	242.915	4.899

Nguồn cung cấp số liệu của Công ty TNHH TM Sài Gòn - An Giang là BCTC đã được kiểm toán

Hình ảnh mặt bằng siêu thị Coop-mart Công ty có đầu tư góp vốn:



Các khoản hợp tác kinh doanh:

- Hợp tác đầu tư với Công ty TNHH Nông Lâm TTL: Khoản tiền hợp tác đầu tư dự án "Trồng rừng, trồng dược liệu và chăn nuôi công nghiệp theo mô hình kinh tế trang tại công nghệ cao tại Tiểu khu 59 xã Ninh Sơn" thuộc thị xã Ninh Hòa, tỉnh Khánh Hòa theo Thỏa thuận hợp tác ký giữa Công ty và Công ty TNHH Nông Lâm TTL ngày 15/10/2024. Tổng giá trị dự án đầu tư là 250 tỷ đồng, trong đó Công ty góp vốn 100 tỷ đồng. Dự án hợp tác đầu tư nói trên nằm trong định hướng mở rộng hoạt động kinh doanh của Công ty ra các địa bàn ngoài các tỉnh Miền Tây để phát huy những lợi thế và kinh nghiệm về mảng chăn nuôi, kèm theo việc tiêu thụ sản phẩm thức ăn chăn nuôi do công ty sản xuất. Dự án được triển khai trong vòng 05 năm, hiện tại đang hoàn tất toán bộ các hạng mục đầu tư. Cuối năm 2024, TTL có gửi cho Công ty báo cáo tiến độ triển khai dự án, theo đó dự án đang trong giai đoạn xin cấp phép các cơ quan về Giấy chứng nhận đầu tư và Giấy phép xây dựng theo dự kiến thì trong Quý 3/2025 sẽ có Giấy phép xây dựng. Tuy nhiên, trong thời gian vừa qua, do chủ trương sáp nhập và triển khai chính quyền địa phương hai cấp tại tỉnh Khánh Hòa nên dự án đang bị chậm tiến độ các thủ tục nói trên. Nhận thấy việc dự án có thể kéo dài, Công ty đã trao đổi với TTL để có thể sớm thu hồi khoản đầu tư, TTL đã đồng ý việc tìm kiếm đối tác khác thay thế Công ty góp vốn vào dự án. Tính đến ngày 25/09/2025, TTL đã hoàn trả toàn bộ vốn đầu tư cho Công ty với tổng số tiền là 90.000.000.000 đồng, dự kiến khoản lãi hợp tác đầu tư thu hồi trước hạn sẽ được hoàn trả toàn bộ chậm nhất trước 31/12/2025.

- Hợp tác đầu tư với Công ty cổ phần tập đoàn Sigland: Khoản tiền hợp tác kinh doanh số 06/2024/SIG-AFX ngày 20/06/2024 giữa Công ty và Công ty cổ phần Sig Land về việc hợp tác kinh doanh 28 lô đất thuộc dự án Khu đô thị nhà vườn Vinaconex 6 – Đại Lải tại xã Ngọc Thanh – Thành phố Vĩnh Yên – tỉnh Vĩnh Phúc. Lợi nhuận được phân chia tương ứng với tỷ lệ vốn đã góp, trong mọi trường hợp công ty nhận được phần lợi nhuận không thấp hơn 10% trên phần vốn đã đóng góp.

Thông tin dự án:

- Tên dự án đầu tư: Khu biệt thự nhà vườn Vinaconex 6 – Đại Lải
- Địa điểm thực hiện đầu tư: Xã Ngọc Thanh, TP Phúc Yên
- Chủ đầu tư: Công ty cổ phần Đầu tư và Kinh doanh Bất động sản Đại Lải
- Quy mô dự án: 12,1624 ha với Quy mô xây dựng 130 biệt thự nhà vườn; 01 nhà trẻ; 01 trạm y tế; 01 nhà hành chính và hệ thống cây xây công viên kết hợp bãi đỗ xe
- Tình trạng dự án hiện tại: Đã hoàn thành các công trình hạ tầng thiết yếu

Kinh doanh bất động sản, quyền sử dụng đất thuộc chủ sở hữu, chủ sử dụng hoặc đi thuê là một trong những ngành nghề kinh doanh mà Công ty đã đăng ký hoạt động, cùng với kinh nghiệm triển khai các dự án Bất động sản trước đây như: Khu dân cư Trần Quang Khải, Khu dân cư Vỏ sò than bùn Mỹ Thới, Khu dân cư – trung tâm thương mại Nam châu Đốc, Khu dân cư Thoại Ngọc Hầu – nằm sát chợ trung tâm Long xuyên, Khu dân cư kênh đào mở rộng mặt tiền Quốc lộ 91 (ấp Mỹ Chánh, xã Mỹ Đức, huyện Châu Phú), Công ty mở rộng thêm hoạt động đầu tư dự án đầu tư tại TP Phúc Yên trước đây nay là tỉnh Phú Thọ thông qua hợp tác kinh doanh đầu tư 28 lô đất đã có Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất và dự án đã hoàn thành các thủ tục pháp lý sẵn sàng thực hiện bán cho nhà đầu tư. Theo Hội đồng quản trị và Ban lãnh đạo công ty tại thời điểm Công ty Hợp tác đầu tư vào Dự án Khu biệt thự nhà vườn Vinaconex 6 – Đại Lải, dự án đã có tên thương mại là dự án Ikiga osen village Đại Lải và đã hoàn thành hạ tầng kỹ thuật và xây dựng được nhà mẫu. Nhận thấy tiềm năng của dự án trên cơ sở pháp lý đã hoàn chỉnh, khả năng cao trong việc thanh khoản và thu hồi vốn và có tài sản đảm bảo bằng Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất của 28 lô đất của Dự án, Ban lãnh đạo công ty đã thực hiện hợp tác đầu tư nói trên với Sigland. Ngoài ra, ngày 17/10/2025, Ủy ban nhân dân tỉnh Phú Thọ đã ban hành Quyết định số 1432/QĐ-UBND v/v phê duyệt đề án điều chỉnh cục bộ Quy hoạch chi tiết 1/500 Khu biệt thự nhà vườn Vinaconex 6 – Đại Lải tại Phường Xuân Hòa, tỉnh Phú Thọ, theo đó, dự án được điều chỉnh cục bộ quy hoạch để đầu tư khu Khách sạn và khu Onsen (dịch vụ chăm sóc sức khỏe). Ngày 05/09/2025, Sigland đã gửi công văn đề xuất với Công ty cho hoàn được hoàn trả toàn bộ tiền Hợp tác kinh doanh trước thời hạn với lợi tức được phân chia theo Hợp đồng hợp tác đầu tư.

Tính đến 25/09/2025, Sigland đã hoàn trả tiền gốc hợp tác đầu tư cho Công ty là 14 tỷ đồng, dự kiến Công ty sẽ thu hồi được toàn bộ gốc và lãi của khoản hợp tác nói trên trước 31/12/2025.

10.5. Các hợp đồng lớn đang thực hiện hoặc đã ký kết

Bảng 9: Các hợp đồng lớn đang thực hiện hoặc đã được ký kết

Tên hợp đồng	Trị giá	Sản phẩm	Đối tác trong hợp đồng	Tình trạng
A. Mua hàng hóa/dịch vụ				

Tên hợp đồng	Trị giá	Sản phẩm	Đối tác trong hợp đồng	Tình trạng
I. Nhập khẩu				
CJ-AFIEX141222	71.040 USD	Methionine	CJ Bio Malaysia SDN BHD	Đã thực hiện
CJ-AFIEX141222	35.520 USD	Methionine	CJ Bio Malaysia SDN BHD	Đã thực hiện
AV1334	83.848 USD	Dầu cá hồi	Pesquera Fiordo Autral S.A.	Đã thực hiện
II. Nội địa				
0525-SC44/HĐMB/DN AFIEX	19.137.403.284 VND	Gạo trắng Japonica 5% tấm Gạo ST25 đã sortex	Công ty TNHH Thương mại Doanh Nguyễn	Đang thực hiện
110625/HL-AFX	6.283.154.641 VND	Gạo Jasmine 5% tấm	Công ty Cổ phần Xuất nhập khẩu Hoa Lư	Đang thực hiện
144.2025/HĐMB/VDA-TPAG	16.080.000.000 VND	Gạo Japonica	Công ty TNHH VDA Holding	Đang thực hiện
030125/HDMB/HN-AFX	10.200.000.000 VND	Gạo trắng 25% tấm	Công ty TNHH Nông sản Hồng Nguyên	Đang thực hiện
2002608572	5.325.000.000 VND	Khô dầu đậu nành	CTY TNHH Kinh Doanh Nông Sản Việt Nam	Đã thực hiện
AFIEX/QD-CORN-1123/128	6.400.000.000 VND	Bắp hạt	CTY TNHH TM Quang Dũng	Đã thực hiện
2110100579	2.650.000.000 VND	Cám mì	CTY TNHH Xay Lúa Mì Việt Nam	Đã thực hiện
15/2024	379.500.000 VND	Dịch cá	CTY TNHH TM SX Betavn	Đã thực hiện
03/2024/MB	8.100.000.000 VND	Bột cá 60%	CTY CP Minh Thắng Sông Đốc	Đã thực hiện
01.09/HĐMB/DN-AFIEX	13.225.000.000 VND	Gạo trắng 5% tấm	Công ty TNHH Thương mại Doanh Nguyễn	Đã thực hiện
1605.2024/HL-AFX	39.875.000.000 VND	Gạo trắng Nhật	Công ty Cổ phần Xuất nhập khẩu Hoa Lư	Đã thực hiện
1208.2024-AARNA-AFX	36.270.000.000 VND	Gạo trắng Nhật	Công ty TNHH AARNA AGRO	Đã thực hiện

Tên hợp đồng	Trị giá	Sản phẩm	Đối tác trong hợp đồng	Tình trạng
			Việt Nam	
B. Bán hàng hóa/cung cấp dịch vụ				
I. Xuất khẩu				
0425-SC41	637.875 USD	Gạo trắng Japonica 5% tấm	Great Well (HK) Trading LTD	Đã thực hiện
0525-SC44	729.000 USD	Gạo trắng Japonica 5% tấm	New Well International Trading Limited	Đã thực hiện
1205.25 HL-SST	430.236 USD	Gạo Jasmine 5% tấm	Saturn Star Trading LLC	Đã thực hiện
03/UTB/2025	400.250 USD	Gạo trắng 5% tấm	Tổng Công ty Lương thực Miền Nam – Công ty Cổ phần	Đã thực hiện
FC.32.25 AFE-HKH	209.500 USD	Gạo trắng 504 5% tấm	Hock Hin Foodstuffs MFG PTE, LTD	Đã thực hiện
II. Nội địa				
17.04/2025/AFX-TH	16.100.000.000 VND	Gạo Japonica	Công ty Cổ phần Thương mại và Dịch vụ Thạnh Hòa	Đang thực hiện
208/2025/TT-TPAG/01-TK	5.725.000.000 VND	Gạo ĐT Jasmine 5% tấm	Công ty TNHH Thương mại và Dịch vụ Thành Tín	Đang thực hiện
23.05/2025/AFX-TT	5.225.000.000 VND	Gạo trắng	Công ty TNHH Trường Thịnh	Đang thực hiện
19.05/2025/AFX-LT	6.220.000.000 VND	Gạo đài thơm 8	Công ty TNHH Thương mại Dịch vụ Tổng hợp Lê Thanh	Đang thực hiện
17.04/2025/AFX-TH	16.100.000.000 VND	Gạo Japonica	Công ty Cổ phần Thương mại và Dịch vụ Thạnh Hòa	Đang thực hiện
HĐMB số 61ĐL/HĐ.2024	17.027.246.530 VND	Thức ăn chăn nuôi	Bạch Thủy Kiều Phương	Đã thực hiện
HĐMB số 52ĐL/HĐ.2024	16.151.247.370 VND	Thức ăn chăn nuôi	Phạm Thái Ngân	Đã thực hiện
HĐMB số 19ĐL/HĐ.2024	11.085.298.435 VND	Thức ăn chăn nuôi	Mã Hoa Cương	Đã thực hiện

Tên hợp đồng	Trị giá	Sản phẩm	Đối tác trong hợp đồng	Tình trạng
HĐMB số 09ĐL/HĐ.2024	8.940.001.875 VND	Thức ăn chăn nuôi	Dương Mộng Hùng	Đã thực hiện
02/2025/MB	22.160.000.000 VND	Khô dầu đậu nành	CTY CP TM Thành Thành Công	Đã thực hiện
27.03/2025AFX-HN	27.600.000.000 VND	Khô dầu đậu nành	CTY TNHH Nông Sản Hồng Nguyên	Đã thực hiện
10.05/2025/AFX-HL	13.800.000.000 VND	Khô dầu đậu nành	CTY CP Đầu Tư Hiệp Lực Việt Nam	Đã thực hiện

Nguồn: Công ty CP Xuất nhập khẩu Nông sản Thực phẩm An Giang

10.6. Các khách hàng, nhà cung cấp lớn

Khách hàng lớn của công ty

Bảng 10: Danh sách một số khách hàng lớn

Đơn vị: đồng

Tên hợp đồng	Năm thực hiện	Giá trị giao dịch	Sản phẩm	Tên đối tác	Mối quan hệ với người nội bộ, cổ đông lớn công ty
I. Xuất khẩu					
0325-SC34	2024	5.523.498.000	Gạo trắng Japonica 5% tấm	NEW WELL INTERNATIONAL TRADING LIMITED	Không có
0425-SC41	2025	17.297.145.000	Gạo trắng Japonica 5% tấm	GREAT WELL (HK) TRADING LTD	Không có
1205.25 HL-SST	2025	2.904.093.000	Gạo JASMINE 5%	SATURN STAR TRADING LLC	Không có
FC.32.25 AFE-HKH	2025	5.656.500.000	Gạo trắng 504 5% tấm	CTY TNHH HOCK HIN (VN) FOODSTUFFS MANUFACTURING	Không có
II. Nội địa					
15.09/2023/AFX-TX	2023	11.565.000.000	Gạo Trắng 5% tấm	Công ty TNHH Đầu tư và Thương mại Tân Xuân	Không có
05.12/2023/AFX-ND	2023	7.138.172.500	Gạo Tài Nguyên	Công ty TNHH Kinh doanh Thương mại Nhật Dương	Không có
300623-2023/HĐMB/PG-AFX	2023	9.450.000.000	Gạo Trắng JAPONICA	Công ty TNHH Xuất nhập khẩu Thương mại Dịch vụ Anh Chi	Không có

Tên hợp đồng	Năm thực hiện	Giá trị giao dịch	Sản phẩm	Tên đối tác	Mối quan hệ với người nội bộ, cổ đông lớn công ty
HĐMB số 06ĐL/HĐ.2023	2023	23.284.026.935	Thức ăn chăn nuôi	Trương Văn Sẽ	Không có
HĐMB số 02AĐL/HĐ.2023	2023	11.067.722.775	Thức ăn chăn nuôi	Nguyễn Trường Tồn	Không có
HĐMB số 18ĐL/HĐ.2023	2023	10.255.898.045	Thức ăn chăn nuôi	Nguyễn Văn Tùng	Không có
HĐMB số 61ĐL/HĐ.2024	2024	17.027.246.530	Thức ăn chăn nuôi	Bạch Thủy Kiều Phương	Không có
HĐMB số 52ĐL/HĐ.2024	2024	16.151.247.370	Thức ăn chăn nuôi	Phạm Thái Ngân	Không có
HĐMB số 19ĐL/HĐ.2024	2024	11.085.298.435	Thức ăn chăn nuôi	Mã Hoa Cương	Không có
HĐMB số 09ĐL/HĐ.2024	2024	8.940.001.875	Thức ăn chăn nuôi	Dương Mộng Hùng	Không có
27.03/2025AFX-HN	2025	27.600.000.000	Khô dầu đậu nành	CTY TNHH Nông Sản Hồng Nguyên	Không có
10.05/2025/AFX-HL	2025	13.800.000.000	Khô dầu đậu nành	CTY CP Đầu Tư Hiệp Lực Việt Nam	Không có
02/2025/MB	2025	22.160.000.000	Khô dầu đậu nành	CTY CP TM Thành Thành Công	Không có

Nguồn: CTCP Xuất nhập khẩu Nông sản thực phẩm An Giang

- **Nhà cung cấp nguyên vật liệu lớn:**

Công ty là doanh nghiệp đã hoạt động trong lĩnh vực xuất nhập khẩu nông sản, thức ăn chăn nuôi được hơn 30 năm, do đó, Công ty đã thiết lập được mối quan hệ mật thiết với các nhà cung cấp nguyên vật liệu lớn nhờ vào ưu thế về doanh số và uy tín tạo dựng được từ việc thanh toán đúng hạn.

Bảng 11: Danh sách một số nhà cung cấp nguyên vật liệu lớn

Đơn vị: đồng

Tên hợp đồng	Năm thực hiện	Giá trị giao dịch	Sản phẩm	Tên đối tác	Mối quan hệ với người nội bộ, cổ đông lớn
I. Nhập khẩu					
CJ-AFIEX141222	2023	1.918.080.000	Methionine	CJ Bio Malaysia SDN BHD	Không có
CJ-AFIEX141222	2024	959.040.000	Methionine	CJ Bio Malaysia SDN BHD	Không có

Tên hợp đồng	Năm thực hiện	Giá trị giao dịch	Sản phẩm	Tên đối tác	Mối quan hệ với người nội bộ, cổ đông lớn
AV1334	2025	2.263.896.000	Dầu cá hồi	Pesquera Fiordo Autral S.A.	Không có
II. Nội địa					
28.23/HUM-AFIEX	2023	14.900.000.000	Khô dầu đậu nành	CTY CP Hum	Không có
03/2024/MB	2024	8.100.000.000	Bột cá 60%	CTY CP Minh Thắng Sông Đốc	Không có
01.09/HĐMB/DN-AFIEX	2024	13.225.000.000	Gạo trắng 5% tấm	Công ty TNHH Thương mại Doanh Nguyễn	Không có
2309.2023/HĐMB/PL-AFX	2023	13.633.676.000	Gạo Jasmine	Công ty TNHH Thương mại Quốc tế Phú Lợi	Không có
1605.2024/HL-AFX	2024	39.875.000.000	Gạo trắng Nhật	Công ty Cổ phần Xuất nhập khẩu Hoa Lư	Không có
100923/2023/HĐMB/GHV-AFX	2023	8.260.000.000	Gạo Lứt Japonica	Công ty TNHH Gạo Hưng Việt	Không có
1208.2024-AARNA-AFX	2025	36.270.000.000	Gạo trắng Nhật	Công ty TNHH AARNA AGRO Việt Nam	Không có

Nguồn: CTCP Xuất nhập khẩu Nông sản thực phẩm An Giang

- **Mối quan hệ giữa các khách hàng, nhà cung cấp lớn với thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban kiểm soát, thành viên Ban giám đốc và cổ đông lớn công ty:** Không có

- **Sự ổn định của nguồn nguyên vật liệu và ảnh hưởng của giá cả nguyên vật liệu đến doanh thu, lợi nhuận của Công ty**

Việt Nam là quốc gia đứng thứ 10 thế giới và số 1 khu vực Đông Nam Á về sản lượng thức ăn chăn nuôi công nghiệp. Từ những năm 2022 trở về trước ngành thức ăn chăn nuôi nước ta vẫn phụ thuộc rất lớn vào nguồn nguyên liệu nhập khẩu từ nước ngoài, nguồn cung trong nước chỉ đáp ứng một phần nhu cầu.

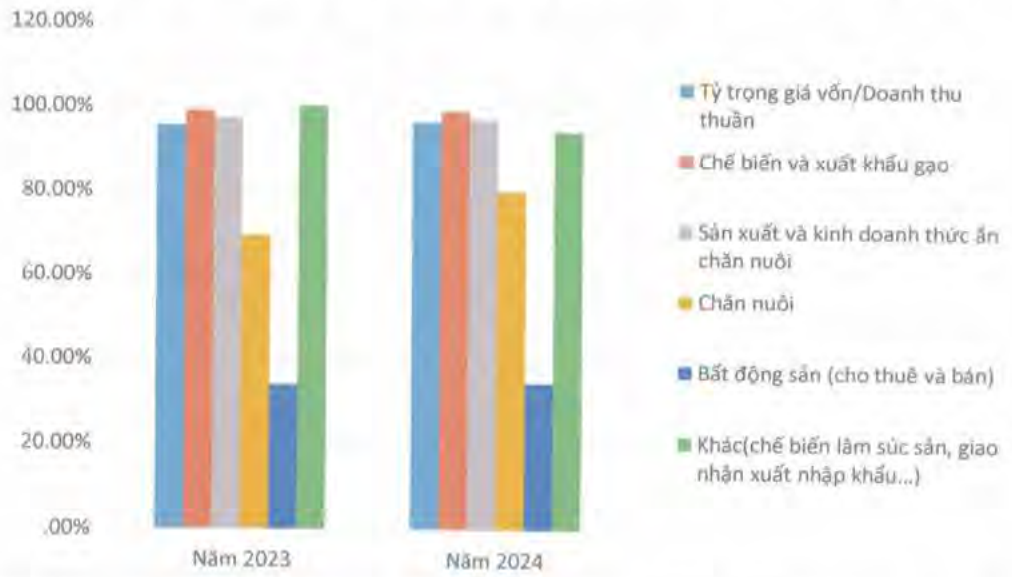
Theo báo cáo của Bộ Nông nghiệp và Môi trường, Việt Nam phải nhập khẩu khoảng 60–65% nguyên liệu thức ăn chăn nuôi chủ yếu như Khô dầu đậu tương, Bắp, Lúa mì, Bột cá, dầu cá.... với giá trị nhập khẩu hàng năm lên tới hàng tỷ USD. Trong đó, giá thành nguyên liệu chiếm phần lớn tổng chi phí sản xuất thức ăn chăn nuôi. Giá các nguyên liệu Ngô, đậu tương bị ảnh hưởng mạnh bởi điều kiện thời tiết cũng như chu kỳ mùa vụ tại các vùng sản xuất chính như Brazil và Argentina. Các sự kiện như đại dịch, xung đột địa chính trị, thiên tai có thể gián đoạn chuỗi cung ứng toàn cầu,

ảnh hưởng đến việc cung cấp nguyên liệu thức ăn chăn nuôi

Các nguồn nguyên vật liệu được sử dụng trong sản xuất thức ăn chăn nuôi được cung cấp từ các nhà cung cấp trong nước và các nhà nhập khẩu trong nước từ các thị trường Châu Mỹ Latin, Châu Á, Châu Âu. Công ty cũng đã có thời gian hợp tác lâu dài với các nhà cung cấp này nên nguồn nguyên vật liệu đầu vào được đảm bảo ổn định về số lượng và chất lượng.

Đối với mặt hàng gạo mùa vụ, thời tiết là các yếu tố ảnh hưởng rất lớn đến nguồn hàng cung cấp cho chế biến và xuất khẩu gạo. Nhưng với địa bàn cung cấp hàng hóa là Đồng bằng Sông Cửu Long nên những biến động về mùa vụ, thời tiết sẽ ít tác động đến nguồn hàng hóa, thêm vào đó các nhà cung cấp của Công ty đã là những đối tác lâu năm và có uy tín trên tại địa bàn nên nguồn cung về hàng hóa cho xuất khẩu và bán trong nước là ổn định.

Biểu đồ 5: Tỷ trọng Giá vốn/Doanh thu thuần của Công ty qua các năm



Nguồn: BCTC kiểm toán năm 2023 và 2024 – CTCP XNK Nông sản thực phẩm An Giang

Giá cả của các nguyên liệu đầu vào hình thành nên giá vốn của Công ty, giá vốn các mảng kinh doanh chủ lực gồm Sản xuất và kinh doanh thức ăn chăn nuôi thủy sản và Chế biến và xuất khẩu gạo của AFIEX chiếm tỷ trọng cao trong Doanh thu thuần, cụ thể là 98,1% năm 2023; 97,4% năm 2024 và 98,8% năm 2023; 99,1% năm 2024. Do đó khi giá cả mặt hàng nguyên liệu thức ăn chăn nuôi thủy sản và mặt hàng gạo cho xuất khẩu tăng hay giảm đều ảnh hưởng lớn đến doanh thu và lợi nhuận gộp của Công ty.

Với mảng Chế biến và xuất khẩu gạo: Giá xuất khẩu gạo bình quân năm 2024 đạt

mức kỷ lục 627 USD/tấn, tăng 9,1% so với năm 2023. Tuy nhiên, trong giai đoạn cuối năm 2024, giá gạo giảm mạnh từ 624 USD/tấn xuống còn 434 USD/tấn, mức thấp nhất kể từ năm 2021, khiến Việt Nam trở thành quốc gia có giá gạo rẻ nhất trong top 4 nước xuất khẩu hàng đầu thế giới. Nguyên nhân chủ yêu do Ấn Độ dỡ bỏ lệnh hạn chế xuất khẩu, nguồn cung toàn cầu tăng, tạo áp lực giảm giá. Mặc dù với sự giảm giá này dẫn đến việc tăng doanh thu thuần Chế biến và xuất khẩu gạo năm nhưng giá vốn cũng tăng khoảng 53% năm 2024 so với năm 2023 và lợi nhuận gộp tăng 38% năm 2024 so với năm 2023

Với mảng Sản xuất và kinh doanh thức ăn chăn nuôi thủy sản: Biến động giá nguyên liệu đầu vào ảnh hưởng trực tiếp đến giá vốn của mảng kinh doanh, mặc dù Công ty chủ động tìm kiếm nguồn nguyên liệu trong nước nhưng một số loại nguyên liệu vẫn phải nhập khẩu. Giá cả nguyên liệu trong nước chủ yếu là gạo, cám, bột cá có mức giá tương đối ổn định nhưng giá cả các mặt hàng nhập khẩu như đậu tương, ngô và một số phụ phẩm khác lại biến động theo tình hình thế giới đặc biệt là những bất ổn địa chính trị trong thời gian qua. Tuy nhiên, trong năm 2024 tuy sản lượng và doanh thu thuần mảng Sản xuất và kinh doanh thức ăn chăn nuôi thủy sản có giảm so với năm 2023 khoảng 20% nhưng lợi nhuận gộp mảng này vẫn tăng 10,3%, cho thấy việc chủ động nguồn nguyên liệu, bố trí sản xuất giảm giá vốn của Ban lãnh đạo công ty đã mang lại những hiệu quả tích cực.

Trước bối cảnh giá nguyên liệu thức ăn chăn nuôi đầu vào diễn biến thất thường, rủi ro về dịch bệnh vẫn hiện hữu... chính vì vậy các doanh nghiệp sản xuất thức ăn chăn nuôi tại Việt Nam cũng như tại các nước trong khu vực kể cả Trung Quốc buộc phải điều chỉnh chiến lược cho phù hợp. AFIEX cũng không ngoại lệ, Công ty tiếp cận và sử dụng các loại nguyên liệu thức ăn chăn nuôi trong nước có tính bền vững là các nguồn dinh dưỡng thay thế cho nguyên liệu truyền thống như bột cá, khô dầu đậu nành, ngô và các loại ngũ cốc khác. Chúng được sử dụng nhằm giảm chi phí sản xuất, tăng tính bền vững và giảm phụ thuộc vào nguồn nguyên liệu nhập khẩu. Việc chuyển sang nguyên liệu thay thế đang trở thành xu hướng tất yếu trong ngành chăn nuôi cụ thể:

+ Tối ưu hóa công thức.

+ Ứng dụng sản phẩm lên men sử dụng vi sinh vật và vi khuẩn lactic có thể giúp cải thiện giá trị dinh dưỡng của phụ phẩm nông nghiệp.

+ Tận dụng phụ phẩm nông nghiệp làm nguyên liệu thức ăn chăn nuôi, Việt Nam có nguồn phụ phẩm nông nghiệp dồi dào mỗi năm, có thể được tận dụng làm nguyên liệu thức ăn chăn nuôi. AFIEX nằm trên địa bàn Tỉnh An Giang (Sản lượng lúa lớn nhất nước), với vị trí địa lý nằm tại trung tâm vùng phụ phẩm nông nghiệp lớn nhất

nước như: Tấm, cám, trấu... Công ty có thể sử dụng tấm để thay thế cho nguyên liệu Nhóm năng lượng như: Ngô, lúa mì… từ nguồn nhập khẩu

+ Sử dụng nguyên liệu protein thay thế từ nguồn bền vững: các nguồn protein từ côn trùng (ruồi lính đen), tảo biển và vi sinh vật, sử dụng phụ phẩm từ tôm (Bột đầu tôm, dịch tôm, dịch mực…) như những nguồn protein thay thế cho Khô đậu nành, Bột cá nhập khẩu... là các loại nguyên liệu thức ăn chăn nuôi truyền thống.

+ AFIEX là đối tác chiến lược của CTCP Việt Nam Food, một đơn vị sản xuất tại Việt Nam được nhiều giải thưởng: Dinh dưỡng cho tương lai, Phát triển bền vững, Kinh tế xanh, Kinh tế bao trùm... chuyên xử lý sản phẩm đồng hành từ tôm bao gồm đầu và vỏ tôm, từ đó tạo ra các giá trị gia tăng phục vụ nhiều ngành công nông nghiệp khác nhau trong đó có các sản phẩm thủy phẩn dinh dưỡng như: Bột đầu tôm, dịch tôm, dịch mực.

Ngoài ra, Ngành chăn nuôi trong nước nước vẫn gặp nhiều khó khăn do: Dịch bệnh trên đàn vật nuôi diễn biến phức tạp, giá thức ăn chăn nuôi biến động ảnh hưởng đến giá vốn chăn nuôi. Giá thịt thương phẩm bấp bênh. Các lý do trên khiến Ban lãnh đạo công ty không mở rộng việc mảng kinh doanh chăn nuôi trong năm 2024 nên doanh thu thuần và lợi nhuận gộp mảng này giảm mạnh tương ứng 70,5% và 165%.

10.7. Vị thế của Công ty trong ngành

Vị thế của Công ty so với các doanh nghiệp khác trong cùng ngành:

Được thành lập năm 1990, dựa vào thế mạnh nông nghiệp của tỉnh là cây lúa, con cá, AFIEX đã khởi đầu sự nghiệp và gặt hái thành công. Là doanh nghiệp có quy mô hoạt động đa ngành nghề trong đó chủ lực là 3 lĩnh vực then chốt: Chế biến và xuất khẩu Lương thực, Thủy sản, Sản xuất và tiêu thụ Thức ăn chăn nuôi thủy sản. Cùng với các lĩnh vực then chốt này, Công ty còn hoạt động trong chế biến thực phẩm, nhập khẩu và kinh doanh nguyên liệu thức ăn gia súc, tổ chức chăn nuôi và hoạt động dịch vụ chăn nuôi…v.v. Với sản phẩm chính là gạo xuất khẩu các loại, thức ăn cho gia súc, gia cầm và cá, đã mang thương hiệu AFIEX đến với người tiêu dùng trong nước và xuất nhập khẩu qua 42 quốc gia trên thế giới. Quan tâm đến lợi ích của khách hàng, đảm bảo những cam kết về chất lượng sản phẩm và trách nhiệm giao hàng luôn là lợi thế của Công ty trong quá trình hoạt động hơn hai mươi năm qua. Với quan niệm "Cách tốt nhất để cạnh tranh và phát triển là phải đảm bảo lợi ích của khách hàng", Công ty Cổ phần Xuất Nhập khẩu Nông sản Thực phẩm An Giang mong được thiết lập mối quan hệ mua bán, hợp tác và đầu tư với tất cả đối tác trong và ngoài nước để cùng phát triển.

Kinh doanh chế biến lương thực: Công ty có năng lực kho chứa (quy gạo) 90.000

tấn, công suất chế biến xát trắng và lau bóng gạo 300.000 tấn/năm, tách hạt khác màu 40.000 tấn/năm, sấy lúa công nghiệp 50.000 tấn/năm và xay xát lúa 36.000 tấn/năm. AFIEX hiện đang cung cấp sản phẩm gạo trắng xuất khẩu cho các thị trường Châu Á, Châu Phi, Trung Đông... Thị phần của Công ty chiếm khoảng 0,54% thị phần ngành lương thực Việt Nam.

Kinh doanh chế biến thức ăn chăn nuôi thủy sản: AFIEX có 04 dây chuyền sản xuất thức ăn chăn nuôi với công suất thiết kế 100.000 tấn/năm. Thị trường mảng thức ăn chăn nuôi của Công ty chủ yếu là 13 tỉnh đồng bằng sông Cửu Long và hướng tới mở ra các tỉnh miền Đông với sản lượng tiêu thụ bình quân 60.000 tấn/năm, chiếm khoảng 5% thị phần ngành thức ăn chăn nuôi.

Bảng 12: So sánh AFIEX với các doanh nghiệp trong ngành

Đvt: triệu đồng

Tên công ty	Mã	Vốn điều lệ	Tổng tài sản	Doanh thu thuần	LNST	ROE (%)	ROA (%)
Công ty CP XNK Nông sản Thực phẩm An Giang	AFX	350.000	1.994.321	2.093.447	28.012	6,05	1,4
CTCP Nông sản thực phẩm Quảng Ngãi	APF	297.705	3.410.662	6.562.094	156.034	13,5	4,5
CTCP Nông nghiệp BaF Việt Nam	BAF	2.390.216	7.449.030	5.641.031	318.936	10,1	4,3
CTCP Chế biến hàng xuất khẩu Long An	LAF	152.280	366.021	465.961	44.954	18,2	12,2
CTCP Nafoods Group	NAF	653.042	2.028.985	1.458.300	116.182	11,7	5,7

Nguồn: BCTC kiểm toán năm 2024 của các doanh nghiệp được công bố trên website

So với các doanh nghiệp đang giao dịch trên thị trường chứng khoán có cùng ngành nghề và lĩnh vực kinh doanh thì doanh thu AFIEX đang nằm ở mức cao so với các công ty làm về lĩnh vực nông nghiệp, tuy nhiên do đặc thù về ngành sản xuất và xuất khẩu gạo có tỷ suất lợi nhuận tương đối thấp nên so với các doanh nghiệp cùng ngành nông nghiệp chỉ số sinh lời của Công ty ở mức chưa cao. Để gia tăng tỷ suất sinh lời AFIEX đang tận dụng các nguồn lực sẵn có của mình về tài sản, vùng nuôi, vùng nguyên liệu và danh tiếng lâu đời trong lĩnh vực nông sản thực phẩm để phát triển mạnh hơn hoạt động kinh doanh nhằm gia tăng doanh thu và lợi nhuận trong

thời gian tới.

Triển vọng phát triển của ngành:

– **Đối với ngành lương thực:**

Theo dự báo của Bộ Nông nghiệp Hoa Kỳ (USDA), sản lượng gạo toàn cầu niên vụ 2024/25 sẽ đạt mức kỷ lục 533,7 triệu tấn, tăng 11 triệu tấn so với niên vụ trước. Tổng cung gạo toàn cầu 2024 - 2025 được dự báo đạt kỷ lục 712,8 triệu tấn, tăng 9,5 triệu tấn so với niên vụ trước. Tồn kho gạo cuối niên vụ 2024/25 dự kiến sẽ đạt 182,5 triệu tấn, tăng 3,4 triệu tấn so với niên vụ trước. Ấn Độ đã có những động thái hỗ trợ cho ngành xuất khẩu gạo của nước này. Nguồn cung gạo trên thị trường đã trở nên dồi dào khi Ấn Độ cùng lúc bãi bỏ thuế xuất khẩu đối với gạo đồ, gạo lứt xay và thóc và dỡ bỏ lệnh cấm xuất khẩu gạo trắng thường. Dẫn đến cung gạo thế giới nói chung và cung gạo của các nước cạnh tranh xuất khẩu đều tăng

Hai nước cạnh tranh về xuất khẩu gạo chính với Việt Nam là Ấn Độ và Thái Lan được dự báo sẽ tăng sản lượng sản xuất niên vụ 2024/25. Trong đó, Ấn Độ được dự báo sản lượng tăng kỷ lục 7,2 triệu tấn lên mức 145 triệu tấn. Dự kiến Ấn Độ sẽ vẫn tiếp tục thực thi những chính sách hỗ trợ xuất khẩu trong năm 2025 khi tồn kho gạo dồi dào. Sản lượng gạo nhập khẩu của Indonesia được dự báo giảm mạnh xuống chỉ còn 1,5 triệu tấn trong năm 2025 do nước này đã tăng cường nhập khẩu và dự trữ gạo trong năm 2024.

Dự báo sản lượng gạo nhập khẩu của Phillippines trong năm 2025 sẽ đạt mức kỉ lục do dự báo sản lượng sản xuất gạo trong niên vụ 2024/2025 của Philippines giảm trong khi nhu cầu nội địa của nước này đang gia tăng mạnh mẽ. Tuy nhiên áp lực giảm giá gạo do nguồn cung thế giới nói chung và Ấn Độ nói riêng chắc chắn sẽ có những tác động đáng kể đến giá gạo thế giới và chúng tôi cho rằng giá trị xuất khẩu gạo của Việt Nam năm 2025 sẽ không tăng trưởng mạnh so với mức nền kỷ lục của năm 2024.

– **Đối với ngành thức ăn chăn nuôi:**

USDA dự báo, nhờ vào thế mạnh mở rộng đàn và việc kiểm soát dịch ASF hiệu quả, sản lượng thịt lợn tại Việt Nam năm 2025 sẽ tăng 3% so với cùng kỳ (cao hơn mức 2,5% năm 2024) lên mức 3,8 triệu tấn. Giá lợn hơi dự kiến tiếp tục tăng trong các tháng đầu năm 2025, nhất là thời điểm các dịp Lễ, Tết diễn ra và thời điểm sau Tết Nguyên đán 2025.

Theo số liệu mới nhất của USDA, Việt Nam xếp thứ 4 về tiêu thụ thịt lợn và duy trì vị thế là quốc gia chuộng tiêu thụ thịt lợn, ước tính sản lượng tiêu thụ thịt lợn/đầu người xấp xỉ 37 kg/người năm 2024 và tốc độ tăng trưởng kép hàng năm giai

đoạn 2024-2026 khoảng 3,8%/năm. Theo dự báo của OECD-FAO, giai đoạn 2025-2033, nhu cầu tiêu thụ protein từ thịt bò nhìn chung sẽ giảm dần và được thay thế bằng thịt gia cầm, trong khi nhu cầu tiêu thụ protein từ thịt lợn sẽ vẫn tăng nhẹ đối với các nước có thu nhập thấp và trung bình thấp.

Điều khoản chuyển tiếp của Luật Chăn nuôi 2018 quy định thời hạn 5 năm cho việc di dời các cơ sở chăn nuôi trong khu vực không được phép chăn nuôi. Theo đó, kể từ ngày 01/01/2025, các cơ sở này nếu không di dời sẽ phải ngừng hoạt động. Trong 5 năm vừa qua, tỷ lệ chăn nuôi nông hộ giảm từ 5-7%/năm (riêng giai đoạn 2019-2022, cơ sở chăn nuôi nhỏ quy mô nông hộ giảm 15-20%). Hiện nay, sản lượng lợn sản xuất trong nông hộ nhỏ lẻ giảm còn 35- 40%, sản lượng lợn sản xuất trong hộ chuyên nghiệp và trang trại chiếm 60-65%. Chăn nuôi lợn đã chuyển dịch theo hướng giảm chăn nuôi nhỏ lẻ, hộ gia đình, tăng mạnh các hộ chăn nuôi chuyên nghiệp và trang trại quy mô lớn. Điều này sẽ tạo điều kiện cho các doanh nghiệp chăn nuôi lớn, chuyên nghiệp giành thị phần từ các hộ chăn nuôi nhỏ lẻ.

- **Đánh giá về sự phù hợp định hướng phát triển của Công ty so với định hướng của ngành, chính sách của Nhà nước và xu thế chung trên thế giới:**

  – **Các mục tiêu định hướng của Công ty:**

Nỗ lực vượt qua khó khăn giữ ổn định sản xuất kinh doanh và tăng trưởng trở lại, đánh giá đúng tình hình biến động thị trường để kịp thời định hướng và điều hành hoạt động của Công ty.

Tăng cường công tác giám sát, chỉ đạo và hỗ trợ Ban điều hành Công ty thực hiện có hiệu quả các Nghị quyết ĐHĐCĐ, HĐQT, đảm bảo tuân thủ theo quy định của pháp luật, Điều lệ Công ty và các quy chế quản trị Công ty.

Tập trung phát triển sản xuất kinh doanh đi đôi với nâng cao hiệu quả kinh doanh, tạo điều kiện tăng cổ tức đáp ứng kỳ vọng của cổ đông.

  – **Đánh giá về sự phù hợp định hướng phát triển của Công ty với định hướng của ngành, chính sách của Nhà nước và xu thế chung trên thế giới:**

Về cơ bản định hướng phát triển của Công ty phù hợp với triển vọng phát triển của ngành. Điều này tạo điều kiện thuận lợi cho Công ty phát triển và nhận được sự hỗ trợ từ các cơ quan quản lý, sự tin tưởng của các đối tác, bạn hàng, nhất là trong các kế hoạch phát triển sản phẩm dịch vụ và thị trường.

10.8. Hoạt động Marketing

Công ty đã thực hiện quảng bá rộng rãi hình ảnh, thương hiệu và năng lực trên các phương tiện thông tin đại chúng, qua đội ngũ cán bộ công nhân viên, đối tác và

trên website của Công ty.

Công ty đã định vị trong nhận thức của khách hàng đây là doanh nghiệp có uy tín, quan hệ gần gũi và thân thiện, coi trọng chất lượng sản phẩm và dịch vụ, thực hiện nghiêm túc các cam kết, tôn trọng pháp luật và các quy định của Nhà nước.

- **Chiến lược quảng bá thương hiệu:**

Hoạt động quảng bá thương hiệu của AFIEX bao gồm:

- Quảng cáo thương hiệu sản phẩm trên các loại hình mạng Internet.
- Quảng bá thương hiệu sản phẩm trên các báo chí, tạp chí.
- Quảng bá thương hiệu sản phẩm bằng cách tham dự hội chợ.
- Quảng bá thương hiệu sản phẩm bằng tổ chức hội nghị giới thiệu sản phẩm mới, hội nghị khách hàng.

- **Chính sách chăm sóc khách hàng:**

Khách hàng luôn là nguồn tài sản vô giá của doanh nghiệp. Vì vậy, Công ty rất coi trọng công việc chăm sóc khách hàng nhằm khiến khách hàng cảm thấy thoả mãn và luôn trung thành với sản phẩm của doanh nghiệp. Bằng cách tạo dựng tối đa các cách thức để tiếp nhận các ý kiến phản hồi của khách hàng, Công ty đã xây dựng thành công đội ngũ chăm sóc khách hàng chuyên nghiệp làm việc tại các khu vực trực thuộc nhà phân phối các tỉnh góp phần giữ chân các khách hàng cũ và thu hút lượng lớn các khách hàng mới.

Công ty cũng đặc biệt chú trọng chăm sóc khách hàng qua kênh website, facebook ... bằng việc thành lập bộ phận chuyên môn gồm các nhân viên kinh doanh online sẵn sàng trả lời các câu hỏi liên quan đến Công ty, các sản phẩm của Công ty. Bên cạnh đó, Công ty thường xuyên mời các đối tác, nhà phân phối tới thăm nhà máy sản xuất, môi trường làm việc của Công ty. Công ty cũng thường xuyên tổ chức hội nghị khách hàng nhằm lắng nghe tâm tư, nguyện vọng của khách hàng để từ đó nâng cao chất lượng sản phẩm dịch vụ, đáp ứng nhu cầu ngày càng cao của khách hàng.

- **Các hoạt động xây dựng thương hiệu nội bộ và văn hóa doanh nghiệp:**

Bên cạnh công tác xây dựng thương hiệu ra công chúng, Công ty cũng tập trung chú trọng đến việc xây dựng thương hiệu nội bộ và văn hóa doanh nghiệp thông qua các hình thức truyền thông trực tiếp và gián tiếp để CBCNV nâng cao tầm nhận thức về giá trị thương hiệu của Công ty, đồng thời là kênh marketing truyền miệng lan tỏa giá trị thương hiệu của Công ty tới môi trường xung quanh của CBCNV.

10.9. Quyền sở hữu trí tuệ, nhãn hiệu, tên thương mại, sáng chế

Công ty hiện nay đang sử dụng logo sau:

Cục sở hữu trí tuệ - Bộ Khoa học và Công nghệ cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu số 213116 ngày 26/9/2013, sửa đổi theo Quyết định số 26944/QĐ-SHTT ngày 05/04/2021, gia hạn theo Quyết định số 73138/QĐ-SHTT ngày 15/09/2021.

Ý nghĩa logo: AFIEX là tên viết tắt của công ty, hình ảnh bông lúa biểu trưng cho sản phẩm nông nghiệp chủ lực của tỉnh An Giang và cũng là một trong các hoạt động kinh doanh chính của công ty là kinh doanh lương thực; hình ảnh con tàu và đại dương biểu trưng cho hoạt động xuất nhập khẩu của Công ty.

10.10. Chính sách nghiên cứu và phát triển

Tình hình nghiên cứu và phát triển

Trong các năm qua, Công ty đã thực hiện nghiên cứu và phát triển để tăng cường hiệu quả và giá trị cho hoạt động sản xuất kinh doanh và sản phẩm của Công ty. Một trong các dự án nghiên cứu phát triển là Dự án nâng cấp, cải tạo máy móc, thiết bị để đáp ứng nhu cầu sản xuất, nâng cao năng lực hoạt động, cụ thể:

- Cải tạo dây chuyền sản xuất thức ăn chăn nuôi Chiatung 1 với giá trị 3.985 triệu đồng nhằm duy trì sản lượng và nâng cao chất lượng sản phẩm.
- Lắp mới lò hơi 12 tấn/giờ đốt trấu rời tại Xí nghiệp thức ăn chăn nuôi với giá trị 5.025 triệu đồng; hoàn thành công trình nhà bao che lò hơi 12 tấn/giờ với giá trị 1.092 triệu đồng; hoàn thành mua sắm hệ thống bầu góp hơi và đường ống gió có giá trị 318 triệu đồng, giảm thiểu ô nhiễm môi trường, giám giá thành, tăng chất lượng sản phẩm.
- Lắp đặt bổ sung thiết bị lau bóng và tách màu gạo tại kho Mỹ Thới với giá trị 2.578 triệu đồng, cải thiện chất lượng gạo thành phẩm.
- Nâng cao, cải tạo kho lương thực Bình Hòa, nâng cấp lò hạ mổ Cái Dung, sửa chữa chuồng trại nuôi heo từ chuồng hở sang chuồng kín.

Công ty đảm bảo các tiêu chuẩn về vận hành và con người để được cấp chứng chỉ ISO 9001: 2000 với nhà máy thức ăn chăn nuôi thủy sản, đạt giải thưởng hàng Việt Nam chất lượng trong nhiều năm liền với sản phẩm thức ăn chăn nuôi và gạo

xuất khẩu; chứng nhận VietGAP cho sản phẩm chăn nuôi.

Yếu tố cán bộ kỹ thuật với trình độ chuyên môn cao, giàu kinh nghiệm và công nhân lành nghề và hợp tác với vai trò cố vấn của các chuyên gia, các nhà khoa học trong và ngoài nước có nhiều uy tín và kinh nghiệm là điểm mạnh của Công ty trong việc áp dụng công nghệ sản xuất tiên tiến, không ngừng nghiên cứu, cải tiến và kết hợp với những khảo nghiệm thực tế để đưa vào hoạt động sản xuất kinh doanh nhằm cung cấp đến khách hàng những sản phẩm tốt, giá cạnh tranh, chất lượng cao.

Ngoài ra về nghiên cứu phát triển trong quản lý chất lượng sản phẩm của Công ty được thực hiện trong từng quy trình. Hiện tại, Công ty đang áp dụng hệ thống quản lý chất lượng sau:

- Hệ thống quản lý chất lượng ISO, Vietgap...
- Xí nghiệp Thức ăn chăn nuôi Thủy sản của Công ty đã xây dựng hệ thống quản lý chất lượng theo tiêu chuẩn ISO 9001:2015, với mục tiêu trọng tâm là đảm bảo chất lượng sản phẩm, ngăn ngừa rủi ro và tuân thủ nghiêm ngặt các quy định pháp luật về an toàn thực phẩm và môi trường. Hệ thống này được áp dụng toàn diện từ khâu đầu vào đến thành phẩm.

Đối với nguyên liệu đầu vào, xí nghiệp thực hiện kiểm soát nghiêm ngặt. Nguyên liệu phải có nguồn gốc rõ ràng, đạt tiêu chuẩn kỹ thuật quốc gia, không chứa chất cấm và được kiểm tra chất lượng bởi Bộ phận kiểm soát chất lượng (KCS). Các loại hồ sơ như tiêu chuẩn chất lượng sản phẩm (TCCS), chứng nhận phân tích (CA), và chứng nhận xuất xứ (CO) đều được lưu trữ đầy đủ.

Trong quá trình sản xuất, các yêu cầu kỹ thuật và an toàn được ưu tiên hàng đầu. Nhân viên được đào tạo định kỳ về kỹ năng và an toàn lao động. Dây chuyền sản xuất được bảo trì, bảo dưỡng và hiệu chuẩn thường xuyên để đảm bảo tính chính xác và an toàn. Các yêu cầu về phòng cháy chữa cháy và an toàn lao động cũng được tuân thủ nghiêm ngặt.

Đối với thành phẩm xuất bán, chất lượng được quản lý chặt chẽ theo bộ tiêu chuẩn cơ sở riêng của xí nghiệp, thường xuyên được cập nhật theo pháp luật. Sản phẩm đều trải qua kiểm tra chất lượng của KCS và được lưu trữ trong kho bãi đạt chuẩn. Thông tin chi tiết về sản phẩm (số lô, ngày sản xuất, hạn sử dụng) luôn được kiểm tra trước khi bàn giao cho khách hàng, đảm bảo khả năng truy xuất nguồn gốc khi cần.

Các đơn vị trực thuộc hệ thống quản lý chất lượng ISO 9001-2015 có trách nhiệm thực hiện đầy đủ các quy trình. Công ty cũng có bộ phận kiểm định chất lượng độc lập để kiểm tra nguyên liệu đầu vào và thành phẩm sản xuất.

Định kỳ hàng năm, công ty mời đoàn đánh giá Trung tâm chứng nhận phù hợp QUACERT thuộc Tổng cục tiêu chuẩn đo lường chất lượng đánh giá tổng quát việc thực hiện các quy trình trong hệ thống, các điểm không phù hợp, các điểm lưu ý sẽ được khắc phục để hoàn thiện hệ thống Công ty đang áp dụng.

Để được lưu thông trên thị trường, tất cả các sản phẩm thức ăn chăn nuôi thủy sản phải đáp ứng đầy đủ các điều kiện pháp lý. Sản phẩm cần có công bố tiêu chuẩn cơ sở và công bố hợp quy, với các chỉ tiêu dinh dưỡng và an toàn được phân tích, đánh giá bởi một đơn vị thứ ba được Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn chỉ định.

Sản phẩm phải được đăng ký và cấp mã số tiếp nhận thông tin trên Cổng thông tin điện tử của Bộ. AFIEX luôn tuân thủ nghiêm ngặt quy trình này, đảm bảo tất cả sản phẩm đang lưu hành trên thị trường đều có mã số tiếp nhận, chứng nhận hợp quy và đáp ứng các yêu cầu pháp lý về dinh dưỡng, an toàn, ghi nhãn bao bì…

Nhằm kiểm soát và nhận diện sản phẩm khi lưu thông, AFIEX áp dụng quy trình quản lý chặt chẽ từ sản xuất, đóng gói đến xuất bán. Mỗi sản phẩm được sản xuất theo quy trình quản lý chất lượng ISO 9001:2015 và đều có khả năng truy xuất nguồn gốc.

Trên mỗi bao bì sản phẩm đều có các thông tin quan trọng như số lô và ngày sản xuất. Qua đó, xí nghiệp có thể xác định được chi tiết về sản lượng, thời gian sản xuất, và đội ngũ kiểm tra chất lượng phụ trách. Điều này giúp AFIEX quản lý chặt chẽ chuỗi cung ứng và dễ dàng nhận dạng sản phẩm chính hãng trên thị trường.

- **Các chính sách nghiên cứu và phát triển của Công ty:**

– Công ty luôn chú trọng đầu tư cho công tác nghiên cứu và phát triển cả về con người lẫn máy móc thiết bị. Đây được xem là lợi thế của Công ty với các đối thủ cạnh tranh. Việc nghiên cứu và phát triển do Phòng Kinh doanh Tiếp thị của Công ty phụ trách, bao gồm đội ngũ cán bộ dày dạn kinh nghiệm trong lĩnh vực thức ăn chăn nuôi, xuất nhập khẩu lương thực với việc liên tục nghiên cứu sản phẩm nhằm cạnh tranh với các sản phẩm trên thị trường cũng như nắm bắt nhu cầu mới của khách hàng.

– Công ty đều tổ chức các chuyến đi tiếp xúc trực tiếp để tìm hiểu về khách hàng nhằm có giải pháp điều chỉnh phù hợp, đồng thời tìm hiểu nhu cầu mới phát sinh để có kế hoạch cho hoạt động sản xuất kinh doanh, đáp ứng nhu cầu của người tiêu dùng về chất lượng, mẫu mã và tính an toàn của sản phẩm đối với môi trường.

– Tìm hiểu, phân tích nhu cầu một số sản phẩm mới hoặc các sản phẩm đã xuất hiện trên thị trường.

– Đề xuất phương án cải tiến các sản phẩm cũ đáp ứng nhu cầu người tiêu dùng.

- **Ảnh hưởng của các chính sách nghiên cứu và phát triển tới tình hình hoạt động kinh doanh của Công ty:**

– Các chính sách nghiên cứu và phát triển sản phẩm mới của Công ty luôn đáp ứng được nhu cầu thị hiếu của khách hàng đồng thời đảm bảo được tính an toàn trong việc sử dụng sản phẩm và thân thiện với môi trường.

– Áp dụng hiệu quả cải tiến năng suất hoạt động của máy móc thiết bị của Công ty trong kỳ;

– Tình hình nghiên cứu, phát triển giúp đề xuất các phương án đầu tư các sản phẩm mới trong tương lai gần tạo điều kiện mở rộng thị trường kinh doanh của Công ty.

10.11. Chiến lược kinh doanh

Chiến lược kinh doanh hàng năm của Công ty được Hội đồng quản trị công ty định hướng và trình Đại hội đồng cổ đông thông qua tại Đại hội đồng cổ đông thường niên hàng năm. Chiến lược kinh doanh được xây dựng trên thông tin thị trường, thông tin ngành, nguồn lực hiện tại của Công ty và khả năng huy động các nguồn lực của Công ty để phát triển. Chiến lược kinh doanh của Công ty được đề ra là phát triển và mở rộng các hoạt động kinh doanh chính của Công ty, tối ưu hóa nguồn vốn để tăng cường cho hoạt động đầu tư, các giải pháp gồm:

- Về nhân sự:

- Tiếp tục sắp xếp, bổ sung nhân sự theo đúng chuyên môn, sở trường.

- Chú trọng công tác đào tạo cập nhật kiến thức và kỹ năng cho nhân viên. Xây dựng môi trường làm việc tích cực, khuyến khích sự sáng tạo và đổi mới giúp thu hút và giữ chân nhân tài.

- Phát huy tinh thần làm việc nhóm một cách có hiệu quả.

- Về quản trị điều hành:

- Tiếp tục cải tiến sản phẩm, dịch vụ và quy trình kinh doanh để đáp ứng nhu cầu của khách hàng.

- Tiếp tục rà soát, sửa đổi các quy trình, quy chế của Công ty cho phù hợp với tình hình mới.

- Tập trung phát triển nhóm hàng chiến lược có doanh số lớn và lợi nhuận cao.

- Tăng cường các biện pháp quản trị rủi ro trong thu mua nguyên liệu, trong công nợ bán hàng, trong quá trình lưu kho cũng như sản xuất chế biến để tối ưu hóa chi phí sản xuất, nâng cao năng lực cạnh tranh trên thị trường.

- Xây dựng và duy trì mối quan hệ bền vững với khách hàng sẽ giúp tăng doanh thu và khả năng cạnh tranh.

- Tiếp tục hợp tác, sử dụng chuyên gia trong từng lĩnh vực nhằm cập nhật các biện pháp quản trị điều hành tiên tiến.

- Về đầu tư:

Công ty vẫn tiếp tục theo đuổi kế hoạch đầu tư ngay khi bố trí được nguồn vốn để thực hiện gồm:

- Đầu tư mở rộng nhà máy chế biến thức ăn, nâng công suất sản xuất.

- Đầu tư cải tạo các nhà máy chế biến gạo.

- Cải tạo trang trại nuôi heo và các ao nuôi cá, ao xử lý nước.

- Xây dựng hệ thống điện năng lượng mặt trời áp mái để cung cấp năng lượng cho nhà máy sản xuất thức ăn chăn nuôi, các nhà máy sản xuất chế biến gạo.

- Về tài chính:

- Xây dựng chiến lược quản lý tài chính chặt chẽ bao gồm việc lập kế hoạch tài chính, theo dõi chi phí, quản lý dòng tiền và tìm kiếm các nguồn vốn hỗ trợ.

- Tiếp tục tiếp cận thêm các nguồn vốn đầu tư/hợp tác trung, dài hạn từ trong nước cũng như nước ngoài.

11. Chính sách đối với người lao động

11.1 Cơ cấu lao động của Công ty CP Xuất nhập khẩu Nông sản Thực phẩm An Giang như sau:

Bảng 13: Cơ cấu lao động của Công ty tại ngày 30/09/2025

Stt	Cơ cấu lao động	Số lượng (người)	Tỷ lệ (%)
1	Trình độ trên đại học	10	4,7%
2	Trình độ đại học, cao đẳng	78	37,1%
3	Trình độ trung cấp	30	14,2%
4	Trình độ khác	92	44%
Tổng		**210**	100%

Nguồn: Công ty CP Xuất nhập khẩu Nông sản Thực phẩm An Giang

11.2 Chính sách đào tạo, lương thưởng, trợ cấp

Đối với doanh nghiệp hoạt động chủ yếu trong lĩnh vực sản xuất lương thực và thức ăn chăn nuôi, yếu tố nguồn nhân lực có vai trò hết sức quan trọng đối với sự phát triển của Công ty. Nhận thức được điều đó, Công ty luôn chú trọng quan tâm xây dựng đội ngũ cán bộ có năng lực, đào tạo nguồn nhân công lao động trực tiếp.

Hàng năm, Công ty tổ chức các khóa đào tạo các cán bộ công nhân viên nhằm

nâng cao trình độ chuyên môn, tay nghề cũng như chất lượng sản phẩm dịch vụ của Công ty. Ngoài ra, để khuyến khích nâng cao tinh thần làm việc của người lao động, Công ty luôn chú trọng tới đời sống cán bộ, công nhân viên, luôn cải tạo điều kiện làm việc nhằm đảm bảo cho cán bộ công nhân viên một môi trường làm việc thân thiện, gắn bó và hiệu quả. Công ty thực hiện đầy đủ các chế độ chính sách về bảo hiểm y tế, bảo hiểm thất nghiệp, bảo hiểm xã hội, ốm đau, thai sản... theo quy định hiện hành.

12. Chính sách cổ tức

Công ty sẽ thực hiện chi trả cổ tức theo quy định của Luật doanh nghiệp và Điều lệ tổ chức và hoạt động Công ty CP Xuất nhập khẩu Nông sản thực phẩm An Giang. Đại hội đồng cổ đông quyết định mức chi trả cổ tức và hình thức chi trả cổ tức hàng năm từ lợi nhuận được giữ lại của Công ty dựa trên đề xuất của Hội đồng Quản trị.

Bảng 14: Tỷ lệ trả cổ tức cho cổ đông qua các năm như sau:

Năm	Tỷ lệ cổ tức	Hình thức
Năm 2021	0	Không chia
Năm 2022	0	Không chia
Năm 2023	0	Không chia
Năm 2024	0	Không chia

Nguồn: Công ty CP Xuất nhập khẩu Nông sản Thực phẩm An Giang

Công ty không chia cổ tức từ lợi nhuận thực hiện năm 2024 vì tỷ suất lợi nhuận sau thuế trên vốn chủ sở hữu đạt thấp và Công ty cần dành nguồn lực để tái đầu tư trong năm 2025 và các năm tiếp theo.

13. Thông tin những cam kết nhưng chưa thực hiện của tổ chức đăng ký niêm yết:

Không có

14. Thông tin nghĩa vụ nợ tiềm ẩn, tranh chấp kiện tụng liên quan tới tổ chức đăng ký niêm yết có thể ảnh hưởng đến hoạt động kinh doanh, tình hình tài chính của tổ chức đăng ký niêm yết và việc niêm yết cổ phiếu

14.1 Thông tin nghĩa vụ nợ tiềm ẩn: Không có

14.2 Thông tin tranh chấp kiện tụng liên quan tới tổ chức đăng ký niêm yết

Các tranh chấp pháp luật dưới đây được hình có liên quan đến các khoản Công nợ phải thu của khách hàng mua hàng hóa của Công ty được hình thành từ trước những năm 2020 thậm chí có những khoản Công nợ được hình thành từ những năm 2010. Đến thời điểm hiện tại các khoản Công nợ phải thu nói trên đã được ghi nhận

nợ xấu và Công ty đã tiến hành trích lập 100% dự phòng cho các khoản nợ xấu đang có tranh chấp, cụ thể:

❖ *Tranh chấp đã có Bản án sơ thẩm số 178/2022/DS-ST ngày 27/9/2022 của Tòa án nhân dân Thành phố Long Xuyên, tỉnh An Giang:*

Loại tranh chấp: Tranh chấp dân sự

Nguyên đơn: Công ty CP Xuất Nhập khẩu Nông sản Thực phẩm An Giang

Bị đơn: Thân Thùy Dung

Khoản nợ: 885.247.138 đồng

Tình trạng hiện tại: Đang thi hành án

Còn phải thu hồi theo tiến độ: 885.247.138 đồng

❖ *Tranh chấp đã có Quyết định công nhận thỏa thuận của các đương sự số 41/2020/QĐST-DS ngày 28/9/2020 của Tòa án nhân dân Thành phố Long Xuyên, tỉnh An Giang:*

Loại tranh chấp: Tranh chấp dân sự

Nguyên đơn: Công ty CP Xuất Nhập khẩu Nông sản Thực phẩm An Giang

Bị đơn: Tạ Hoàng Duy, Tô Huỳnh Ánh Hồng

Khoản nợ: 2.259.427.920 đồng

Tình trạng hiện tại: Đang thi hành án

Còn phải thu hồi theo tiến độ: 2.259.427.920 đồng

❖ *Tranh chấp đã có Quyết định công nhận thỏa thuận của các đương sự số 19/2017/QĐST-KDTM ngày 14/7/2017 của Tòa án nhân dân Thành phố Long Xuyên, tỉnh An Giang:*

Loại tranh chấp: Tranh chấp kinh doanh thương mại

Nguyên đơn: Công ty CP Xuất Nhập khẩu Nông sản Thực phẩm An Giang

Bị đơn: Công ty TNHH Thanh Nguyên

Khoản nợ: 3.366.350.000 đồng

Tình trạng hiện tại: Đã thu hồi được 1.824.682.411 đồng

Còn phải thu hồi theo tiến độ: 1.541.667.589 đồng

❖ *Tranh chấp đã có Quyết định công nhận thỏa thuận của các đương sự số 27/2016/QĐST-KDTM ngày 20/7/2016 và Quyết định công nhận thỏa thuận của*

các đương sự số 33/2016/QĐST-KDTM ngày 22/8/2016 của Tòa án nhân dân Thành phố Long Xuyên, tỉnh An Giang:

Loại tranh chấp: Tranh chấp kinh doanh thương mại

Nguyên đơn: Công ty CP Xuất Nhập khẩu Nông sản Thực phẩm An Giang

Bị đơn: Công ty Cổ phần Việt An

Khoản nợ: 3.728.075.585 đồng

Tình trạng hiện tại: Đã thu hồi được 639.646.822 đồng

Còn phải thu hồi theo tiến độ: 3.088.428.763 đồng

❖ *Tranh chấp đã có Bản án sơ thẩm số 23/2012/KDTM-ST ngày 28/9/2012 của Tòa án nhân dân Thành phố Long Xuyên, tỉnh An Giang và Bản án phúc thẩm số 07/2013/KDTM-PT ngày 11/01/2013 của Tòa án nhân dân tỉnh An Giang:*

Loại tranh chấp: Tranh chấp kinh doanh thương mại

Nguyên đơn: Công ty CP Xuất Nhập khẩu Nông sản Thực phẩm An Giang

Bị đơn: Công ty TNHH Phước Thạnh

Khoản nợ: 979.672.500 đồng

Tình trạng hiện tại: Đang thi hành án

Còn phải thu hồi theo tiến độ: 979.672.500 đồng

15. Thông tin cam kết của tổ chức đăng ký niêm yết không thuộc trường hợp đang bị truy cứu trách nhiệm hình sự hoặc đã bị kết án một trong các tội xâm phạm trật tự quản lý kinh tế mà chưa được xóa án tích

Công ty và người đại diện theo pháp luật của Công ty cam kết không thuộc đối tượng đang bị truy cứu trách nhiệm hình hoặc đã bị kết án một trong các tội xâm phạm trật tự quản lý kinh tế mà chưa được xóa án tích.

16. Thông tin về việc tổ chức đăng ký niêm yết, người đại diện theo pháp luật của tổ chức đăng ký niêm yết không bị xử phạt trong thời gian 02 năm tính đến thời điểm đăng ký niêm yết do thực hiện hành vi bị nghiêm cấm trong hoạt động về chứng khoán và thị trường chứng khoán quy định tại điều 12 Luật chứng khoán 2019 và Khoản 5 Điều 1 Luật số 56/2024/QH15

Công ty và người đại diện pháp luật của Công ty chưa từng thực hiện và cũng chưa từng bị xử phạt do thực hiện hành vi bị nghiêm càm trong hoạt động về chứng khoán và thị trường chứng khoán tại điều 12 Luật chứng khoán 2019 và Khoản 5 Điều 1 Luật số 56/2024/QH14.

V. KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH, TÌNH HÌNH TÀI CHÍNH VÀ DỰ KIẾN KẾ HOẠCH

1. Kết quả hoạt động kinh doanh

1.1 Tóm tắt một số chỉ tiêu về hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty trong 02 năm gần nhất

Bảng 15: Kết quả hoạt động kinh doanh

Đvt: triệu đồng

Chỉ tiêu	Năm 2023	Năm 2024	% tăng giảm	30/06/2025	30/09/2025
Tổng giá trị tài sản	1.154.993	1.994.321	72,7 %	1.341.340	1.400.227
Tổng doanh thu thuần	2.138.027	2.057.034	-3,9%	1.021.294	1.756.573
Giá vốn bán hàng và cung cấp dịch vụ	2.045.897	1.987.100	-3,0%	992.935	1.715.292
Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh	32.019	32.492	1,5%	10.454	21.975
Lợi nhuận khác	764	2.400	214%	3.328	3.216
Lợi nhuận trước thuế	32.784	34.892	6,4%	13.782	25.192
Lợi nhuận sau thuế	26.516	28.012	5,6%	11.042	20.169
Tỷ lệ lợi nhuận trả cổ tức	0	0	-	-	-
Tỷ lệ cổ tức	0	0	-	-	-

Nguồn: BCTC kiểm toán năm 2023, 2024 và BCTC giữa niên độ được soát xét tại ngày 30/06/2025, BCTC Quý 3/2025 – CTCP XNK Nông sản thực phẩm An Giang

Bảng 16: Chi phí sản xuất qua các năm

Đvt: triệu đồng

TT	Chỉ tiêu	Năm 2023		Năm 2024		% tăng giảm 2024/2023	6T/2025		Quý 3/2025	
		Giá trị	%/DTT	Giá trị	%/DTT		Giá trị	%/DTT	Giá trị	%/DTT
1	Giá vốn hàng bán	2.045.897	95,7	1.987.100	96,6	-2,9	992.935	97,2	722.356	98,2
2	Chi phí tài chính	52.222	2,44	39.579	1,9	-24,2	28.346	2,8	11.833	1,6
3	Chi phí bán hàng	12.137	0,6	12.415	0,6	2,3	6.667	0,65	5.512	0,7
4	Chi phí QLDN	17.089	0,8	18.886	0,9	10,5	5.658	0,55	3.569	0,49
5	Chi phí khác	130	0	604	0	364,6	538	0,05	112	0,02
Tổng chi phí		**2.127.475**		**2.058.584**			**1.034.144**		**743.382**	

Nguồn: BCTC kiểm toán năm 2023, 2024 và BCTC giữa niên độ được soát xét tại ngày 30/06/2025, BCTC Quý 3/2025 – CTCP XNK Nông sản thực phẩm An Giang

Xét về cơ cấu chi phí, giá vốn hàng bán chiếm tỷ trọng cao nhất, lần lượt là 95,7%, 96,6% và 97,2% trên doanh thu thuần tương ứng vào năm 2023, 2024 và 6 tháng đầu

năm 2025. Nguyên nhân là do hoạt động chính của Công ty là kinh doanh lương thực và thức ăn chăn nuôi, tỷ trọng chi phí nguyên liệu chiếm đến 90% đến 95% giá thành sản phẩm, thể hiện trong giá vốn hàng bán. Tuy nhiên, Công ty có chính sách tiết giảm chi phí, đồng thời áp dụng một số cải tiến để tăng công suất và giảm hao hụt trong quá trình sản xuất đảm bảo tỷ trọng chi phí giá vốn không tăng cao hơn 97%, tiến tới giảm chi phí giá vốn hàng hóa. Đồng thời luôn tìm kiếm các nguồn nguyên liệu trong và ngoài nước có giá cạnh tranh hơn để giảm chi phí sản xuất

Chi phí tài chính đứng thứ 2 trong tỷ trọng tổng chi phí so với Doanh thu thuần đạt 2,44% trong năm 2023 và giảm còn 1,9% trong năm 2024 và tăng lên mức 2,8% trong 6 tháng đầu năm 2025 nhưng đến Quý 3/2025 giảm xuống 1,6%. Với đặc thù hoạt động kinh doanh thương mại nên công ty cần một nguồn vốn lưu động rất lớn để đáp ứng yêu cầu kinh doanh, do đó nguồn vốn vay ngắn hạn từ các ngân hàng thương mại được Công ty tận dụng tối đa để tạo đòn bẩy tài chính trong kinh doanh, gia tăng lợi nhuận cho Công ty

Ngoài ra, chi phí bán hàng, chi phí quản lý doanh nghiệp, chi phí khác của Công ty lại chiếm tỷ trọng không đáng kể, và không có nhiều biến động qua các năm. Riêng 6 tháng đầu năm 2025, chi phí quản lý doanh nghiệp giảm tương đối mạnh, chỉ chiếm khoảng 0,55% Doanh thu thuần và tiếp tục giảm trong Quý 3/2025 khi chỉ chiếm 0,49% Doanh thu thuần trong khi năm 2023 và 2024 là 0,8% và 0,9%, thể hiện việc quản trị doanh nghiệp của Công ty đang tốt lên.

- **Đánh giá kết quả hoạt động kinh doanh năm 2024 và 9 tháng đầu năm 2025**

Năm 2024, các chỉ tiêu phản ánh hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty hầu hết đều tăng so với năm 2023 thể hiện hoạt động tương đối hiệu quả của AFIEX qua từng năm. Trong đó:

- Tổng tài sản năm 2024 tăng 72,7% so với năm 2023 là do Công ty tăng mạnh khoản đầu tư tài chính ngắn hạn, do cuối năm 2024 nhận thấy cơ hội lớn trong đầu tư tài chính, Ban lãnh đạo công ty đã quyết định tận dụng nguồn lực sẵn có để thực hiện việc đầu tư ngắn hạn thu lợi nhuận cho công ty.
- Tổng doanh thu thuần năm 2024 có giảm nhẹ so với năm 2023 là 3,9% do giảm mạnh doanh thu thuần từ mảng chăn nuôi và mảng kinh doanh khác (chế biến lâm súc sản, giao nhận xuất nhập khẩu….) nhưng các do các mảng kinh doanh khác tăng trưởng mạnh trong đó mảng Chế biến và xuất khẩu gạo tăng 53,4%, mảng Sản xuất và kinh doanh thức ăn chăn nuôi thủy sản tăng 20,1%, mảng Bất động sản (cho thuê và bán) tăng 33,5% đã khiến doanh thu thuần không giảm đáng kể.

- Do Tổng doanh thu thuần năm 2024 giảm so với năm 2023, nên Giá vốn hàng bán của Công ty năm 2024 cũng giảm tương ứng so với năm 2023
- Năm 2024, lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh và lợi nhuận hoạt động khác đều tăng tương ứng 1,5% và 214% khiến Lợi nhuận sau thuế của công ty tăng 5,6% so với năm 2023

Bên cạnh những kết quả đạt được, hoạt động kinh doanh của Công ty trong năm 2024 cũng chịu ảnh hưởng bởi lạm phát tăng cao; giá xăng dầu, nguyên vật liệu biến động mạnh, các chỉ tiêu doanh thu, lợi nhuận trước và sau thuế chưa đạt so với kế hoạch đề ra. Cụ thể như sau:

– Sản lượng thức ăn chăn nuôi - thủy sản đạt 120,9% so với kế hoạch, sản lượng tăng chủ yếu về thức ăn thủy sản do thị trường xuất khẩu cá tra tăng trở lại, người chăn nuôi tái đầu tư nên làm tăng sản lượng thức ăn bán ra. Ngược lại tình hình dịch bệnh trên đàn heo ở nước ta vẫn rất khó kiểm soát, giá đầu ra gia cầm không ổn định ảnh hưởng đến sản lượng đầu ra của thức ăn gia súc gia cầm.

– Mảng lương thực còn nhiều khó khăn về đầu ra và chi phí khấu hao TSCĐ rất cao. Mặc dù, Công ty đã tận dụng thời điểm giá tốt thực hiện sản xuất kinh doanh, nhưng sản lượng vẫn không đạt so kế hoạch.

– Hoạt động chăn nuôi heo ở Trại Chăn Nuôi Vĩnh Khánh mặc dù có cải thiện tuy nhiên vẫn còn khó khăn do tổng đàn chưa đặt năng lực sản xuất, cơ sở hạ tầng có hiện tượng xuống cấp dẫn đến tiềm ẩn nhiều nguy cơ dịch bệnh tái phát, làm giá thành vật nuôi còn cao.

– Mảng chăn nuôi cá tra của Công ty thuận lợi ở những tháng cuối năm với giá thành giảm do giá thức ăn đầu vào giảm, mặc khác sự thiếu hụt cá tra nguyên liệu do thị trường xuất khẩu tăng trở lại cũng là yếu tố giúp giá cá tra thịt xuất bán tăng tạo được lợi nhuận.

Sáu tháng đầu năm 2025, tình hình hoạt động kinh doanh của Công ty đang bám sát kế hoạch kinh doanh được Đại hội đồng cổ đông thường niên 2025 thông qua, Doanh thu đạt hơn 40% kế hoạch, lợi nhuận sau thuế dù mới chỉ đạt gần 30% kế hoạch nhưng dự kiến trong 6 tháng cuối năm Công ty sẽ tăng tốc đẩy mạnh hoạt động kinh doanh đặc biệt với xuất khẩu gạo và chế biến thức ăn chăn nuôi. Tính đến tháng 9 năm 2025, Công ty đã xuất khẩu được khối lượng gạo tương đương gần 15 triệu USD, mức cao nhất so với các năm gần đây.

Đến 30/09/2025, hoạt động kinh doanh của công ty tăng trưởng khả tốt, doanh thu thuần đạt 1.756 tỷ đồng tương đương 70% kế hoạch đã được Đại hội đồng cổ đông thường niên 2025 thông qua, lợi nhuận sau thuế đạt 65% kế hoạch theo yêu cầu của

cổ đông. Tăng trưởng doanh thu thuần Quý 3/2025 so với Quý 3/2024 là 105%, tăng trưởng lợi nhuận sau thuế Quý 3/2025 so với Quý 3/2024 là 70,03% (theo báo cáo giải trình lợi nhuận sau thuế TNDN của công ty gửi Sở giao dịch chứng khoán Hà Nội ngày 18/10/2025)

Trong thời gian tới đây, Công ty cũng đã có kế hoạch để tăng biên lợi nhuận thông qua các biện pháp tăng doanh thu, giảm chi phí và nâng cao hiệu quả sử dụng vốn:

Duy trì được hệ thống khách hàng hiện tại, duy trì thị trường hiện tại và tiếp tục đầu tư, đẩy mạnh các hoạt động Marketing để phát triển thêm khách hàng và thị trường mới nhằm gia tăng doanh thu cho công ty.

Có kế hoạch và phương án trong việc ổn định giá cả nguyên liệu đầu vào, kiểm soát chi phí sản xuất, tối ưu hóa chi phí vận hành và bán hàng.

Áp dụng công nghệ và chuyển đổi số vào hoạt động sản xuất, bán hàng và quản trị doanh nghiệp nhằm nâng cao năng suất lao động, hiệu quả sử dụng nguồn lực và giảm chi phí hạ giá thành sản phẩm.

Luôn tìm kiếm các cơ hội kinh doanh mới, phù hợp với ngành nghề kinh doanh, mang lại doanh thu và lợi nhuận cho Công ty, đảm bảo an toàn và gia tăng lợi ích của cổ đông.

Với mảng sản xuất thức ăn chăn nuôi: Giá nguyên liệu đầu vào thế giới và Việt nam hiện đang ổn định, công ty có chiến lược thu mua nguyên liệu đầu vào trước, xác định được giá vốn sớm nên sẽ xác định giá bán phù hợp, giá tăng biên lợi nhuận so với các doanh nghiệp cùng ngành về mảng thức ăn chăn nuôi. Đồng thời tập trung đẩy mạnh sản lượng cho các đối tác lớn như Biomar Việt Úc, CJ... và phát triển đại lý mới nhằm tăng doanh thu và lợi nhuận.

Với mảng kinh doanh gạo: tăng cường mua tích trữ hàng tại kho hoặc ký kết các hợp đồng thu mua xác định trước giá mua với các thương lái/hộ nông dân, khi giá cả thị trường phù hợp mới chốt giá bán để ổn định giá thành sản phẩm và phù hợp với thị trường và đối tác khi bán hàng hóa, việc này sẽ đẩy lợi nhuận công ty tăng lên, phù hợp với biên lợi nhuận của các công ty trong ngành. Bên cạnh đó, Afiex dựa cơ sở đối tác xuất khẩu tại Hong Kong, Mỹ, Châu Âu... đang đàm phán để đẩy mạnh xuất khẩu gạo cao cấp nhằm tăng biên lợi nhuận. Ngoài ra, AFIEX đang đàm phán với đối tác mới tại Hàn Quốc và Trung Đông để mở rộng đối tượng khách hàng nhằm tăng giá trị và lợi nhuận cho Công ty.

Mảng chăn nuôi: AFIEX đang triển khai nuôi cá rô phi xuất khẩu đi Mỹ do hiện tại thị trường này của Trung Quốc đang bị Mỹ đánh thuế cao là cơ hội để Công ty

thực hiện xuất khẩu cá rô phi sang thị trường Mỹ, do đó mảng cá rô phi có rất nhiều dư địa phát triển giúp gia tăng biên lợi nhuận của Công ty.

Ngoài ra, để nâng cao hiệu quả sử dụng vốn, Công ty tiếp tục tìm kiếm các cơ hội hợp tác đầu tư có khả năng sinh lời tốt, an toàn, gia tăng lợi ích cho công ty và cổ đông.

1.2 Những nhân tố ảnh hưởng đến hoạt động sản xuất kinh doanh của công ty trong năm báo cáo

- **Yếu tố thuận lợi:**

- Biến đổi khí hậu khiến nhiều quốc gia giảm sản lượng lương thực nội địa (hạn hán ở Ấn Độ, lũ lụt ở Pakistan, hạn mặn ở châu Phi…). Từ đó, các quốc gia buộc phải tăng nhập khẩu. Bên cạnh đó xung đột địa chính trị (đặc biệt là chiến tranh Nga–Ukraine) làm gián đoạn chuỗi cung ứng ngũ cốc, thúc đẩy các nước tìm nguồn cung thay thế từ châu Á – trong đó có Việt Nam. Năm 2024, Trung Quốc và các quốc gia Đông Nam Á tăng cường nhập khẩu gạo, ngô, sắn… để đảm bảo an ninh lương thực và bù đắp thiếu hụt. Việt Nam trở thành nguồn cung lương thực quan trọng nhờ sản lượng ổn định và khả năng đáp ứng nhanh thị trường.
- Các hiệp định như EVFTA, CPTPP, RCEP giúp Việt Nam được miễn/giảm thuế nhập khẩu cho nông sản, lương thực. Đồng thời Việt Nam cũng được ưu tiên tiếp cận thị trường phát triển (EU, Nhật, Canada…). Từ đấy, tạo điều kiện để các doanh nghiệp Việt Nam mở rộng thị trường và tăng khả năng cạnh tranh về giá.
- Việt Nam có hệ thống cảng biển và mạng lưới vận tải đang được nâng cấp, nhất là các cảng lớn như Cái Mép – Thị Vải, Lạch Huyện. Vị trí địa lý gần các thị trường nhập khẩu lớn như Trung Quốc, ASEAN, Ấn Độ, thuận tiện cho xuất khẩu đường biển, đường bộ, đường sắt. Hỗ trợ việc giảm chi phí vận chuyển, tăng sức cạnh tranh giá cả.
- Nhiều quốc gia và người tiêu dùng chú trọng đến an toàn thực phẩm, chứng nhận hữu cơ, phát triển bền vững. Doanh nghiệp Việt Nam ngày càng chủ động sản xuất đạt chuẩn GlobalGAP, VietGAP, Organic, truy xuất nguồn gốc…Nhằm góp phần nâng cao hình ảnh lương thực Việt trên thị trường quốc tế, tạo lợi thế xuất khẩu vào các thị trường khó tính như EU, Mỹ, Nhật.
- Về phía công ty, Ban lãnh đạo tập trung các biện pháp tăng cường quản lý, điều hành để giữ ổn định hoạt động kinh doanh, tình hình tài chính, khai thác các thay đổi tích cực của thị trường để thúc đẩy tăng trưởng các ngành nghề có lợi thế, bù đắp suy giảm cho các lãnh vực gặp khó khăn. Đạt được kết quả trong triển khai thực hiện tái cơ cấu hoạt động Công ty, nhất là các giải pháp tái cơ cấu tài sản, sắp

xếp lao động đã góp phần cải thiện khả năng cạnh tranh và hiệu quả kinh doanh.

- Sự nỗ lực trong việc giám sát, kiểm soát giá thành nguyên liệu sản xuất, giá bán và chính sách bán hàng hợp lý trong các lĩnh vực sản xuất kinh doanh đã góp phần giữ vững được được hoạt động sản xuất kinh doanh.

Những khó khăn, tồn tại

- Hạn hán, xâm nhập mặn ở Đồng bằng Sông Cửu Long, vùng trọng điểm trồng lúa và cây lương thực ảnh hưởng đến năng suất, chất lượng nông sản. Mưa lũ, bão lụt bất thường làm gián đoạn thu hoạch, vận chuyển, bảo quản lương thực. Biến đổi khí hậu và thời tiết cực đoan làm giảm sản lượng xuất khẩu, tăng chi phí sản xuất và bảo hiểm rủi ro cho doanh nghiệp.
- Giá vật tư nông nghiệp (phân bón, thuốc BVTV, giống...) vẫn cao do phụ thuộc nhập khẩu. Chi phí vận bảo quản lương thực tăng do ảnh hưởng của khủng hoảng vận tải toàn cầu (xung đột, giá dầu…). Dẫn đến lợi nhuận doanh nghiệp bị bào mòn, giá thành tăng làm giảm sức cạnh tranh. Đặc biệt là những doanh nghiệp gặp khó khăn về vốn lưu động, dễ mất thị trường nếu không giữ được giá.
- Ngành chế biến thức ăn chăn nuôi gia súc gia cầm và thủy sản cũng tồn tại nhiều khó khăn. Cạnh tranh trực tiếp những công ty FDI có tiềm lực mạnh về tài chính, đầu tư dây chuyền sản xuất đồng bộ, công suất lớn, sản phẩm có chi phí sản xuất thấp, giá thành giảm. Dịch bệnh cho đàn vật nuôi vẫn còn nhiều diễn biến phức tạp khó kiểm soát do đó người chăn nuôi chưa mạnh dạn tái đàn, gia tăng sản lượng.
- Hoạt động chăn nuôi heo ở Trại Chăn Nuôi Vĩnh Khánh mặc dù có cải thiện tuy nhiên vẫn còn khó khăn do tổng đàn còn thấp, cơ sở hạ tầng xuống cấp dẫn đến tiềm ẩn nhiều nguy cơ dịch bệnh tái phát, làm giá thành vật nuôi còn cao.
- Phần lớn lương thực xuất khẩu ở dạng thô, giá trị gia tăng thấp. Công nghệ bảo quản sau thu hoạch, logistics lạnh chưa đồng đều, đặc biệt ở vùng sâu vùng xa. Doanh nghiệp nông sản Việt dễ bị mất lợi thế cạnh tranh trước các nước có chuỗi giá trị khép kín như Thái Lan, Ấn Độ.
- Quy mô sản xuất manh mún, thiếu liên kết chuỗi. Chủ yếu là nông dân sản xuất nhỏ lẻ, chưa theo quy trình chuẩn dẫn đến khó kiểm soát chất lượng đồng đều. Ngoài ra, việc thiếu liên kết chặt chẽ giữa nông dân – doanh nghiệp – nhà phân phối, dẫn đến đứt gãy chuỗi cung ứng.

2. Tình hình hoạt động tài chính

2.1 Các chỉ tiêu cơ bản

- **Báo cáo về vốn điều lệ, vốn kinh doanh và tình hình sử dụng vốn điều lệ, vốn kinh doanh**

Bảng 17: Vốn điều lệ và vốn kinh doanh

Đơn vị: đồng

Chỉ tiêu	Năm 2023	Năm 2024	30/06/2025	30/09/2025
Tổng nguồn vốn	1.154.993.234.978	1.994.321.476.003	1.341.340.614.881	1.400.227.079.408
Vốn điều lệ	350.000.000.000	350.000.000.000	350.000.000.000	350.000.000.000
Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối	88.059.489.278	112.915.412.206	120.652.336.006	129.779.660.997
Vay và nợ thuê tài chính ngắn hạn	615.507.304.882	614.252.486.869	618.057.898.875	680.393.895.380
Vay và nợ thuê tài chính dài hạn	0	0	1.178.100.000	1.055.250.000

Nguồn: BCTC kiểm toán năm 2023, 2024 và BCTC giữa niên độ được soát xét tại ngày 30/06/2025, BCTC Quý 3/2025 – CTCP XNK Nông sản thực phẩm An Giang

Kể từ chuyển đổi thành công ty cổ phần và giao dịch trên thị trường UpCoM, Công ty chưa thực hiện tăng vốn điều lệ, nguồn vốn cho hoạt động kinh doanh của Công ty chủ yếu được tài trợ từ nguồn vốn điều lệ, lợi nhuận sau thuế chưa phân phối, vay ngắn hạn từ các tổ chức tín dụng. Việc sử dụng vốn này phù hợp với hoạt động kinh doanh thương mại của công ty cần chủ yếu là nguồn vốn lưu động.

- **Trích khấu hao tài sản cố định hữu hình**

Tài sản cố định hữu hình được thể hiện theo nguyên giá trừ hao mòn lũy kế. Nguyên giá TSCĐ hữu hình bao gồm toàn bộ các chi phí mà Công ty phải bỏ ra để có được tài sản cố định tính đến thời điểm đưa tài sản đó vào trạng thái sẵn sàng sử dụng. Các chi phí phát sinh sau ghi nhận ban đầu chỉ được ghi tăng nguyên giá TSCĐ nếu các chi phí này chắc chắn làm tăng lợi ích kinh tế trong tương lai do sử dụng tài sản đó. Các chi phí phát sinh không thỏa mãn điều kiện trên được ghi nhận là chi phí sản xuất, kinh doanh trong năm.

Khi TSCĐ hữu hình được bán hay thanh lý, nguyên giá và giá trị hao mòn lũy kế được xóa sổ và lãi, lỗ phát sinh do thanh lý được ghi nhận vào thu nhập hay chi phí trong kỳ.

Tài sản cố định hữu hình được khấu hao theo phương pháp đường thẳng dựa trên thời gian hữu dụng ước tính. Số năm khấu hao của các loại tài sản cố định hữu hình

như sau:

Bảng 18: Khấu hao tài sản cố định hữu hình

Loại tài sản cố định	Số năm
Nhà cửa, vật kiến trúc	6 – 50
Máy móc và thiết bị	6 – 15
Phương tiện vận tải, truyền dẫn	6 – 30
Thiết bị, dụng cụ quản lý	3 – 8
Tài sản cố định khác	4 -25

Nguồn: Công ty CP Xuất nhập khẩu Nông sản Thực phẩm An Giang

- **Mức lương bình quân**

Trong năm 2024, mức thu nhập bình quân hàng tháng của người lao động trong Công ty là 8,75 triệu đồng/người/tháng, tăng 0,6% so với năm 2023.

- **Tình hình công nợ**

Các khoản nợ phải thu, phải trả ngắn hạn và dài hạn đều được Công ty và khách hàng của công ty thanh toán đầy đủ và đúng hạn trong các năm qua. Tính đến nay, Công ty không có các khoản nợ quá hạn.

Bảng 19: Tình hình công nợ

Đơn vị: đồng

Chỉ tiêu	Năm 2023	Năm 2024	30/06/2025	30/09/2025
Các khoản phải thu ngắn hạn	801.384.697.146	511.418.702.259	481.025.120.078	526.537.632.622
Các khoản phải thu dài hạn	50.000.000.000	240.000.000.000	240.000.000.000	180.302.312.994
Nợ phải trả ngắn hạn	704.250.015.203	1.518.003.041.689	855.278.181.459	904.968.570.995
Nợ phải trả dài hạn	393.500.000	393.500.000	1.191.600.000	1.068.750.000

Nguồn: BCTC kiểm toán năm 2023, 2024 và BCTC giữa niên độ được soát xét tại ngày 30/06/2025, BCTC Quý 3/2025 – CTCP XNK Nông sản thực phẩm An Giang

- **Các khoản phải thu**

Bảng 20: Tình hình công nợ phải thu

Đvt: triệu đồng

Chỉ tiêu	Năm 2023	Năm 2024	30/06/2025	30/09/2025
1. Phải thu ngắn hạn	**801.384**	**511.418**	**481.025**	**526.537**

Chỉ tiêu	Năm 2023	Năm 2024	30/06/2025	30/09/2025
Phải thu của khách hàng	530.514	300.848	353.267	308.175
Trả trước cho người bán	175.997	157.135	79.938	207.462
Phải thu về cho vay ngắn hạn	-	-	-	-
Các khoản phải thu khác	106.717	66.081	60.779	23.859
Dự phòng phải thu ngắn hạn khó đòi (*)	(11.844)	(12.644)	(12.959)	(12.959)
2. Phải thu dài hạn	**50.000**	**240.000**	**240.000**	**180.302**
Phải thu dài hạn khác	50.000	240.000	240.000	180.302
Tổng cộng	**851.384**	**751.420**	**721.025**	**706.839**

Nguồn: BCTC kiểm toán năm 2023, 2024 và BCTC giữa niên độ được soát xét tại ngày 30/06/2025, BCTC Quý 3/2025 – CTCP XNK Nông sản thực phẩm An Giang

- ***Với các khoản phải thu khách hàng ngắn hạn***

Phải thu khách hàng ngắn hạn là các khoản công nợ của những khách hàng đã mua hàng hóa của công ty nhưng chưa đến hạn trả nợ được ghi nhận vào các khoản phải thu ngắn hạn. Việc mua hàng trước, thanh toán sau là một trong những hoạt động không thể tách rời với hoạt động của một doanh nghiệp, hoạt động này tạo điều kiện cho việc tiêu thụ và luân chuyển hang hóa một cách nhanh chóng, tăng doanh thu và lợi nhuận cho doanh nghiệp. Afiex cũng sử dụng chính sách tín dụng thương mại nói trên với các khách hàng mua hàng hóa của Công ty, Công ty thực hiện đánh giá khách hàng định kỳ và đưa ra chính sách tín dụng thương mại một cách phù hợp, đảm bảo việc thu hồi công nợ cũng như tạo động lực cho khách hàng kinh doanh sản phẩm của Công ty. Trong các năm qua công ty đã kiểm soát tốt việc bán hàng hóa và thu hồi công nợ, doanh thu hàng năm năm 2024 tương đương doanh thu năm 2023 nhưng công nợ phải thu khách hàng năm 2024 đã giảm hơn 40% so với năm 2023.

- ***Với các khoản trả trước cho người bán ngắn hạn***

Trả trước cho người bán ngắn hạn là các khoản Công ty ứng trước cho nhà cung cấp để đặt hàng và lấy hàng hóa trong tương lai. Các khoản trả trước cho người bán thể hiện sự tin tưởng của nhà cung cấp với Công ty ngược lại cũng là cam kết của Công ty trong kinh doanh với các đối tác. Thông thường hàng hóa của Công ty là những hàng hóa luân chuyển liên tục và được tiêu dùng ngay, khi Công ty hoàn thành bán hàng sẽ thực hiện thanh toán cho nhà cung cấp để duy trì mối quan hệ nhằm được hưởng lợi về giá cả, chất lượng sản phẩm. Giá trị ứng trước cho người bán của Công ty duy trì ở mức 150-200 tỷ tương đương 10% Giá vốn hàng bán.

- ***Với các khoản phải thu ngắn hạn khác***

Phải thu ngắn hạn khác chủ yếu là các khoản tạm ứng cho cán bộ Công ty để thực hiện công việc cho Công ty và khoản đặt cọc mua bất động sản giữa Công ty và đối tác tại Hòa Bình. Đối tượng tạm ứng thường là các cán bộ là lãnh đạo đơn vị trong

công ty đi thực hiện công việc hành chính của Công ty, mua máy móc thiết bị, thu mua gạo xuất khẩu…., được xác định mục đích cụ thể và theo dõi, yêu cầu hoàn tạm ứng ngay sau khi hoàn thành công việc. Với khoản đặt cọc cho cá nhân để thực hiện mua bất động sản cũng được theo dõi thường xuyên, cập nhật tình hình thực hiện và yêu cầu thu hồi và phạt hợp đồng nếu không thực hiện theo đúng cam kết.

- ***Với khoản dự phòng phải thu ngắn hạn khó đòi***

(*) Là trích dự phòng cho khoản nợ xấu của Công ty, cụ thể như sau:

Đvt: triệu đồng

Stt	Khách hàng	Năm 2023		Năm 2024		30/06/2025		30/09/2025	
		Giá gốc	Giá trị có thể thu hồi	Giá gốc	Giá trị có thể thu hồi	Giá gốc	Giá trị có thể thu hồi	Giá gốc	Giá trị có thể thu hồi
1	Cty TNHH Phước Thạnh	980	-	980	-	980	-	980	-
2	Cty TNHH Thanh Nguyên	1.542	-	1.542	-	1.542	-	1.542	-
3	CTy CP Việt An	3.088	-	3.088	-	3.088	-	3.088	-
4	CTY TNHH MTV SX TM XNK ĐẮK NÔNG FEED	2.373	1.187	2.373	712	2.373	712	2.373	712
5	Công Ty TNHH An Hưng Nông	1.069	534	1.069	321	1.069	-	1.069	-
6	Tạ Hoàng Duy	2.259	-	2.259	-	2.259	-	2.259	-
7	Thân Thùy Dung	885	-	885	-	885	-	885	-
8	Nguyễn Vũ Phương	706	375	648	621	634	621	634	621
9	Trần Thị Tho	67	20	67	-	67	-	67	-
10	Phạm Anh Tuấn	1.980	990	1.980	594	1.980	594	1.980	594
11	Công ty CP Lương thực thực phẩm JCC					29	20	29	20
Tổng		**14.950**	**3.106**	**14.892**	**2.248**	**14.906**	**1.947**	**14.906**	**1.947**

Nguồn: BCTC kiểm toán năm 2023, 2024 và BCTC giữa niên độ được soát xét tại ngày 30/06/2025, BCTC Quý 3/2025 – CTCP XNK Nông sản thực phẩm An Giang

Hầu hết các khoản nợ xấu nói trên được hình thành từ thời điểm trước 2020, trước thời điểm Công ty có sự chuyển giao về quản trị và điều hành. Hiện tại, với các khoản nợ này công ty đã tiến hành các thủ tục kiện và đã có các quyết định của Tòa án buộc các khách hàng nói trên phải thực hiện trả nợ cho Công ty tuy nhiên đến thời điểm hiện tại các bản án đó vẫn chưa xong thực hiện thi hành án do các khách hàng vẫn đang tiếp tục trả nợ. Bên cạnh việc đôn đốc thu hồi nợ của khách hàng, Công ty cũng đã tính toán và trích dự phòng theo đúng quy định. Thông tin về các tranh chấp pháp luật có liên quan đến các khoản nợ xấu được trình bày tại Mục IV.17 của Bản cáo bạch.

- ***Với khoản Phải thu dài hạn***

Phải thu dài hạn của Công ty là các khoản hợp tác kinh doanh với các đối tác để thực hiện dự án,

Các khoản Hợp tác kinh doanh nói trên được hình thành trên cơ sở phát huy năng lực, nguồn lực hiện tại và kinh nghiệm đã tích lũy để hợp tác đầu tư vào các dự án phù hợp nhằm gia tăng lợi nhuận cho Công ty và lợi ích cho cổ đông trong ngắn hạn và trung hạn. Thông tin của việc hợp tác kinh doanh, tiềm năng và hiệu quả đầu tư, khả năng và thời điểm thu hồi đã được trình bày rõ tại Mục IV.7.1 – Tình hình đầu tư năm 2024 của Bản Cáo Bạch. Riêng với khoản hợp tác kinh doanh với Công ty cổ phần tập đoàn Sigland, công ty đã được chi trả một phần lợi nhuận theo cam kết và được ghi nhận vào doanh thu hoạt động tài chính năm 2024. Hai khoản hợp tác đầu tư nói trên đang được Công ty phối hợp với các đối tác hoàn thành đầu tư và thu hồi vốn. Tính đến ngày 25/09/2025, Công ty đã thu hồi được toàn bộ gốc với khoản hợp tác đầu tư với Công ty TNHH Nông Lâm TTL và hơn 13 tỷ gốc hợp tác đầu tư với Công ty cổ phần tập đoàn Sigland

Bảng 21: Tình hình biến động dự phòng nợ phải thu khó đòi

Đvt: triệu đồng

Nội dung	Giá trị
Tại ngày 01/01/2024	**(11.844)**
Trích lập dự phòng	(800)
Hoàn nhập dự phòng	0
Tại ngày 31/12/2024	**(12.644)**
Trích lập dự phòng	(315)
Hoàn nhập dự phòng	0
Tại ngày 30/09/2025	(12.959)

Nguồn: BCTC kiểm toán năm 2023, 2024 và BCTC giữa niên độ được soát xét tại

Trích lập dự phòng phải thu khó đòi là khoản trích lập dự phòng cho các khoản nợ xấu đang thực hiện thi hành án theo các tranh chấp pháp luật xảy ra trong giai đoạn trước năm 2020. Công ty không có nợ quá hạn và phải trích lập dự phòng với các khoản phải thu ngắn hạn trong năm 2023, 2024 và 9 tháng đầu năm 2025.

- **Các khoản phải trả**

Bảng 22: Tình hình công nợ phải trả

Đvt: triệu đồng

Chỉ tiêu	Năm 2023	Năm 2024	30/06/2025	30/09/2025
1. Nợ ngắn hạn	***704.856***	***1.518.002***	***855.086***	***904.968***
Phải trả người bán ngắn hạn	64.455	147.850	210.733	179.638
Người mua trả tiền trước ngắn hạn	4.536	2.178	11.060	25.761
Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước	6.294	4.877	6.342	6.945
Phải trả người lao động		20	-	-
Doanh thu chưa thực hiện ngắn hạn	-	-	-	3.736
Chi phí phải trả ngắn hạn	1.400	1.316	993	1.224
Phải trả ngắn hạn khác	10.968	745.595	4.687	4.618
Vay và nợ thuê tài chính ngắn hạn	615.507	614.252	618.057	680.393
Dự phòng phải trả ngắn hạn	-	-	-	-
Quỹ khen thưởng, phúc lợi	1.696	1.914	3.211	2.648
2. Nợ dài hạn	***394***	***394***	***1.192***	***1.068***
Phải trả dài hạn khác	394	394	14	13
Vay và nợ thuê tài chính dài hạn	-	-	1.178	1.055
Tổng cộng	**704.250**	**1.518.396**	**855.278**	**906.037**

Nguồn: BCTC kiểm toán năm 2023, 2024 và BCTC giữa niên độ được soát xét tại ngày 30/06/2025, BCTC Quý 3/2025 – CTCP XNK Nông sản thực phẩm An Giang

- ***Phải trả người bán ngắn hạn***

Phải trả người bán ngắn hạn là các khoản công nợ Công ty phải trả cho các nhà cung cấp sau khi đã nhận hàng hóa mà công ty chưa thanh toán. Khoản công nợ nói trên thể hiện uy tín của Công ty đối với các nhà cung cấp trong việc mua bán hàng hóa, số công nợ phải trả người bán tăng mạnh qua các năm thể hiện vị thế của Công ty đối với các nhà cung cấp cũng như tăng trưởng doanh thu của Công ty. Công nợ phải trả người bán ngắn hạn năm 2024 gấp hơn 2 lần năm 2023, sang 6 tháng đầu năm 2025 số này đã vượt năm 2024 gần 1,5 lần.

- ***Phải trả ngắn hạn khác***

Trong quá trình hoạt động kinh doanh, Công ty có tiếp xúc và làm việc với rất nhiều đối tác, các đối tác sau quá trình hợp tác thấy được tiềm lực, năng lực và khả năng quản trị của Công ty đã sẵn sàng góp tiền hợp tác kinh doanh cùng với Công ty. Chính vì vậy, Công ty có hợp tác kinh doanh ngắn hạn với Công ty TNHH Thương mại và Dịch vụ Tổng hợp TDM và Công ty cổ phần thương mại đầu tư xây lắp Thịnh Gia Phát cuối năm 2024 và kết thúc vào đầu năm 2025. Các khoản hợp tác kinh doanh đã được thu hồi đúng thời hạn kèm theo lợi nhuận được phân chia theo đúng quy định tại Hợp đồng.

Tại thời điểm 31/12/2024, công ty có số dư các khoản phải trả cho hai khoản hợp tác kinh doanh:

Hợp tác kinh doanh giữa Công ty và Công ty TNHH Thương mại và Dịch vụ Tổng hợp TDM theo Hợp đồng hợp tác kinh doanh số 30122024/HTĐT/TDM-AG ngày 30/12/2024, với thời hạn hợp tác 02 tháng. Công ty đã hoàn thành việc hợp tác kinh doanh và hoàn trả gốc hợp tác ngày 15/01/2025

Hợp tác kinh doanh giữa Công ty cổ phần thương mại đầu tư xây lắp Thịnh Gia Phát theo hợp đồng hợp tác kinh doanh số 31122024/HTĐT/TGP-AG, với thời hạn hợp tác 03 tháng. Công ty đã hoàn thành việc hợp tác kinh doanh và hoàn trả gốc hợp tác ngày 17/02/2025.

- **Tổng dư nợ vay**

Bảng 23: Tổng dư nợ vay

Đvt: triệu đồng

Stt	Chỉ tiêu	Năm 2023	Năm 2024	30/06/2025	30/09/2025
1	Vay và nợ thuê tài chính ngắn hạn	615.507	614.252	618.057	680.393
2	Vay và nợ thuê tài chính dài hạn	-	-	1.178	1.055
	Tổng	**615.507**	**614.252**	**619.235**	**681.448**

Nguồn: BCTC kiểm toán năm 2023, 2024 và BCTC giữa niên độ được soát xét tại ngày 30/06/2025, BCTC Quý 3/2025 – CTCP XNK Nông sản thực phẩm An Giang

Vay và nợ thuê tài chính ngắn hạn

Bảng 24: Vay và nợ thuê tài chính ngắn hạn

ĐVT: triệu đồng

Tổ chức tín dụng	31/12/2023	31/12/2024	30/06/2025	30/09/2025	Thông tin khoản vay
Ngân hàng Nông nghiệp và Phát triển Nông thôn – CN Bình Dương	249.906	200.000	199.978	128.878	Thời hạn: 12 tháng Lãi suất: Có điều chỉnh Mục đích: Bổ sung vốn lưu động, bảo lãnh, mở L/C Hình thức đảm bảo: - Quyền sử dụng đất của Công ty Đầu tư kinh doanh BĐS Đại Lải - Quyền sử dụng đất của ông Đặng Quang Thái và Bà Nguyễn Thùy Dung - Quyền sử dụng đất của ông Nguyễn Việt Hòa - Quyền sử dụng đất của bà Ngô Thị Mỹ Dung - Tiền gửi có kỳ hạn, quyền sử dụng đất của AFIEX tại Vĩnh Thạnh, Cần Thơ
Ngân hàng TMCP Đầu tư và Phát triển Việt Nam – CN Châu Thành Sài Gòn	149.163	171.426	173.981	173.868	Thời gian vay: Theo từng hợp đồng tín dụng cụ thể Lãi suất: Theo từng hợp đồng tín dụng cụ thể Mục đích: Bổ sung vốn lưu động, bảo lãnh, mở L/C Hình thức đảm bảo khoản vay: Quyền hàng hóa, quyền đòi nợ và các quyền phát sinh trong tương lai hình thành từ vốn vay Năm 2023: Hợp đồng tiền gửi có kỳ hạn mệnh giá 3 tỷ đồng
Ngân hàng TMCP Công thương Việt Nam – CN An Giang	20.901	0			Thời hạn vay: Theo từng giấy nhận nợ, thời hạn cho vay của mỗi khoản nợ tối đa là 06 tháng Lãi suất: điều chỉnh theo thông báo của Ngân hàng Mục đích: Bổ sung vốn lưu động Hình thức đảm bảo bảo: Quyền sử dụng đất, nhà cửa vật kiến trúc gắn liền Quyền sử dụng đất, ô tô, hệ thống dây truyền,

Tổ chức tín dụng	31/12/2023	31/12/2024	30/06/2025	30/09/2025	Thông tin khoản vay
					máy móc, hàng tồn kho luân chuyển và Quyền đòi nợ luân chuyển…
Ngân hàng TNHH Indovina	47.992	47.949	34.131	34.104	Thời hạn vay: Theo từng giấy nhận nợ, thời hạn cho vay của mỗi khoản nợ tối đa là 06 tháng Lãi suất: điều chỉnh theo thông báo của Ngân hàng Mục đích: Bổ sung vốn lưu động, bảo lãnh, mở L/C Hình thức đảm bảo: Các quyền sử dụng đất của ông Đặng Quang Thái tại Ngọc Thanh, Vĩnh Yên, Vĩnh Phúc với tổng giá trị tài sản đảm bảo là 70.230.000 đồng
Ngân hàng TMCP Việt Nam Thịnh Vượng – CN Hội sở miền Nam	147.542	194.875	199.966	199.964	Thời hạn vay: Theo từng Hợp đồng tín dụng cụ thể Lãi suất: Theo từng Hợp đồng tín dụng cụ thể Mục đích vay: Bổ sung vốn lưu động, bảo lãnh, mở L/C Hình thức đảm bảo: Hàng tồn kho luân chuyển, quyền đòi nợ luân chuyển Bảo lãnh của Ông Đặng Quang Thái
Ngân hàng TMCP Thịnh Vượng và Phát triển – CN An Giang			10.000	9.989	Hạn mức tín dụng: 200 tỷ Lãi suất: theo từng khế ước nhận nợ Thời hạn: 12 tháng Mục đích vay: Bổ sung vốn lưu động Tài sản đảm bảo: Hợp đồng tiền gửi
Ngân hàng TMCP Sài gòn thương tín – CN				89.255	Hạn mức tín dụng: 100 tỷ Lãi suất: theo từng khế ước nhận nợ Thời hạn: 12 tháng Mục đích vay: Bổ sung vốn lưu

Tổ chức tín dụng	31/12/2023	31/12/2024	30/06/2025	30/09/2025	Thông tin khoản vay
Thăng Long					động
Ngân hàng TMCP Đông Nam Á – CN Hà Nội				44.332	Hạn mức tín dụng: 50 tỷ Lãi suất: theo từng khế ước nhận nợ Thời hạn: 12 tháng Mục đích vay: Bổ sung vốn lưu động
Tổng	**615.507**	**614.252**	**618.057**	**681.449**	

Nguồn: BCTC kiểm toán năm 2023, 2024, BCTC giữa niên độ đã được soát xét tại ngày 30/06/2025, BCTC Quý 3/2025 – AFX

- **Các khoản phải nộp theo luật định**

Các khoản phải nộp ngân sách nhà nước luôn được Công ty nộp đầy đủ và nghiêm túc theo quy định của Nhà nước.

Bảng 25: Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước

Đvt: đồng

Chỉ tiêu	Năm 2023	Năm 2024	30/06/2025	30/09/2025
Thuế GTGT	-	-	-	-
Thuế thu nhập doanh nghiệp	6.267.945.771	6.880.267.308	2.740.892.375	5.022.723.623
Thuế thu nhập cá nhân	431.546.191	455.196.458	208.173.106	24.690.595
Thuế tài nguyên	9.598.400	9.596.160	4.806.400	768.000
Tiền thuê đất	2.187.187.697	6.854.114.071	215.397.581	1.892.999.769
Các loại thuế khác	17.000.000	74.410.232	12.968.792	0
Phí, lệ phí và các khoản phải nộp khác	80.675.352	4.355.040	0	4.257.280
Tổng cộng	**8.903.543.179**	**14.277.939.268**	**3.182.238.254**	**6.945.439.267**

Nguồn: BCTC kiểm toán năm 2023, 2024 và BCTC giữa niên độ được soát xét tại ngày 30/06/2025, BCTC Quý 3/2025 – CTCP XNK Nông sản thực phẩm An Giang

Các loại thuế liên quan tới Công ty

- **Thuế Thu nhập doanh nghiệp:**

- Công ty hiện đang áp dụng mức thuế suất 20% trên thu nhập chịu thuế (Theo

thông tư số 78/2014/TT-BTC ngày 18/06/2014 hướng dẫn thi hành Nghị định số 218/NĐ-CP ngày 26/12/2013 của Chính phủ quy định và hướng dẫn thi hành Luật thuế thu nhập doanh nghiệp số 14/2008/QH12).

- Thu nhập chịu thuế bao gồm cả thu nhập từ chuyển nhượng chứng khoán (theo Điều 14, 15 Chương IV Thông tư số 78/2014/TT-BTC ngày 18/06/2014 hướng dẫn thi hành Nghị định số 218/NĐ-CP ngày 26/12/2013 của Chính phủ quy định và hướng dẫn thi hành Luật thuế thu nhập doanh nghiệp số 14/2008/QH12).

- **Thuế giá trị gia tăng:**

- Hoạt động sản xuất kinh doanh của công ty chịu thuế Giá trị gia tăng theo đúng các quy định hiện hành.

- Hoạt động chuyển nhượng chứng khoán của Công ty không phải chịu thuế Giá trị gia tăng theo Thông tư 129/2008/TT–BTC ngày 26/12/2008 hướng dẫn thi hành Luật thuế GTGT số 13/2008/QH12 ngày 03 tháng 6 năm 2008.

- **Các loại thuế liên quan đến hoạt động đầu tư chứng khoán**

- Thuế thu nhập doanh nghiệp: Công ty chịu mức thuế thu nhập doanh nghiệp theo mức thuế suất hiện hành là 20%.

- Thuế chuyển nhượng chứng khoán: Nhà đầu tư phải nộp thuế chuyển nhượng chứng khoán bằng 0,1% giá trị chuyển nhượng.

- **Các loại thuế khác**: Công ty kê khai và nộp theo quy định.

- **Trích lập các quỹ**

Tại cuộc họp thường niên, dựa trên đề xuất của Hội đồng quản trị, Đại hội đồng cổ đông của Công ty sẽ quyết định phương án phân phối lợi nhuận sau thuế, trong đó có phương án chi trả cổ tức và trích lập các quỹ. Việc trích lập các quỹ của Công ty được thực hiện theo đúng quy định của Điều lệ Công ty và các văn bản luật hiện hành.

Bảng 26: Số dư các quỹ

Đvt: đồng

Chỉ tiêu	Năm 2023	Năm 2024	30/06/2025	30/09/2025
Quỹ đầu tư phát triển	11.683.730.497	13.009.522.108	14.410.097.416	14.410.097.416

Nguồn: BCTC kiểm toán năm 2023, 2024 và BCTC giữa niên độ được soát xét tại ngày 30/06/2025, BCTC Quý 3/2025 – CTCP XNK Nông sản thực phẩm An Giang

Số dư Quỹ đầu tư phát triển sẽ được tái đưa vào hoạt động sản xuất kinh doanh thông qua việc sửa chữa, thay mới hoặc cải tiến máy móc thiết bị và xây dựng, cải tạo cơ sở sản xuất kinh doanh. Hàng năm công ty đều thực hiện rà soát, sửa chữa và cải tạo phục vụ cho hoạt động sản xuất kinh doanh

- **Hàng tồn kho**

Hàng tồn kho được ghi nhận như sau:

Bảng 27: Hàng tồn kho

Đvt: triệu đồng

Chỉ tiêu	Năm 2023		Năm 2024		30/06/2025		30/09/2025	
	Giá gốc	Dự phòng	Giá gốc	Dự phòng	Giá gốc	Dự phòng	Giá gốc	Dự phòng
Nguyên vật liệu	31.560	-	28.317	-	20.545	-	26.179	-
Công cụ dụng cụ	3.498	-	3.658	-	3.161	-	3.547	-
Chi phí sản xuất, kinh doanh dở dang	20.978	-	10.980	-	8.668	-	12.511	-
Thành phẩm	58.925	-	67.842	-	58.071	-	60.036	-
Hàng hóa	30.571	-	78.094	-	140.005	-	119.904	-
Tổng cộng	**145.533**	-	**188.892**	-	**230.450**	-	**222.180**	-

Nguồn: BCTC kiểm toán năm 2023, 2024 và BCTC giữa niên độ được soát xét tại ngày 30/06/2025, BCTC Quý 3/2025 – CTCP XNK Nông sản thực phẩm An Giang

Nguyên vật liệu đầu vào của công ty là các vật tư, công cụ dụng cụ được mua phục vụ sản xuất, dùng trong quá trình mở rộng mạng lưới, sửa chữa khắc phục sự cố.

Công ty duy trì hàng tồn kho để tránh tắc nghẽn trong quá trình sản xuất kinh doanh, bằng việc duy trì hàng tồn kho, công ty đảm bảo rằng quá trình sản xuất không bị gián đoạn do thiếu nguyên vật liệu. Mặt khác, duy trì hàng tồn kho giúp công ty có lợi thế khi giá cả nguyên vật liệu đầu vào biến động.

Việc lập dự phòng giảm giá hàng tồn kho nhằm bù đắp các khoản thiệt hại thực tế xảy ra do nguyên vật liệu đầu vào giảm giá. Đồng thời cũng để phản ánh giá trị thuần của hàng tồn kho của doanh nghiệp khi lập báo cáo tài chính. Tuy nhiên, hàng tồn kho của công ty luôn được luân chuyển nên công ty không phải thực hiện trích lập dự phòng cho Hàng tồn kho.

Do việc luân chuyển hàng hóa thường xuyên nên giá trị hàng tồn kho của Công ty luôn ở mức thấp, chiếm khoảng 10% doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ trong các năm 2023, 2024.

- **Đầu tư tài chính ngắn hạn**

Năm 2023, chứng khoán kinh doanh của Công ty là cổ phiếu Công ty cổ phần đầu tư Ego Việt Nam (mã chứng khoán HKT), giá trị khoản đầu tư là 1.695 triệu đồng, đến năm 2024 Công ty đã bán toàn bộ cổ phiếu thu hồi gốc 1.695 triệu đồng và lãi 679 triệu đồng.

Năm 2024, vào thời điểm cuối năm, công ty có đầu tư hai khoản trái phiếu gồm:

- Trái phiếu Công ty TNHH Đầu tư Xây Dựng Thiên Hà Băng Dương, mã trái phiếu: THBCH2429992, số lượng: 3.997 trái phiếu, kỳ hạn 05 năm từ 26/12/2024 đến 26/12/2029, Công ty đã bán toàn bộ khoản trái phiếu này vào ngày 15/01/2025, gốc và lãi đã được hạch toán trong 6 tháng đầu năm 2025.
- Trái phiếu Công ty cổ phần xuất nhập khẩu Sài Gòn Xanh, mã trái phiếu: SGX12401, số lượng: 3.400 trái phiếu, kỳ hạn 60 tháng từ 31/12/2024 đến 31/12/2029, Công ty đã bán toàn bộ trái phiếu này vào ngày 27/02/2025, gốc và lãi đã được hạch toán trong 6 tháng đầu năm 2025.

Đầu tư ngắn hạn nắm giữ đến ngày đáo hạn

Bảng 28: Đầu tư ngắn hạn nắm giữ đến ngày đáo hạn

Đvt: triệu đồng

Chỉ tiêu	Năm 2023		Năm 2024		30/06/2025		30/09/2025	
	Giá gốc	Giá trị ghi sổ	Giá gốc	Giá trị ghi sổ	Giá gốc	Giá trị ghi sổ	Giá gốc	Giá trị ghi sổ
Tiền gửi có kỳ hạn	24.098	24.098	200.000	200.000	210.000	210.000	210.000	210.000

Nguồn: BCTC kiểm toán năm 2023, 2024 và BCTC giữa niên độ được soát xét tại ngày 30/06/2025, BCTC Quý 3/2025 – CTCP XNK Nông sản thực phẩm An Giang

Khoản đầu tư ngắn hạn nắm giữ đến ngày đáo hạn là các khoản tiền gửi có kỳ hạn tại thời điểm 31/12/2024 tại Ngân hàng TMCP Công thương Việt Nam – Chi nhánh Ba Đình với kỳ hạn 06 tháng với lãi suất 4,4%.

Khoản đầu tư ngắn hạn đến ngày đáo hạn tại ngày 30/06/2025 là các khoản tiền gửi:

- Tiền gửi tại Ngân hàng TMCP Công thương Việt Nam – CN Ba Đình với số tiền là 200 tỷ đồng, lãi suất 4,4%/năm, kỳ hạn 6 tháng.
- Tiền gửi tiết kiệm tại Ngân hàng TMCP Thịnh vượng và Phát triển với số tiền

là 10 tỷ đồng, lãi suất 5,1%, kỳ hạn 12 tháng.

- **Đầu tư tài chính dài hạn**

Bảng 29: Đầu tư tài chính dài hạn

Đvt: triệu đồng

Chỉ tiêu	Năm 2023	Năm 2024	30/06/2025	30/09/2025
Trái phiếu	41.309	-	-	-
Đầu tư góp vốn vào đơn vị khác (Công ty TNHH Thương mại Sài Gòn – An Giang)	6.900	6.900	6.900	6.900
TỔNG	**48.209**	**6.900**	**6.900**	**6.900**

Nguồn: BCTC kiểm toán năm 2023, 2024 và BCTC giữa niên độ được soát xét tại ngày 30/06/2025, BCTC Quý 2/2025 – CTCP XNK Nông sản thực phẩm An Giang

Đầu tư góp vốn vào đơn vị khác:

Là khoản góp vốn đầu tư vào Công ty TNHH Thương mại Sài Gòn – An Giang. Công ty đầu tư vào Công ty TNHH Thương mại Sài Gòn – An Giang là 6.900.000.000 đồng, tương đương 15% vốn điều lệ.

- **Doanh thu tài chính**

Doanh thu hoạt động tài chính năm 2023, 2024 và 6 tháng đầu năm 2025 được ghi nhận chủ yếu từ Lãi trễ hạn thanh toán của các hợp đồng mua bán cá Tra, nguyên liệu thức ăn chăn nuôi (ngô, cám, tấm…) và gạo ký giữa Công ty và khách hàng. Riêng 6 tháng đầu năm 2025, doanh thu hoạt động tài chính được bổ sung thêm từ Lãi bán các khoản đầu tư (lãi bán chứng khoán kinh doanh). Quý 3/2025, doanh thu cổ tức và lợi nhuận được chia đóng góp thêm vào Doanh thu tài chính. Như vậy, Ban lãnh đạo công ty (gồm Hội đồng quản trị và Ban điều hành) đã rất linh hoạt và chủ động trong điều hành hoạt động kinh doanh, ngoài việc tập trung cho hoạt động kinh doanh cốt lõi, Ban lãnh đạo công ty còn chủ động tìm kiếm, nắm bắt các cơ hội kinh doanh khác an toàn, hiệu quả nhằm gia tăng doanh thu và lợi nhuận cho Công ty.

- **Doanh thu khác**

Bảng 30: Doanh thu khác

ĐVT: đồng

Chỉ tiêu	Năm 2023	Năm 2024	30/06/2025	30/09/2025
Thu bồi thường, phạt	473.446.750	2.489.960.000	3.866.367.123	1.920.000.000
Các khoản khác	421.485.231	514.335.567	1.285.047	1.947.652.209

Chỉ tiêu	Năm 2023	Năm 2024	30/06/2025	30/09/2025
Thu nhập từ thanh lý bất động sản				1.680.000.000
TỔNG	**894.931.981**	**3.004.295.567**	**3.867.652.170**	**5.547.652.209**

Nguồn: BCTC kiểm toán năm 2023, 2024 và BCTC giữa niên độ được soát xét tại ngày 30/06/2025, BCTC Quý 3/2025 – CTCP XNK Nông sản thực phẩm An Giang

- **Những biến động lớn có thể ảnh hưởng đến tình hình tài chính của Công ty kể từ thời điểm kết thúc năm tài chính gần nhất**

  - Tăng trưởng ổn định về doanh thu từ tất cả các mảng kinh doanh, kiểm soát tốt chi phí hoạt động sản xuất kinh doanh khiến tăng trưởng mạnh lợi nhuận trước thuế và lợi nhuận sau thuế của 9 tháng đầu năm 2025 và có khả năng vượt kế hoạch về lợi nhuận đã được thông qua tại Đại hội đồng cổ đông thường niên 2025.

  - Đến cuối tháng 9 năm 2025, Công ty đã ghi nhận việc thu hồi toàn bộ khoản Hợp tác kinh doanh với Công ty TNHH Nông Lâm TTL với giá trị 90 tỷ đồng, lợi tức từ khoản hợp tác kinh doanh sẽ được ghi nhận vào Quý 4/2025, khoản lợi tức này sẽ làm gia tăng thêm Lợi nhuận của Công ty năm 2025.

  - Đến hết Quý 3/2025, Công ty cũng đã ghi nhận việc thu hồi một phần khoản góp vốn hợp tác với Công ty cổ phần tập đoàn Sigland với giá trị 14 tỷ đồng, dự kiến sẽ thu hồi toàn bộ trước 31/12/2025, lợi nhuận từ khoản góp vốn cho kỳ kế toán năm 2025 sẽ được ghi nhận vào Quý 4/2025, khoản lợi tức này cũng sẽ làm gia tăng thêm Lợi nhuận của Công ty năm 2025.

2.2 Các chỉ tiêu tài chính chủ yếu

Bảng 31: Các chỉ tiêu tài chính

Chỉ tiêu	Đơn vị	Năm 2023	Năm 2024
1. Chỉ tiêu về khả năng thanh toán			
+ Hệ số thanh toán ngắn hạn: TSLĐ/Nợ ngắn hạn	Lần	1,39	1,11
+ Hệ số thanh toán nhanh: (TSLĐ - Hàng tồn kho)/ Nợ ngắn hạn	Lần	1,18	0,98
2. Chỉ tiêu về cơ cấu vốn			
+ Hệ số Nợ/Tổng tài sản	%	61,06	76,14

Chỉ tiêu	Đơn vị	Năm 2023	Năm 2024
+ Hệ số Nợ/Vốn chủ sở hữu	%	156,81	319,04
3. Chỉ tiêu về năng lực hoạt động			
+ Vòng quay hàng tồn kho: Giá vốn hàng bán/Hàng tồn kho bình quân	Vòng	13,5	11,88
+ Vòng quay tổng tài sản: Doanh thu thuần/Tổng TSBQ	Vòng	1,9	1,31
4. Chỉ tiêu về khả năng sinh lời			
+ Lợi nhuận sau thuế/Doanh thu thuần	%	1,24	1,36
+ Lợi nhuận sau thuế/Vốn chủ sở hữu bình quân	%	6,06	6,05
+ Lợi nhuận sau thuế/Tổng tài sản bình quân	%	2,36	1,78

BCTC kiểm toán năm 2023, 2024 - AFX

3. Ý kiến của tổ chức kiểm toán đối với Báo cáo tài chính của tổ chức đăng ký niêm yết

- Ý kiến của tổ chức kiểm toán thực hiện kiểm toán Báo cáo tài chính năm 2023, 2024 của Công ty: Công ty TNHH Kiểm toán AFC Việt Nam là đơn vị kiểm toán báo cáo tài chính năm 2023 và 2024 của Công ty đã cho ý kiến như sau: "Báo cáo tài chính đã ***phản ánh trung thực và hợp lý***, xét trên các khía cạnh trọng yếu, tình hình tài chính của Công ty cổ phần Xuất nhập khẩu Nông sản thực phẩm An Giang tại ngày 31/12/2023 và 31/12/2024, cũng như kết quả hoạt động kinh doanh và tình hình lưu chuyển tiền tệ cho năm tài chính kết thúc cùng ngày, phụ hợp với chuẩn mực kế toán Việt Nam, chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính
- Ý kiến của tổ chức kiểm toán thực hiện kiểm toán Báo cáo tài chính giữa niên độ đã được soát xét cho kỳ kế toán 06 tháng kế thúc ngày 30/06/2025 của Công ty: Công ty TNHH Kiểm toán và định giá Quốc tế là đơn vị kiểm toán Báo cáo tài chính giữa niên độ đã được soát xét cho kỳ kế toán 06 tháng kế thúc ngày 30/06/2025 của Công ty đã cho ý kiến như sau: "Báo cáo tài chính đã ***phản ánh trung thực và hợp lý***, xét trên các khía cạnh trọng yếu, tình hình tài chính của Công ty cổ phần Xuất nhập khẩu Nông sản thực phẩm An Giang tại ngày 30/06/2025, cũng như kết quả hoạt động kinh doanh và tình hình lưu chuyển

tiền tệ cho năm tài chính kết thúc cùng ngày, phụ hợp với chuẩn mực kế toán Việt Nam, chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính

4. Kế hoạch doanh thu, lợi nhuận và cổ tức

Thực hiện các giải pháp để tăng trưởng về doanh thu và kim ngạch xuất nhập khẩu. Căn cứ diễn biến thị trường để quyết định sắp xếp, bổ sung các ngành nghề kinh doanh khác có lợi thế cạnh tranh và gia tăng hiệu quả.

Công ty CP Xuất nhập khẩu Nông sản Thực phẩm An Giang dự kiến kế hoạch sản xuất kinh doanh trong thời gian tới, kế hoạch lợi nhuận và cổ tức của Công ty năm 2025 đã được Hội đồng quản trị trình và đã được thông qua tại Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2025 của Công ty. Kế hoạch kinh doanh các năm tiếp theo cũng đã được Hội đồng quản trị định hướng dựa trên tình hình hoạt động kinh doanh của Công ty và cũng sẽ được trình cổ đông thông qua tại các kỳ Đại hội đồng cổ đông các năm tiếp theo.

Bảng 32: Kế hoạch lợi nhuận và cổ tức của Công ty năm 2025-2027

Đvt: triệu đồng

Chỉ tiêu	Kế hoạch Năm 2025		Kế hoạch Năm 2026		Kế hoạch Năm 2027	
	Giá trị	% tăng/ giảm so với 2024	Giá trị	% tăng/ giảm so với 2025	Giá trị	% tăng/ giảm so với 2026
Doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ	2.523.519	20,5	2.775.871	10	3.053.458	10
Lợi nhuận sau thuế	31.960	14,1	38.640	21	58.626	21.3
Vốn chủ sở hữu	507.884	6,7	546.524	7,6	605.150	10,7
Tỷ lệ Lợi nhuận sau thuế/Doanh thu thuần (%)	1,26	(7)	1,39	10	1,92	38
Tỷ lệ Lợi nhuận sau thuế/Vốn chủ sở hữu bình quân	6,3	4	7	11	9,7	39
Cổ tức	-	-	Có chia cổ tức		Có chia cổ tức	

Nguồn: Afiex

Các mục tiêu định hướng:

- Định hướng và chỉ đạo Ban điều hành trong việc tìm kiếm các nguồn lực để tăng cường mở rộng và phát triển hơn hoạt động kinh doanh của công ty, cụ thể: tìm kiếm nguồn vốn mới từ trái phiếu, tín dụng; tìm kiếm đối tác và khách hàng; tìm

kiếm nguồn nhân lực chất lượng đáp ứng yêu cầu phát triển của Công ty.

- Khai thác giá trị về thương hiệu và hồ sơ năng lực để gia tăng tài sản cho Công ty thông qua các hình thức: mua, nhận chuyển nhượng hoặc hợp tác nhằm gia tăng nguồn lực cho phát triển của Công ty trong thời gian tới.
- Thực hiện chức năng, nhiệm vụ của HĐQT theo Quy chế hoạt động của HĐQT, Điều lệ Công ty và quy định của pháp luật.
- HĐQT đặt mục tiêu duy trì tăng trưởng doanh thu ít nhất 10% doanh thu cho giao đoạn từ năm 2026 trở đi, trong trường hợp thu hút thêm được nguồn vốn của cổ đông hoặc nguồn vốn từ các tổ chức tài chính khác thì mức tăng trưởng doanh thu sẽ cao hơn. Việc tăng cường huy động vốn sẽ tạo động lực rất mạnh cho Công ty trong thời gian sắp tới do tiềm năng phát triển của Công ty còn rất lớn. Nguồn vốn thu hút thêm sẽ được sử dụng nâng cao năng lực sản xuất hiện có trên cơ sở quy mô đất đai đang sở hữu của công ty tại tỉnh An Giang, đầu tư phát triển thị trường và thương hiệu, tăng cường áp dụng công nghệ kỹ thuật vào sản xuất. Chính vì vậy, việc niêm yết trên thị trường chứng khoán là cơ hội để Công ty có thể gia tăng việc thu hút vốn đầu tư, gia tăng giá trị cho Công ty, lợi ích của cổ đông cũng như của các nhà đầu tư hiện đang tham gia trên thị trường chứng khoán.

Kế hoạch hoạt động năm 2025:

- Xây dựng kế hoạch kinh doanh năm 2025 với các chỉ tiêu doanh thu, lợi nhuận có mức tăng trưởng hợp lý, phù hợp đặc thù, lợi thế của Công ty với chỉ tiêu như sau:
    - Tổng doanh thu: 2.523.519 triệu đồng.
    - Lợi nhuận trước thuế TNDN: 39.950 triệu đồng.
- Định hướng và chỉ đạo Ban điều hành trong việc tìm kiếm các nguồn lực để tăng cường mở rộng và phát triển hơn hoạt động kinh doanh của công ty, cụ thể: tìm kiếm nguồn vốn mới từ trái phiếu, tín dụng; tìm kiếm đối tác và khách hàng; tìm kiếm nguồn nhân lực chất lượng đáp ứng yêu cầu phát triển của Công ty.
- Khai thác giá trị về thương hiệu và hồ sơ năng lực để gia tăng tài sản cho Công ty thông qua các hình thức: mua, nhận chuyển nhượng hoặc hợp tác nhằm gia tăng nguồn lực cho phát triển của Công ty trong thời gian tới.
- Thực hiện chức năng, nhiệm vụ của HĐQT theo Quy chế hoạt động của HĐQT, Điều lệ Công ty và quy định của pháp luật.

Căn cứ hoàn thành kế hoạch hoạt động năm 2025 và các năm tiếp theo

Với định hướng cụ thể, rõ ràng về kế hoạch hoạt động năm 2025, Ban lãnh đạo Công ty có cơ sở để tin tưởng việc hoàn thành kế hoạch kinh doanh đã đề ra dựa trên các yếu tố sau đây:

- Tình hình thị trường trong nước có nhiều thuận lợi cho việc tăng sản lượng tiêu thụ sản phẩm của công ty. Cụ thể, Chính phủ mới đây đã ban hành Nghị quyết số 226/NQ-CP ngày 05/08/2025, trong đó giao mục tiêu cho các ngành, lĩnh mục, địa phương phải có các nhiệm vụ và giải pháp trọng tâm để đảm bảo mục tiêu tăng trưởng GDP cả nước đạt 8,3-8,5% trong năm 2025 và tạo nền tảng cho tăng trưởng từ 10% trở lên cho năm 2026 và giai đoạn tiếp theo. HĐQT công ty xác định đây là cơ hội, thời cơ để đẩy mạnh tăng trưởng doanh thu, lợi nhuận của Công ty trong năm 2025 và các năm tiếp theo. Cơ hội này được góp sự góp sức từ các thành tố vĩ mô như: mở rộng tăng trưởng tín dụng, thúc đẩy tiêu dùng và xuất khẩu hàng hóa, đẩy mạnh đầu tư công, các thành tố này đều là bàn đạp và động lực trực tiếp góp phần tăng trưởng mạnh hoạt động kinh doanh của Công ty. Với các động lực kinh tế vĩ mô được tiếp sức HĐQT Công ty tin tưởng mục tiêu tăng trưởng doanh thu và lợi nhuận đã đặt ra trong năm 2025, 2026 và 2027 là khả thi.
- Duy trì được hệ thống khách hàng hiện tại, duy trì thị trường hiện tại và tiếp tục đầu tư, đẩy mạnh các hoạt động Marketing để phát triển thêm khách hàng và thị trường mới.
- Có kế hoạch và phương án trong việc ổn định giá cả nguyên liệu đầu vào, kiểm soát chi phí sản xuất, tối ưu hóa chi phí vận hành và bán hàng
- Luôn tìm kiếm các cơ hội kinh doanh mới, phù hợp với ngành nghề kinh doanh, mang lại doanh thu và lợi nhuận cho Công ty, đảm bảo an toàn và gia tăng lợi ích của cổ đông.

Bảng 33: Tình hình thực hiện kế hoạch năm 2025

Đvt: triệu đồng

Chỉ tiêu	KH Năm 2025	Kết quả thực thực hiện 9 tháng đầu năm 2025	% thực hiện/kế hoạch
Tổng doanh thu	2.523.519	1.756.573	70%
Lợi nhuận trước thuế	39.950	25.192	63%
Cổ tức (dự kiến)	-	-	-

Nguồn: Nghị quyết ĐHĐCĐ năm 2025 và BCTC Quý 3/2025 - AFX

Kết quả thực hiện của 9 tháng đầu năm 2025 đã đạt 70% kế hoạch Tổng doanh thu và 63% kế hoạch lợi nhuận mặc dù do ảnh hưởng của các kỳ nghỉ lễ dài dịp đầu năm và tình hình kinh tế thế giới cũng như Việt Nam có nhiều biến động từ đầu năm,

đặc biệt ảnh hưởng của chính sách thuế do Hoa kỳ áp lên hàng hóa xuất khẩu từ Việt Nam nhưng với quyết tâm đạt kế hoạch kinh doanh mà Đại hội đồng cổ đông đã đề ra, Ban lãnh đạo công ty luôn bám sát tình hình kinh tế vĩ mô, tình hình thị trường để đôn đốc, chỉ đạo và đưa ra các quyết định nhằm đẩy mạnh hoạt động kinh doanh của các đơn vị trong công ty trong 9 tháng đầu năm 2025. Chính vì vậy, kết quả hoạt động kinh doanh Quý 3 năm 2025 tăng trưởng so với Quý 3 năm 2024 với Doanh thu thuần là 105% và Lợi nhuận sau thuế là 70%.

Từ tháng 6/2025 đến nay hoạt động xuất khẩu gạo của Công ty đã tăng trưởng tốt trở lại, tổng giá trị xuất khẩu ước tính đến tháng 11/2025 là 15 triệu USD tương đương 400 tỷ đồng, các mảng kinh doanh khác cũng bắt đầu tăng tốc trở lại vào Quý 3 và Quý 4. Theo báo cáo từ HĐQT, kế hoạch 2.500 tỷ đồng doanh thu và 39 tỷ đồng lợi nhuận trước thuế năm 2025 đã được Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2025 giao là hoàn toàn khả thi.

Kế hoạch tăng vốn điều lệ

Tại Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2025, Công ty chưa có kế hoạch tăng vốn điều lệ trong năm 2025. Tuy nhiên, trong giai đoạn tiếp theo và đặc biệt sau khi hoàn thành việc niêm yết cổ phiếu trên thị trường chứng khoán, HĐQT sẽ xin ý kiến cổ đông để tăng vốn điều lệ nhằm huy động nguồn vốn chủ sở hữu dồi dào và dài hạn trên thị trường chứng khoán.

Đánh giá của tổ chức tư vấn về kế hoạch lợi nhuận và cổ tức

Dưới góc độ của một tổ chức tư vấn, Công ty cổ phần Chứng khoán Alpha, đã thu thập các thông tin, tiến hành các nghiên cứu phân tích và đánh giá cần thiết về hoạt động kinh doanh của Công ty CP Xuất nhập khẩu Nông sản Thực phẩm An Giang cũng như lĩnh vực kinh doanh mà Công ty đang hoạt động. Căn cứ vào tốc độ phục hồi và tăng trưởng trở lại của kinh tế thế giới cũng như Việt Nam, chúng tôi nhận thấy rằng sự phát triển của nền kinh tế nói chung, của ngành xuất nhập khẩu lương thực, sản xuất thức ăn chăn nuôi nói riêng rất khả quan.

Tốc độ tăng trưởng kinh tế kéo theo quá trình mở rộng sản xuất kinh doanh, hộ dân cư tăng nhanh, và nhu cầu về lương thực, thức ăn chăn nuôi trong sinh hoạt và chăn nuôi cũng tăng mạnh. Trước xu thế đó, Công ty CP Xuất nhập khẩu Nông sản Thực phẩm An Giang đã mạnh dạn tiến hành đầu tư cơ sở hạ tầng, trang bị kỹ thuật công nghệ hiện đại, xây dựng thương hiệu và từng bước hoàn thiện chất lượng sản phẩm dịch vụ cung cấp, đặc biệt chú trọng vào nâng cao chất lượng sản xuất thức ăn chăn nuôi đảm bảo yếu tố xanh - sạch – an toàn, xuất khẩu sản phẩm lương thực có giá trị, hàm lượng dinh dưỡng cao.

Như vậy, nếu không có những biến động bất thường ảnh hưởng tới hoạt động của doanh nghiệp thì kế hoạch lợi nhuận, cổ tức mà Công ty CP Xuất nhập khẩu Nông sản thực phẩm An Giang đã đề ra là khả thi. Chúng tôi xin lưu ý rằng, mọi ý kiến đánh giá trên đây được đưa ra dưới góc độ tư vấn, trên cơ sở nghiên cứu về chứng khoán và thị trường chứng khoán, triển vọng của nền kinh tế, ngành kinh doanh của Công ty CP Xuất nhập khẩu Nông sản Thực phẩm An Giang mà hoàn toàn không đảm bảo giá trị của chứng khoán niêm yết cũng như sự chắc chắn của số liệu dự báo.

VI. THÔNG TIN VỀ CỔ ĐÔNG SÁNG LẬP, CỔ ĐÔNG LỚN, THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ, BAN GIÁM ĐỐC, KẾ TOÁN TRƯỞNG

1. Thông tin về cổ đông sáng lập

Theo quy định của Luật Doanh nghiệp, cổ đông sáng lập bị hạn chế chuyển nhượng cổ phần của mình trong 3 năm kể từ ngày thành lập. Theo Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh số 1600194461 do Sở Tài chính tỉnh An Giang cấp lần đầu ngày 01/04/2011, đăng ký thay đổi lần thứ 12 ngày 25/07/2025. Theo đó, đến nay cổ phiếu của các cổ đông sáng lập không còn bị hạn chế chuyển nhượng

2. Thông tin về cổ đông lớn

Cổ đông lớn của công ty có 02 cổ đông tổ chức và 01 cổ đông cá nhân, cụ thể

Bảng 34: Danh sách cổ đông nắm giữ từ trên 5% vốn cổ phần của Công ty

STT	Tên cổ đông	Số CMTND /HC/GCNĐKDN	Địa chỉ	Vốn điều lệ	Người đại diện theo pháp luật	Quốc tịch	Số cổ phần sở hữu	Tỷ lệ sở hữu
1.	Công ty CP Dịch vụ tài chính và Mua bán nợ Việt Nam	0106245786	số nhà 52, phố Nguyễn Chí Thanh, phường Láng Thượng, quận Đống Đa, TP. Hà Nội	120 tỷ đồng	Phạm Văn Thành	Việt Nam	3.810.000	10,88%
2.	ĐẶNG QUANG THÁI	001082000041	1909-N01B-275 Nguyễn Trãi, Phường Thanh Xuân Trung, Quận Thanh Xuân, Hà Nội			Việt Nam	8.555.230	24,44%
3.	Công ty TNHH MTV Xổ số Kiến Thiết An Giang	1600190393	64C Nguyễn Thái Học, phường Mỹ Bình, Long Xuyên, An Giang	500 tỷ đồng	Phan Thị Kim Hai	Việt Nam	3.018.750	8,6%
Tổng cộng							**15.383.980**	**43,92%**

Nguồn: Danh sách cổ đông của AFX do VSDC chốt tại ngày 11/08/2025

Những người có liên quan đến các cổ đông lớn đều không nắm giữ cổ phần có quyền biểu của Công ty.

Các cổ đông lớn sở hữu trên 10% tổng số cổ phần phổ thông của Công ty và những người có liên quan của họ không có các hợp đồng, giao dịch đang thực hiện hoặc đã ký kết với Công ty.

Các cổ đông lớn cũng không có các lợi ích liên quan đến Công ty.

3. Thông tin về thành viên Hội đồng quản trị, Ban giám đốc, Kế toán trưởng

Hội đồng quản trị của Công ty bao gồm 05 thành viên. Các thành viên hội đồng quản trị bao gồm:

Bảng 35: Danh sách thành viên HĐQT

Stt	Họ và tên	Chức vụ	Ghi chú
1.	Đặng Quang Thái	Chủ tịch	Thành viên HĐQT
2.	Tăng Vũ Giang	Thành viên (kiêm Tổng Giám đốc)	Thành viên HĐQT điều hành
3.	Trần Hữu Đạt	Thành viên	Thành viên HĐQT không điều hành
4.	Nguyễn Thu Hà	Thành viên	Thành viên HĐQT không điều hành
5.	Hoang D.Quan	Thành viên	Thành viên HĐQT độc lập

Ông ĐẶNG QUANG THÁI – CHỦ TỊCH HĐQT

- Họ và tên: Đặng Quang Thái
- Giới tính: Nam
- Ngày sinh: 22/05/1982
- Nơi sinh: Hà Nội
- Quốc tịch: Việt Nam
- Địa chỉ thường trú: 1909-N01B-275 Nguyễn Trãi, Phường Thanh Xuân Trung, Quận Thanh Xuân, Hà Nội
- CCCD số: 001082000041; Nơi cấp: Cục CS QLHC về TTXH; Ngày cấp: 29/04/2021
- Điện thoại liên hệ: 0912345939
- Trình độ chuyên môn: Thạc sỹ Kinh tế
- Chức vụ đang nắm giữ tại tổ chức đăng ký niêm yết: Chủ tịch Hội đồng Quản trị
- Chức vụ đang nắm giữ tại các tổ chức khác: Không
- Quá trình công tác:

Thời gian	Đơn vị công tác	Chức vụ
06/2015 – 06/2018	Công ty cổ phần Chứng khoán Ngân	Trưởng phòng Tư

Thời gian	Đơn vị công tác	Chức vụ
	hàng Nông nghiệp và Phát triển Nông thôn Việt Nam	vấn tài chính doanh nghiệp
10/2017 – 08/2019	Công ty cổ phần Đầu tư tài chính Hoàng Minh	Tổng Giám đốc
12/2019 – 04/2022	Công ty cổ phần Điện tử Ảnh màu - Nha Trang	Chủ tịch HĐQT kiêm Tổng Giám đốc
04/02/2021 – nay	Công ty CP Xuất Nhập khẩu Nông sản Thực phẩm An Giang	Chủ tịch HĐQT

- Hành vi vi phạm pháp luật: Không
- Sở hữu chứng khoán của cá nhân và người có liên quan trong tổ chức đăng ký niêm yết:
  - ✓ Sở hữu cá nhân: 8.555.230 cổ phần, tương đương 24,44% số cổ phần đang lưu hành của Công ty.
  - ✓ Sở hữu đại diện: 0 cổ phần, tương đương 0% số cổ phần đang lưu hành của Công ty.
  - ✓ Sở hữu của người có liên quan: Không có
- Các khoản nợ đối với tổ chức đăng ký niêm yết: Không
- Thù lao và lợi ích khác nhận được từ tổ chức đăng ký niêm yết: Hưởng thù lao theo quyết định của Đại hội đồng cổ đông và lương quản lý chuyên trách theo Quy chế lương của Doanh nghiệp
- Lợi ích liên quan đối với tổ chức đăng ký niêm yết: Không

Ông TĂNG VŨ GIANG – THÀNH VIÊN HĐQT KIÊM TỔNG GIÁM ĐỐC

- Họ và tên: Tăng Vũ Giang
- Giới tính: Nam
- Ngày tháng năm sinh: 28/12/1982
- Nơi sinh: Hà Nội
- CCCD số: 03608202550; Nơi cấp: Cục CS QLHC về TTXH; Ngày cấp: 16/08/2021.

- Quốc tịch: Việt Nam
- Dân tộc: Kinh
- Địa chỉ thường trú: Số 7, C9 Đại học Kinh tế Quốc dân, Phường Đồng Tâm, Quận Hai Bà Trưng, Hà Nội.
- Số điện thoại liên lạc: 0904824558
- Trình độ chuyên môn: Thạc sĩ Công cụ tài chính
- Quá trình công tác:

Thời gian	Đơn vị công tác	Chức vụ
2010 - 09/2017	Ủy ban Giám sát Tài chính Quốc Gia (NFSC)	Chuyên gia kinh tế Vĩ mô
09/2017 - 02/02/2020	Ngân hàng TMCP Quốc Dân (NCB)	Trợ lý Tổng Giám đốc, Trợ lý Chủ tịch Hội đồng quản trị kiêm Trưởng phòng phụ trách Trung tâm khách hàng chiến lược thuộc Khối ngân hàng Doanh nghiệp.
03/02/2020 - 10/9/2021	Ngân hàng TMCP Kỹ Thương Việt Nam (Techcombank)	Chuyên gia Tương tác thanh tra- Quản trị quan hệ công (hàm Senior Manager), Khối Quản trị ngân hàng.
04/11/2021 - 30/6/2022	Công ty CP Petec Bình Định	Phó Tổng Giám đốc
28/6/2022 - 08/04/2023	Công ty CP Petec Bình Định	Thành viên Hội đồng quản trị
01/08/2022 - 25/10/2022	Công ty CP XNK Nông sản thực phẩm An Giang	Phó Tổng Giám đốc
26/10/2022 - nay	Công ty CP XNK Nông sản thực phẩm An Giang	Tổng Giám đốc
29/04/2023 - nay	Công ty CP XNK Nông sản thực phẩm An Giang	Thành viên Hội đồng quản trị

- Hành vi vi phạm pháp luật: Không

- Sở hữu chứng khoán của cá nhân và người có liên quan trong tổ chức đăng ký niêm yết:
  - ✓ Sở hữu cá nhân: 68.000 cổ phần, tương đương 0,194% số cổ phần đang lưu hành của Công ty.
  - ✓ Sở hữu đại diện: 0 cổ phần, tương đương 0% số cổ phần đang lưu hành của Công ty.
  - ✓ Sở hữu của người có liên quan: Không có
- Các khoản nợ đối với tổ chức đăng ký niêm yết phiếu: Không
- Thù lao và lợi ích khác nhận được từ tổ chức đăng ký niêm yết: Hưởng thù lao theo quyết định của Đại hội đồng cổ đông và lương quản lý chuyên trách theo Quy chế lương của Doanh nghiệp
- Lợi ích liên quan đối với tổ chức đăng ký niêm yết: Không

Bà NGUYỄN THU HÀ – THÀNH VIÊN HĐQT

- Họ và tên: Nguyễn Thu Hà
- Giới tính: Nữ
- Ngày sinh: 08/08/1982
- Nơi sinh: Hà Nội
- Quốc tịch: Việt Nam
- Địa chỉ thường trú: Số nhà B16, Khu Sông Đà 2, Vạn Phúc, Hà Đông, Hà Nội
- CCCD số: 001182048942; Nơi cấp: Cục CS QLHC về TTXH; Ngày cấp: 05/09/2021
- Điện thoại liên hệ: 0899757568
- Trình độ chuyên môn: Thạc sỹ Quản lý Kinh doanh
- Chức vụ đang nắm giữ tại tổ chức đăng ký niêm yết: Thành viên HĐQT
- Chức vụ đang nắm giữ tại các tổ chức khác:
  - ✓ Công ty CP TM Aims Futures Việt Nam - Tổng Giám đốc
- Quá trình công tác:

Thời gian	Đơn vị công tác	Chức vụ
09/2005 - 03/2016	Công ty cổ phần Chứng khoán Ngân hàng Nông nghiệp và Phát triển Nông	Trưởng phòng Giao dịch Quang Trung

Thời gian	Đơn vị công tác	Chức vụ
	thôn Việt Nam	
04/2016 - 04/2022	Công ty cổ phần Tập đoàn Nam Mê Kông (trước đây là Công ty cổ phần Xây dựng số 3)	Phó Tổng Giám đốc kiêm Trưởng ban Hành chính Nhân sự
01/11/2022 - nay	Công ty CP Thương mại Aims Futures Việt Nam	Tổng Giám đốc
27/04/2021 - nay	Công ty CP Xuất Nhập khẩu Nông sản Thực phẩm An Giang	Thành viên Hội đồng quản trị

- Hành vi vi phạm pháp luật: Không
- Sở hữu chứng khoán của cá nhân và người có liên quan trong tổ chức đăng ký niêm yết:
  - ✓ Sở hữu cá nhân: 0 cổ phần, tương đương 0% số cổ phần đang lưu hành của Công ty.
  - ✓ Sở hữu đại diện: 0 cổ phần, tương đương 0% số cổ phần đang lưu hành của Công ty.
  - ✓ Sở hữu của người có liên quan: Không
- Các khoản nợ đối với tổ chức đăng ký niêm yết: Không
- Thù lao và lợi ích khác nhận được từ tổ chức đăng ký niêm yết: Hưởng thù lao theo quyết định của Đại hội đồng cổ đông.
- Lợi ích liên quan đối với tổ chức đăng ký niêm yết: Không

Ông TRẦN HỮU ĐẠT – THÀNH VIÊN HĐQT

- Họ và tên: Trần Hữu Đạt
- Giới tính: Nam
- Ngày sinh: 21/04/1982
- Nơi sinh: Thành phố Hồ Chí Minh
- Quốc tịch: Việt Nam
- Địa chỉ thường trú: Căn 12.12A Tòa L3 Khu đô thị Vinhomes Central Park – 208 Nguyễn Hữu Cảnh – Phường 22 – Quận Bình Thạnh, TP.HCM.
- CCCD số: 001082000833; Nơi cấp: Cục CS QLHC về TTXH; Ngày cấp:

13/01/2022

- Điện thoại liên hệ: 0904253449
- Trình độ chuyên môn: Thạc sỹ Marketing
- Chức vụ đang nắm giữ tại tổ chức đăng ký niêm yết: Thành viên HĐQT
- Chức vụ đang nắm giữ tại các tổ chức khác:
  - ✓ Công ty TNHH AB Mauri Việt Nam –Tổng Giám đốc
- Quá trình công tác:

Thời gian	Đơn vị công tác	Chức vụ
10/2007 - 07/2016	Philip Morris Việt Nam	Giám đốc thương mại
08/2016 - 02/2018	Fonterra Việt Nam	Giám đốc kinh doanh vùng
03/2018 - 05/2019	O-I BJC Việt Nam	Giám đốc kinh doanh
06/2019 - 02/2023	Thai Wah Việt Nam	Tổng giám đốc
03/2023 - nay	AB Mauri Việt Nam	Tổng giám đốc
23/12/2023 - nay	Công ty CP Xuất Nhập khẩu Nông sản Thực phẩm An Giang	Thành viên Hội đồng quản trị

- Hành vi vi phạm pháp luật: Không
- Sở hữu chứng khoán của cá nhân và người có liên quan trong tổ chức đăng ký niêm yết:
  - ✓ Sở hữu cá nhân: 0 cổ phần, tương đương 0% số cổ phần đang lưu hành của Công ty.
  - ✓ Sở hữu đại diện: 0 cổ phần, tương đương 0% số cổ phần đang lưu hành của Công ty.
  - ✓ Sở hữu của người có liên quan: Không
- Các khoản nợ đối với tổ chức đăng ký niêm yết: Không
- Thù lao và lợi ích khác nhận được từ tổ chức đăng ký niêm yết: Hưởng thù lao theo quyết định của Đại hội đồng cổ đông
- Lợi ích liên quan đối với tổ chức đăng ký niêm yết: Không

Ông HOANG D. QUAN – THÀNH VIÊN HĐQT ĐỘC LẬP

- Họ và tên: Hoang D. Quan
- Giới tính: Nam
- Ngày sinh: 09/05/1969
- Nơi sinh: Hà Nội
- Quốc tịch: Mỹ
- Địa chỉ thường trú: Phòng 1106 – B1 Roman Plaza, Tố Hữu, Phường Đại Mỗ, Quận Nam Từ Liêm, Hà Nội.
- Hộ chiếu số: A04577982; Nơi cấp: Bộ ngoại giao Mỹ; Ngày cấp: 26/05/2023.
- Điện thoại liên hệ: 0903209991
- Trình độ chuyên môn: Cử nhân Kinh tế
- Chức vụ đang nắm giữ tại tổ chức đăng ký niêm yết: Thành viên HĐQT Độc Lập
- Chức vụ đang nắm giữ tại các tổ chức khác:
  - ✓ Công ty CP Ứng dụng Tài chính Anto – Giám đốc
  - ✓ Công ty CP Đầu tư Tài chính A.I Capital – Chủ tịch HĐQT
  - ✓ Công ty CP Vinhomes – Thành viên HĐQT độc lập
  - ✓ Công ty CP Quản lý Quỹ Amber – Thành viên HĐQT độc lập
  - ✓ Công ty TNHH Quản lý Tài Chính A+ – Chủ tịch HĐTV
  - ✓ Công ty Cổ phần Tư vấn và Quản lý Đầu tư HDQ – Chủ tịch HĐQT
- Quá trình công tác:

Thời gian	Đơn vị công tác	Chức vụ
1996 - 2002	Standard Chartered Bank	Giám Đốc
11/2006 - 08/2008	Tập đoàn SOVICO	Chuyên Gia Tư Vấn
2007	HD bank	Tổng Giám Đốc
10/2008 - 09/2009	Công ty CP Quản lý Qũy Thăng Long Meritz Capital	Phó Tổng Giám Đốc
07/2014 - 06/2015	Techcombank	Giám đốc Khối khách hàng chiến lược ngân hàng bán

Thời gian	Đơn vị công tác	Chức vụ
		buôn
01/2011 - 05/2018	ĐH Quốc gia Hà Nội	Giảng viên kiêm nhiệm
01/06/2019 - 12/11/2019	Công ty CP Quản lý Qũy PVI	Phó Tổng Giám Đốc
06/2020 - 30/05/2022	Công ty CP Tập đoàn Tiến Bộ	Thành viên HĐQT độc lập
07/2021 - 12/2022	Công ty CP Công nghệ và Dịch vụ Viễn Thông Việt Tín	Chủ tịch HĐQT
05/2020 - nay	Công ty CP Ứng dụng Tài chính Anto	Giám Đốc
10/2007 - nay	Công ty CP Đầu tư Tài chính A.I Capital	Chủ tịch HĐQT
08/2020 - nay	Công ty CP Vinhomes	Thành viên HĐQT độc lập
11/2020 - nay	Công ty CP Quản lý Quỹ Amber	Thành viên HĐQT độc lập
05/2022 - nay	Công ty TNHH Quản lý Tài chính A+	Chủ tịch HĐTV
12/2022 - nay	Công ty Cổ phần Tư vấn và Quản lý Đầu tư HDQ	Chủ tịch HĐQT
29/04/2023 - nay	Công ty CP Xuất Nhập khẩu Nông sản Thực phẩm An Giang	Thành viên HĐQT độc lập

- Hành vi vi phạm pháp luật: Không
- Sở hữu chứng khoán của cá nhân và người có liên quan trong tổ chức đăng ký niêm yết:
  - ✓ Sở hữu cá nhân: 0 cổ phần, tương đương 0% số cổ phần đang lưu hành của Công ty.
  - ✓ Sở hữu đại diện: 0 cổ phần, tương đương 0% số cổ phần đang lưu hành của Công ty.
  - ✓ Sở hữu của người có liên quan: Không
- Các khoản nợ đối với tổ chức đăng ký niêm yết: Không

- Thù lao và lợi ích khác nhận được từ tổ chức đăng ký niêm yết: Hưởng thù lao theo quyết định của Đại hội đồng cổ đông
- Lợi ích liên quan đối với tổ chức đăng ký niêm yết: Không

Bảng 36: Danh sách thành viên Ban kiểm soát

Stt	Họ và tên	Chức vụ
1.	Khuất Đình Minh	Trưởng ban
2.	Nguyễn Thị Thùy Trang	Thành viên
3.	Đào Thị Thùy Linh	Thành viên

Ông KHUẤT ĐÌNH MINH – TRƯỞNG BAN KIỂM SOÁT

- Họ và tên: Khuất Đình Minh
- Giới tính: Nam
- Ngày sinh: 26/03/1991
- Nơi sinh: Hà Nội
- Quốc tịch: Việt Nam
- Địa chỉ thường trú: Khu nhà ở để bán 136 Hồ Tùng Mậu, tổ 19, Phú Diễn, Bắc Từ Liêm, Hà Nội
- CCCD số: 001091051075; Nơi cấp: Cục CS QLHC về TTXH; Ngày cấp: 10/07/2021
- Trình độ chuyên môn: Thạc sỹ Kinh tế
- Chức vụ đang nắm giữ tại tổ chức đăng ký niêm yết: Trưởng Ban kiểm soát
- Chức vụ đang nắm giữ tại các tổ chức khác: Không
- Quá trình công tác:

Thời gian	Đơn vị công tác	Chức vụ
2013 – 2018	Hãng Kiểm toán AASC	Nhân viên
2019 – 2022	Công ty CP Giáo dục đạo tạo GP	Phụ trách tài chính kế toán
30/04/2022 - nay	Công ty CP XNK Nông sản Thực phẩm An Giang	Trưởng Ban Kiểm soát

- Hành vi vi phạm pháp luật: Không

- Sở hữu chứng khoán của cá nhân và người có liên quan trong tổ chức đăng ký niêm yết:
  - ✓ Sở hữu cá nhân: 0 cổ phần, tương đương 0% số cổ phần đang lưu hành của Công ty.
  - ✓ Sở hữu đại diện: 0 cổ phần, tương đương 0% số cổ phần đang lưu hành của Công ty.
  - ✓ Sở hữu của người có liên quan: Không
- Các khoản nợ đối với tổ chức đăng ký niêm yết: Không
- Thù lao và lợi ích khác nhận được từ tổ chức đăng ký niêm yết: Hưởng thù lao theo quyết định của Đại hội đồng cổ đông.
- Lợi ích liên quan đối với tổ chức đăng ký niêm yết: Không

Bà NGUYỄN THỊ THÙY TRANG – THÀNH VIÊN BAN KIỂM SOÁT

- Họ và tên: Nguyễn Thị Thùy Trang
- Giới tính: Nữ
- Ngày sinh: 05/09/1997
- Nơi sinh: Nghệ An
- Quốc tịch: Việt Nam
- Địa chỉ thường trú: Xóm Nam Xuân, Diễn Xuân, Diễn Châu, Nghệ An.
- CCCD số: 040197017561; Nơi cấp: Cục CS QLHC về TTXH; Ngày cấp: 15/05/2022
- Điện thoại liên hệ: 0971420592
- Trình độ chuyên môn: Cử nhân Tài chính Ngân hàng
- Chức vụ đang nắm giữ tại tổ chức đăng ký niêm yết: Thành viên Ban Kiểm soát
- Chức vụ đang nắm giữ tại các tổ chức khác: Không có
- Quá trình công tác:

Thời gian	Đơn vị công tác	Chức vụ
2019 - 2021	Công ty CP Tập đoàn Tân Long	Chuyên viên Tài chính
2022 - 2023	Công ty CP Đầu tư và Kinh	Chuyên viên Tài chính

Thời gian	Đơn vị công tác	Chức vụ
	doanh BĐS Đại Lải	
27/04/2024 - nay	Công ty CP XNK Nông sản Thực phẩm An Giang	Thành viên Ban Kiểm soát

- Hành vi vi phạm pháp luật: Không
- Sở hữu chứng khoán của cá nhân và người có liên quan trong tổ chức đăng ký niêm yết:
  - ✓ Sở hữu cá nhân: 0 cổ phần, tương đương 0% số cổ phần đang lưu hành của Công ty.
  - ✓ Sở hữu đại diện: 0 cổ phần, tương đương 0% số cổ phần đang lưu hành của Công ty.
  - ✓ Sở hữu của người có liên quan: Không
- Các khoản nợ đối với tổ chức đăng ký niêm yết: Không
- Thù lao và lợi ích khác nhận được từ tổ chức đăng ký niêm yết: Hưởng thù lao theo quyết định của Đại hội đồng cổ đông
- Lợi ích liên quan đối với tổ chức đăng ký niêm yết: Không

Bà ĐÀO THỊ THÙY LINH – THÀNH VIÊN BAN KIỂM SOÁT

- Họ và tên: Đào Thị Thùy Linh
- Giới tính: Nữ
- Ngày sinh: 04/02/1992
- Nơi sinh: Hà Nội
- Quốc tịch: Việt Nam
- Địa chỉ thường trú: 536 Minh Khai, Hai Bà Trưng, Hà Nội.
- CCCD số: 025192000716; Nơi cấp: Cục CS QLHC về TTXH; Ngày cấp: 27/12/2021.
- Điện thoại liên hệ: 0982616692
- Trình độ chuyên môn: Thạc sỹ Luật Kinh tế
- Chức vụ đang nắm giữ tại tổ chức đăng ký niêm yết: Thành viên Ban Kiểm soát
- Chức vụ đang nắm giữ tại các tổ chức khác: Không có

- Quá trình công tác:

Thời gian	Đơn vị công tác	Chức vụ
2015 - 2020	Công ty Luật TNHH ZICOlaw (Việt Nam)	Luật sư tư vấn
23/12/2023 - nay	Công ty CP XNK Nông sản Thực phẩm An Giang	Thành viên Ban Kiểm soát

- Hành vi vi phạm pháp luật: Không
- Sở hữu chứng khoán của cá nhân và người có liên quan trong tổ chức đăng ký niêm yết:
  - ✓ Sở hữu cá nhân: 0 cổ phần, tương đương 0% số cổ phần đang lưu hành của Công ty.
  - ✓ Sở hữu đại diện: 0 cổ phần, tương đương 0% số cổ phần đang lưu hành của Công ty.
  - ✓ Sở hữu của người có liên quan: Không
- Các khoản nợ đối với tổ chức đăng ký niêm yết: Không
- Thù lao và lợi ích khác nhận được từ tổ chức đăng ký niêm yết: Hưởng thù lao theo quyết định của Đại hội đồng cổ đông
- Lợi ích liên quan đối với tổ chức đăng ký niêm yết: Không

Bảng 37: Danh sách thành viên Ban Tổng Giám đốc và Kế toán trưởng

TT	Họ và tên	Chức vụ
1.	Tăng Vũ Giang	Tổng Giám Đốc
2.	Thái Minh Ngọc	Phó Tổng Giám Đốc
3.	Bùi Trọng Dân	Phó Tổng Giám Đốc
4.	Nguyễn Thị Hường	Giám đốc Tài chính kiêm Kế toán trưởng

Ông TĂNG VŨ GIANG – TỔNG GIÁM ĐỐC

(đã trình bày ở phần Các thành viên Hội đồng quản trị)

Bà THÁI MINH NGỌC – PHÓ TỔNG GIÁM ĐỐC

- Họ và tên: Thái Minh Ngọc
- Giới tính: Nữ
- Ngày sinh: 11/12/1975
- Nơi sinh: Cần Thơ

- Quốc tịch: Việt Nam
- Địa chỉ thường trú: 340 Khu vực Long Thạnh A, Phường Thốt Nốt, Quận Thốt Nốt, Thành phố Cần Thơ.
- CCCD số: 092175004168; Nơi cấp: Cục CS QLHC về TTXH; Ngày cấp: 25/04/2021.
- Số điện thoại liên lạc: 0918296190
- Trình độ chuyên môn: Cử nhân Kế toán
- Quá trình công tác:

Thời gian	Đơn vị công tác	Chức vụ
08/1999 - 12/2015	Chi nhánh AFIEX - Xí Nghiệp Thức Ăn Chăn Nuôi Thủy Sản	Kế toán tổng hợp
05/2016 - 08/2016	Chi nhánh AFIEX - Xí Nghiệp Thức Ăn Chăn Nuôi Thủy Sản	Phó trưởng phòng kế toán
09/2016 - 08/2017	Chi nhánh AFIEX - Xí Nghiệp Thức Ăn Chăn Nuôi Thủy Sản	Phó trưởng phòng kế toán – Phụ trách kế toán
09/2017 - 17/05/2021	Chi nhánh AFIEX - Xí Nghiệp Thức Ăn Chăn Nuôi Thủy Sản	Kế toán trưởng
18/05/2021 - 07/07/2021	Chi nhánh AFIEX - Xí Nghiệp Thức Ăn Chăn Nuôi Thủy Sản	Phó Giám đốc
08/07/2021 - 29/07/2021	Chi nhánh AFIEX - Xí Nghiệp Thức Ăn Chăn Nuôi Thủy Sản	Phó Giám đốc phụ trách
30/07/2021 - 25/10/2022	Chi nhánh AFIEX - Xí Nghiệp Thức Ăn Chăn Nuôi Thủy Sản	Giám đốc

Thời gian	Đơn vị công tác	Chức vụ
26/10/2022 – nay	Công ty CP Xuất Nhập khẩu Nông sản Thực phẩm An Giang	Phó Tổng Giám đốc

- Hành vi vi phạm pháp luật: Không
  - ✓ Sở hữu cá nhân: 1.700 cổ phần, tương đương 0.005% số cổ phần đang lưu hành của Công ty.
  - ✓ Sở hữu đại diện: 0 cổ phần, tương đương 0% số cổ phần đang lưu hành của Công ty.
  - ✓ Sở hữu của người có liên quan: Không có
- Các khoản nợ đối với tổ chức đăng ký niêm yết: Không
- Thù lao và lợi ích khác nhận được từ tổ chức đăng ký niêm yết: Hưởng lương quản lý chuyên trách theo Quy chế lương của Doanh nghiệp
- Lợi ích liên quan đối với tổ chức đăng ký niêm yết: Không

Ông BÙI TRỌNG DÂN – PHÓ TỔNG GIÁM ĐỐC

- Họ và tên: Bùi Trọng Dân
- Giới tính: Nam
- Ngày sinh: 15/04/1975
- Nơi sinh: Phú Thọ
- Quốc tịch: Việt Nam
- Địa chỉ thường trú: 23 Ngách 183/37 Đặng Tiến Đông, Trung Liệt, Đống Đa, Hà Nội.
- CCCD số: 025075000086; Nơi cấp: Cục CS QLHC về TTXH; Ngày cấp: 25/10/2022
- Số điện thoại liên lạc:
- Trình độ chuyên môn: Thạc sĩ Quản trị kinh doanh, Cử nhân Tài chính doanh nghiệp, Cử nhân Ngoại ngữ.
- Quá trình công tác:

Thời gian	Đơn vị công tác	Chức vụ
1997 - 2000	Eximbank	Chuyên viên ngân hàng
2001 - 2011	Công ty TNHH Sản xuất và Kinh doanh Vật liệu xây dựng Việt Úc	Kế toán trưởng, Giám đốc Tài chính, Phó Tổng Giám đốc phụ trách Tài chính, Phó Tổng Giám đốc phụ trách Kinh doanh, Phó Tổng Giám đốc phụ trách Quản lý sản xuất
10/2013 – 10/2015	ROX Group	Trưởng Ban kiểm toán nội bộ
10/2015 – 06/2017	VinGroup	Phó Phòng Tài chính Công ty VinCommerce, Phó Giám đốc Khối Bán lẻ và Logistics – Ban Tài chính
07/2017 – 10/2022	T&T Group	Phó Giám đốc Ban Nguồn vốn, Giám đốc Ban Tài chính – Khối Sản xuất và Thương mại
06/2024 – 11/2024	MCN Media Group	Phó Tổng Giám đốc phụ trách Tài chính
07/2025 - nay	Công ty CP Xuất Nhập khẩu Nông sản Thực phẩm An Giang	Phó Tổng Giám đốc

- Hành vi vi phạm pháp luật: Không
- Sở hữu chứng khoán của cá nhân và người có liên quan trong tổ chức đăng ký niêm yết:

✓ Sở hữu cá nhân: 0 cổ phần, tương đương 0% số cổ phần đang lưu hành của Công ty.

✓ Sở hữu đại diện: 0 cổ phần, tương đương 0% số cổ phần đang lưu hành của Công ty.

✓ Sở hữu của người có liên quan: Không có

- Các khoản nợ đối với tổ chức đăng ký niêm yết phiếu: Không
- Thù lao và lợi ích khác nhận được từ tổ chức đăng ký niêm yết: Hưởng lương quản lý chuyên trách theo Quy chế lương của Doanh nghiệp.
- Lợi ích liên quan đối với tổ chức đăng ký niêm yết: Không

Bà NGUYỄN THỊ HƯỜNG – GIÁM ĐỐC TÀI CHÍNH KIÊM KẾ TOÁN TRƯỞNG

- Họ và tên: Nguyễn Thị Hường
- Giới tính: Nữ
- Ngày sinh: 02/03/1984
- Nơi sinh: Hà Nội
- Quốc tịch: Việt Nam
- Địa chỉ thường trú: Thửa đất số 55, TBĐ 7, Cầu Đơ 2, Hà Cầu, Hà Đông, Hà Nội.
- CCCD số: 001184007807; Nơi cấp: Cục CS QLHC về TTXH; Ngày cấp: 17/06/2022
- Số điện thoại liên lạc: 0988613460
- Trình độ chuyên môn: Thạc sĩ Kế toán
- Quá trình công tác:

Thời gian	Đơn vị công tác	Chức vụ
2006 - 2011	Công ty TNHH Hiệp Khánh	Kế toán viên
2012 - 04/2015	Công ty CP Chè Hiệp Khánh	Kế toán trưởng
04/2015 - 03/2016	Công ty CP Chè Hiệp Khánh	Kế toán trưởng, Thành viên HĐQT kiêm Phó tổng giám đốc

Thời gian	Đơn vị công tác	Chức vụ
04/2016 – 11/2024	Công ty CP Đầu tư EGO Việt Nam	Kế toán trưởng
11/2024 – 03/2025	Công ty CP Đầu tư QP Xanh	Kế toán trưởng
06/2025 – nay	Công ty CP Xuất nhập khẩu Nông sản Thực phẩm An Giang	Giám đốc tài chính
07/2025 – nay	Công ty CP Xuất nhập khẩu Nông sản Thực phẩm An Giang	Giám đốc tài chính kiêm Kế toán trưởng

- Hành vi vi phạm pháp luật: Không
- Sở hữu chứng khoán của cá nhân và người có liên quan trong tổ chức đăng ký niêm yết:
  - ✓ Sở hữu cá nhân: 1.002.300 cổ phần, tương đương 2,86% số cổ phần đang lưu hành của Công ty.
  - ✓ Sở hữu đại diện: 0 cổ phần, tương đương 0% số cổ phần đang lưu hành của Công ty.
  - ✓ Sở hữu của người có liên quan: Không có
- Các khoản nợ đối với tổ chức đăng ký niêm yết phiếu: Không
- Thù lao và lợi ích khác nhận được từ tổ chức đăng ký niêm yết: Hưởng lương quản lý chuyên trách theo Quy chế lương của Doanh nghiệp
- Lợi ích liên quan đối với tổ chức đăng ký niêm yết: Không

VII. CỔ PHIẾU NIÊM YẾT

1. Loại chứng khoán

Cổ phiếu phổ thông

2. Mệnh giá

Mệnh giá: 10.000 đồng/cổ phiếu

3. Mã chứng khoán

AFX

4. Tổng số chứng khoán niêm yết

35.000.000 cổ phiếu (*Ba mươi lăm triệu cổ phiếu*), tương đương 100% số lượng cổ phiếu đã phát hành của Công ty

5. Số lượng cổ phiếu, trái phiếu bị hạn chế chuyển nhượng theo quy định của pháp luật hoặc của tổ chức phát hành

Theo mục d Khoản 1 Điều 109 Nghị định 155/2020/NĐ-CP ngày 31/12/2020 của Chính phủ quy định: "Cổ đông là cá nhân, tổ chức có đại diện sở hữu là Chủ tịch Hội đồng quản trị, thành viên Hội đồng quản trị, Trưởng Ban kiểm soát và thành viên Ban Kiểm soát, Tổng giám đốc, Phó Tổng giám đốc, Kế toán trưởng, Giám đốc tài chính và các chức danh quản lý tương đương do Đại hội đồng cổ đông bầu hoặc Hội đồng quản trị bổ nhiệm và cổ đông lớn là người có liên quan của các đối tượng trên phải cam kết tiếp tục nắm giữ 100% số cổ phiếu do mình sở hữu trong thời gian 06 tháng kể từ ngày giao dịch đầu tiên của cổ phiếu trên Sở giao dịch chứng khoán và 50% số cổ phiếu này trong thời gian 06 tháng tiếp theo, không tính số cổ phiếu thuộc sở hữu nhà nước do các cá nhân trên đại diện nắm giữ".

Theo đó, Công ty có số lượng cổ phiếu bị hạn chế chuyển nhượng trong thời gian 06 tháng kể từ ngày giao dịch đầu tiên của cổ phiếu trên Sở giao dịch chứng khoán là 9.627.230 cổ phần, chiếm 27,5% vốn điều lệ và số lượng bị hạn chế chuyển nhượng trong thời gian 06 tháng tiếp theo là 4.813.615 cổ phiếu, chiếm 13,75% vốn điều lệ của Công ty.

Bảng 38: Danh sách cổ phiếu bị hạn chế chuyển nhượng

TT	Họ và tên	Chức vụ	Sở hữu cá nhân	SLCP cam kết nắm giữ trong thời gian 6 tháng kể từ ngày niêm yết	SLCP cam kết nắm giữ trong thời gian 6 tháng tiếp theo
1	Đặng Quang Thái	Chủ tịch HĐQT	8.555.230	8.555.230	4.277.615
2	Tăng Vũ Giang	Thành viên HĐQT kiêm Tổng Giám đốc	68.000	68.000	34.000
3	Nguyễn Thu Hà	Thành viên HĐQT	0	0	0
4	Trần Hữu Đạt	Thành viên HĐQT	0	0	0
5	Hoang D. Quan	Thành viên HĐQT	0	0	0
6	Thái Minh Ngọc	Phó Tổng Giám đốc	1.700	1.700	850
7	Bùi Trọng Dân	Phó Tổng Giám đốc	0	0	0
8	Khuất Đình Minh	Trưởng BKS	0	0	0
9	Đào Thị Thùy Linh	Thành viên BKS	0	0	0
10	Nguyễn Thị Thùy Trang	Thành viên BKS	0	0	0
11	Nguyễn Thị Hường	Giám đốc Tài chính kiêm Kế toán trưởng	1.002.300	1.002.300	501.150
12	Phạm Thị Ngọc Diễm	Thư ký công ty, Người phụ trách quản trị công ty, Người được ủy quyền CBTT	0	0	0
Tổng cộng			**9.627.230**	**9.627.230**	**4.813.615**

Nguồn: Danh sách cổ đông AFX chốt ngày 11/08/2025

6. Phương pháp tính giá

6.1. Giá trị sổ sách

Giá trị sổ sách cổ phiếu (BV) căn cứ theo Giá trị sổ sách tại Báo cáo tài chính kiểm toán của Công ty được xác định bởi công thức sau:

Công thức tính:

Giá trị sổ sách trên mỗi cổ phần = Vốn chủ sở hữu / Khối lượng cổ phiếu đang lưu hành

Bảng 39: Giá trị sổ sách của cổ phiếu AFX các thời điểm

Stt	Chỉ tiêu	Đơn vị tính	31/12/2023	31/12/2024	30/06/2025
1	Vốn chủ sở hữu	Đồng	449.743.219.775	475.924.934.314	485.062.433.422
2	Số lượng cổ phiếu lưu hành	Cổ phiếu	35.000.000	35.000.000	35.000.000
3	Giá trị sổ sách	Đồng/cổ phiếu	12.850	13.598	13.858

Nguồn: Tính toán từ BCTC kiểm toán năm 2023, 2024 và Báo cáo tài chính giữa niên độ được soát xét cho kỳ kế toán 06 tháng kết thúc ngày 30/06/2025 – AFX

6.2. Phương pháp so sánh

a) Định giá cổ phiếu theo phương pháp P/E

Theo phương pháp này, giá cổ phiếu của Công ty được tính theo công thức:

P = EPS * P/E bình quân

Trong đó:

- P: là giá một cổ phiếu (theo phương pháp P/E)
- EPS: Lợi nhuận trên mỗi cổ phiếu, tính theo năm gần nhất
- P/E bình quân: là P/E bình quân của các doanh nghiệp trong ngành được tham chiếu từ các công ty cùng ngành mà Công ty có cùng điều kiện và quy mô kinh doanh tương ứng với Công ty đang niêm yết trên Sở Giao dịch Chứng khoán Thành phố Hồ Chí Minh/Sở Giao dịch Chứng khoán Hà Nội.

b) Định giá cổ phiếu theo phương pháp P/B

Theo phương pháp này, giá cổ phiếu của Công ty được tính theo công thức:

P = BVS * P/B bình quân

Trong đó:

- P: là giá một cổ phiếu (theo phương pháp P/B)
- BVS: Giá trị sổ sách trên mỗi cổ phiếu, theo báo cáo tài chính gần nhất

được lập

- P/B bình quân: là giá chia cho giá trị sổ sách bình quân được tham chiếu từ các công ty cùng ngành mà Công ty có cùng điều kiện và quy mô kinh doanh tương ứng với Công ty đang niêm yết trên Sở Giao dịch Chứng khoán Thành phố Hồ Chí Minh/Sở Giao dịch Chứng khoán Hà Nội.

Cụ thể, giá của cổ phiếu AFX được xác định theo Phương pháp so sánh như sau:

Công ty	Mã CK	P/E	P/B
Công ty Cổ phần Nông sản thực phẩm Quảng Ngãi (Upcom)	APF	11	1,06
Công ty Cổ phần Nông nghiệp BaF Việt Nam (HSX)	BAF	17,64	2,43
Công ty Cổ phần Chế biến Hàng xuất khẩu Long An (HSX)	LAF	6,43	1,26
Công ty Cổ phần Nafoods Group (HSX)	NAF	14,4	1,75
Bình quân ngành		**12,37**	**1,63**

EPS của AFX năm 2024	800	*đồng/cp*
BV của AFX tại 30/06/2025	13.858	*đồng/cp*
Giá cổ phiếu AFX theo phương pháp P/E	9.894	*đồng/cp*
Giá cổ phiếu AFX theo phương pháp P/B	22.519	*đồng/cp*

Nguồn: hnx.vn; hsx.vn và Báo cáo tài chính kiểm toán AFX

6.3. Phương pháp giá đóng cửa bình quân

Phương pháp bình quân giá thị trường được tính toán dựa trên dữ liệu giao dịch của cổ phiếu AFX. Theo đó giá cổ phiếu AFX được xác định bằng bình quân giá đóng cửa của ít nhất 30 phiên giao dịch gần nhất trên UPCOM trước khi huỷ đăng ký giao dịch tại UPCOM để chuyển sang niêm yết tại HNX.

Về bình quân giá đóng cửa 30 phiên gần nhất tính đến thời điểm 25/09/2025 (từ ngày 12/08/2025 đến ngày 24/09/2025) là:

STT	Phiên giao dịch	Giá đóng cửa (đồng/cp)	STT	Phiên giao dịch	Giá đóng cửa (đồng/cp)
1	12/08/2025	10.900	16	04/09/2025	10.000
2	13/08/2025	10.400	17	05/09/2025	10.000
3	14/08/2025	10.300	18	08/09/2025	10.000
4	15/08/2025	10.100	19	09/09/2025	9.900

STT	Phiên giao dịch	Giá đóng cửa (đồng/cp)	STT	Phiên giao dịch	Giá đóng cửa (đồng/cp)
5	18/08/2025	9.800	20	10/09/2025	9.900
6	19/08/2025	9.800	21	11/09/2025	9.800
7	20/08/2025	9.800	22	12/09/2025	9.900
8	21/08/2025	9.900	23	15/09/2025	9.900
9	22/08/2025	9.700	24	16/09/2025	9.900
10	25/08/2025	9.600	25	17/09/2025	10.000
11	26/08/2025	9.800	26	18/09/2025	10.000
12	27/08/2025	10.000	27	19/09/2025	10.000
13	28/08/2025	9.900	28	22/09/2025	9.800
14	29/08/2025	9.900	29	23/09/2025	9.900
15	03/09/2025	10.100	30	24/09/2025	10.000
Bình quân (đồng/cp)			**9.966**		

Nguồn: hnx.vn

Về khối lượng giao dịch, giá trị giao dịch và giá bình quân trong sáu tháng gần nhất của Công ty trên sàn UpCoM (từ 02/01/2025 đến 24/10/2025), số liệu từ Sở giao dịch chứng khoán Hà Nội cho thấy, trong 06 tháng gần nhất khối lượng bình quân giao dịch một phiên của AFX là 85.000 cổ phiếu tương ứng với giá trị giao dịch là 800 triệu đồng và giá giao dịch bình quân là 8.100 đồng/cp



Căn cứ các phương pháp xác định giá nêu trên và một số phương pháp phù hợp khác (nếu có), Hội đồng quản trị Công ty CP Xuất nhập khẩu Nông sản Thực phẩm An Giang sẽ tính giá và quyết định về mức giá tham chiếu tại thời điểm niêm yết và công bố cho nhà đầu tư trước ngày giao dịch đầu tiên.

7. Các loại thuế có liên quan

7.1. Các loại thuế áp dụng đối với Công ty

Thu nhập từ các hoạt động khác Công ty phải nộp thuế thu nhập doanh nghiệp với thuế suất 20%.

Ngoài ra, Công ty cũng thực hiện nghĩa vụ thuế khác như: thuế giá trị gia tăng, thuế môn bài…

7.2. Các loại thuế áp dụng đối với nhà đầu tư

a) Đối với cá nhân

Theo Luật thuế Thu nhập cá nhân số 04/2007/QH12 ban hành ngày 21/11/2007 và các văn bản pháp luật có liên quan thì: Thu nhập từ đầu tư vốn (lợi tức, cổ tức), thu nhập từ chuyển nhượng vốn và thu nhập từ chuyển nhượng chứng khoán sẽ phải chịu thuế thu nhập cá nhân.

- **Mức thuế suất đối với từng loại như sau:**

- Thuế suất đối với thu nhập từ đầu tư vốn (lợi tức, cổ tức): 5%.
- Thuế suất thuế thu nhập cá nhân đối với thu nhập từ chuyển nhượng vốn góp áp dụng theo biểu thuế toàn phần với thuế suất là 20%.
- Cá nhân chuyển nhượng chứng khoán nộp thuế theo thuế suất 0,1% trên giá chuyển nhượng chứng khoán từng lần.

Cách tính:

Thuế thu nhập cá nhân = Giá chuyển nhượng chứng khoán từng lần x Thuế suất 0,1%

(Đối với chứng khoán của công ty đại chúng giao dịch trên SGDCK, giá chuyển nhượng chứng khoán là giá thực hiện tại SGDCK. Giá thực hiện là giá chứng khoán được xác định từ kết quả khớp lệnh hoặc giá hình thành từ các giao dịch thỏa thuận tại SGDCK.

Đối với chứng khoán không thuộc trường hợp nêu trên, giá chuyển nhượng là giá ghi trên hợp đồng chuyển nhượng hoặc giá thực tế chuyển nhượng hoặc giá theo sổ sách kế toán của đơn vị có chứng khoán chuyển nhượng tại thời điểm lập báo cáo tài chính gần nhất theo quy định của pháp luật về kế toán trước thời điểm chuyển nhượng).

- **Kỳ tính thuế:**

- Kỳ tính thuế đối với cá nhân không cư trú được tính theo từng lần phát sinh thu

nhập áp dụng đối với tất cả thu nhập chịu thuế.

- Kỳ tính thuế đối với cá nhân cư trú được quy định như sau: Kỳ tính thuế theo từng lần phát sinh thu nhập áp dụng đối với thu nhập từ đầu tư vốn; thu nhập từ chuyển nhượng vốn. Kỳ tính thuế theo từng lần chuyển nhượng hoặc theo năm đối với thu nhập từ chuyển nhượng chứng khoán.

b) Đối với tổ chức

Nhà đầu tư là tổ chức đăng ký kinh doanh tại Việt Nam phải chịu một khoản thuế đóng trên phần chênh lệch giá khi bán cổ phiếu như sau:

Thuế thu nhập từ chênh lệch giá do bán cổ phiếu = Thu nhập chịu thuế x Thuế suất

Trong đó:

- *Thu nhập chịu thuế = Tổng giá trị chứng khoán bán ra trong kỳ - Tổng giá mua chứng khoán được bán ra trong kỳ - Chi phí mua bán chứng khoán + Lãi trái phiếu từ việc nắm giữ trái phiếu.*
- *Thuế suất = Thuế suất thuế Thu nhập doanh nghiệp của tổ chức đầu tư.*

Nhà đầu tư là tổ chức nước ngoài không có đăng ký kinh doanh tại Việt Nam, chỉ mở tải khoản giao dịch chứng khoán tại Việt Nam phải chịu một khoản thuế khoán khi bán cổ phiếu như sau:

- Thuế khoán từ việc bán cổ phiếu = Tổng giá trị cổ phiếu bán ra của từng giao dịch chuyển nhượng x 0,1%.
- Nhà Đầu tư và Tổ chức thoái vốn phải tuân thủ và thực hiện theo đúng các quy định về thuế theo các văn bản hiện hành tại thời điểm giao dịch.

VIII. CÁC ĐỐI TÁC LIÊN QUAN TỚI VIỆC ĐĂNG KÝ NIÊM YẾT

1. Tổ chức Tư vấn

CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN ALPHA

- **Trụ sở chính** : Tầng 5, 14 Láng Hạ, P. Giảng Võ, TP. Hà Nội
  Điện thoại : 024 3933 4666 Fax: 024 3933 4668
  Website : www.apsc.vn

2. Tổ chức kiểm toán

CÔNG TY TNHH KIỂM TOÁN AFC VIỆT NAM – CHI NHÁNH HÀ THÀNH

- **Địa chỉ**: Số 44 Nguyễn Công Hoan, Phường Ngọc Khánh, Tp. Hà Nội
  Điện thoại : 024 38 373 666

CÔNG TY TNHH KIỂM TOÁN VÀ ĐỊNH GIÁ QUỐC TẾ

- **Trụ sở chính**: A-TT5–3 Khu nhà ở Him Lam Vạn Phúc, Phường Hà Đông, TP Hà Nội, Việt Nam
  Điện thoại : 024 73033668

3. Ý kiến của Tổ chức tư vấn về việc đăng ký niêm yết

Công ty cổ phần chứng khoán Alpha với tư cách là Tổ chức tư vấn các thủ tục đăng ký niêm yết cổ phiếu cho Công ty cổ phần xuất nhập khẩu Nông sản thực phẩm An Giang đã thực hiện các công việc tư vấn việc đăng ý niêm yết cổ phiếu theo đúng trình tự, thủ tục căn cứ các quy định hiện hành về chứng khoán và thị trường chứng khoán. Ngoài ra, những số liệu chúng tôi đưa ra tại Bản cáo bạch dựa trên tài liệu hợp lệ được cung cấp bởi Công ty cổ phần Xuất nhập khẩu Nông sản thực phẩm An Giang. Chúng tôi thực hiện đánh giá trung thực và hợp lý tình hình hoạt động kinh doanh và tình hình tài chính của Công ty, khách quan và không nhằm mục đích quảng cáo hay tác động đến giá chứng khoán. Bất kỳ quyết định đầu tư nào được đưa ra đều dựa trên đánh giá cá nhân của các nhà đầu tư, các nội dung trong Bản cáo bạch và các tài liệu đi kèm không được sử dụng để làm bằng chứng trong bất kỳ tranh chấp pháp luật nào liên quan đến quyết định đầu tư của các nhà đầu tư.

4. Ý kiến của các chuyên gia về việc đăng ký niêm yết

Không có

IX. CÁC THÔNG TIN QUAN TRỌNG KHÁC CÓ THỂ ẢNH HƯỞNG ĐẾN QUYẾT ĐỊNH CỦA NHÀ ĐẦU TƯ

Không có

X. NGÀY THÁNG, CHỮ KÝ, ĐÓNG DẤU CỦA ĐẠI DIỆN TỔ CHỨC ĐĂNG KÝ NIÊM YẾT, TỔ CHỨC TƯ VẤN

An Giang, ngày 14 tháng 11 năm 2025

TỔ CHỨC ĐĂNG KÝ NIÊM YẾT

CÔNG TY CP XUẤT NHẬP KHẨU NÔNG SẢN THỰC PHẨM AN GIANG

CHỦ TỊCH HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

M.S.D.N: 1600194461 - C.T.C.P
CÔNG TY CP XUẤT NHẬP KHẨU NÔNG SẢN THỰC PHẨM AN GIANG
TỈNH AN GIANG

ĐẶNG QUANG THÁI

TỔNG GIÁM ĐỐC

TĂNG VŨ GIANG

TRƯỞNG BAN KIỂM SOÁT

KHUẤT ĐÌNH MINH

GIÁM ĐỐC TÀI CHÍNH KIÊM KẾ TOÁN TRƯỞNG

NGUYỄN THỊ HƯỜNG

Hà Nội, ngày 14 tháng 11 năm 2025

TỔ CHỨC TƯ VẤN NIÊM YẾT

CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN ALPHA

TỔNG GIÁM ĐỐC

NGUYỄN ANH TRUNG

XI. PHỤ LỤC

- Phụ lục I: Bản sao hợp lệ Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp.
- Phụ lục II: Điều lệ công ty phù hợp với Điều lệ mẫu công ty niêm yết.
- Phụ lục III: BCTC kiểm toán, năm 2023, năm 2024 và BCTC giữa niên độ được soát xét cho kỳ kế toán 06 tháng kết thúc ngày 30/06/2025, BCTC Quý 3/2025
- Các tài liệu khác (nếu có).